Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

NĂM THỨ HAI. SỐ 18 — 15 Avril 1922

HỮU THANH

... và rằm

Chủ-nhiệm — NGUYỄN-HUY-HOI

DÉPOT LÉGAL
«INDOCHINE»
Nº 110

TRUNG, NAM, BẮC, CHỊ CÙNG EM
CHỊ EM TRÒNG ĐÓ CON CHIM GỌI ĐÀN



CHIM KIA CÒN BIẾT GỌI ĐÀN
CHÚT TÌNH HỮU-ÁI CHỊ BÀN CÙNG EM

Mỗi số 0$25

HỮU-THANH TẠP-CHÍ

LUẬN-LÝ. — HỌC-THUẬT. — THỰC-NGHIỆP. — KINH-TẾ. — VĂN-NGHỆ

CƠ QUAN HỘI CÔNG THƯƠNG ĐỒNG NGHIỆP

(Organe de l'Association Amicale des Employés Indigènes de Commerce et d'Industrie du Tonkin)

TÙNG-THƯ HỘI ICH-HỮU-THƯ-XA

(Edition de la Société « Ích-hữu-thư-xã »)

BỘ BIÊN-TẬP « HỮU-THANH »

Các ngài làm Danh-dự giám-đốc

MM. Phạm-Văn-Thụ . . . . . *Tổng-đốc Nam-định*
Vũ-Ngọc-Hoánh . . . . . *Tuần-phủ Lang-sơn*
Trần-Mỹ . . . . . *Tuần-phủ Thái bình*
Nguyễn-Tất-Tế . . . . . *Thương-tá Hà-đông.*

Các viên chức trong tòa soạn cùng các ngài giúp văn

MM. Nguyễn-Mạnh-Bồng
Nguyễn-Thượng-Huyền
Đào-Trinh-Nhất
Trịnh-Đình-Rư
Trương-Quí-Bình
Dương-Quảng-Hàm
Nguyễn-Văn-Hiêu
Vũ-Đình-Long
MM. Nguyễn-Lễ
Bùi-Huy-Cường
Nguyễn-Ứng
Vũ-Túc
Lê-Trung-Lô
Lê-Đức-Mậu
Nguyễn-Thành-Úc
Huỳnh-Bá-Khuê (*Nam-Kỳ*)

Nữ-viên

Mme Đạm-phương nữ-sử, (*Huế*) Mlle Phan-Thị-Lạng

Chủ-nghĩa và mục-đích « Hữu-Thanh »

Hữu-Thanh tạp-chí *này, lấy « Hữu-ái » làm chủ-nghĩa, mục-đích để cổ-động cái tinh-thần tương-ái trong đồng-bào mong người trong nước cùng yêu nhau như ruột thịt, để nương tựa nước Pháp lên đường văn-minh.*

Biên-tập đủ các môn luận-lý, học-thuật, văn-nghệ, thực-nghiệp, kinh-tế để giúp quốc-dân về mọi đường phổ-thông tri-thức. Phàm biên-tập cốt lấy thông thường làm trọng.

Giá tạp chí « Hữu-Thanh »

Sáu tháng... 2$50 Một năm... 5$00 Ngoại-quốc mỗi năm... 6$00

Mua tạp-chí « Hữu-Thanh » xin giả tiền trước.

Tòa tạp-chí « Hữu-Thanh » ở số 18 Phố Mã-Vỹ (Rue des Chapeaux) Hanoi (Tonkin)

THUỐC CHỮA BỆNH RẤT HAY!!!

Chắc các ngài xem báo Nam-kỳ từng biết tiếng bản-đường có các thức thuốc trị các bệnh rất hay :

ÍCH-NGUƠN ĐƯỜNG LÃO-DƯỢC-PHÒNG

Chủ-nhân : **A-ANH**

ở đường Chợ-cũ số 55, Place Gambetta. — Saigon (Nam-kỳ)

Bản-đường từ khai-sáng đến nay đã ngoài 50 năm rồi, chuyên việc bào-chế các thứ thuốc Cao-Đơn Hoàn tán Dược-Dẫu, Dược-Thủy *đều chọn ròng thuốc thượng-phẩm và có dùng cái nhãn « Mẫu-Đơn-Phượng » làm kỷ hiệu, và có cầu chứng nơi tòa Saigon : cũng có bán đủ các thứ thuốc Bắc thượng-hạng*



như Sâm, Nhung, Ngọc, Quế, vân vân, hoặc vị nào có đơn thuốc thầy lang đem đến mà bốc thuốc thang hoặc muốn làm thuốc tễ vân vân đều được cả, tại có chứa đủ các thứ thuốc thần-hiệu của các danh-y bên Trung-quốc. *Thuốc của Bản-đường có gởi bán cùng Lục-châu. Những thuốc bán tại Bản-đường đều là thuốc ở bên* Trung-quốc *mới kỳ tàu gửi qua, buôn bán dữ mực công bằng khắp nơi trong Lục-châu đều biết. Như quí-vị nào ở xa châu-thành mà muốn hỏi thăm điều chi về việc thuốc men hoặc muốn mua thuốc của Bản-đường xin chịu khó mà viết thơ gởi đến Bản-đường, Bản-đường sẵn lòng hồi-đáp lập-tức, nếu tiếp thư mua thuốc thì Bản-đường sẽ gởi* Contre remboursement.

VẠN-ỨNG BÌNH-AN TẦNG

(Thuốc bá chứng có danh) (Số 17)

Phàm con người lúc bình-sinh ai lại khỏi đau, chẳng bệnh này thì chứng kia đều là có thuốc trị theo mỗi chứng bệnh thì là dễ, bằng dùng thuốc một phương mà trị trăm chứng thì rất khó và thánh xưa truyền bảo việc thuốc lại cho đời sau thì vị nào cũng thiệt hay, nên sau nối theo trước mà lại khéo canh-cãi cách dùng nên mầu nhiệm cũng thiệt ít có. Nay bản đường có chế phương thuốc bách chứng của tiên nhơn đã ra công tìm tòi mà hiệp một phương thuốc rất hay nhứt hạng, để lưu truyền đã lâu đời thiên hạ khắp nơi dùng đều rỏ là phương thuốc thần hiệu, thuốc đã hòa hưởn không nóng không mát, mùi thuốc thơm tho dễ uống, để trị các chứng bịnh xảy đến thình lình rất hiệu nghiệm, đờn ông đờn bà hoặc con nít cũng là đờn bà có thai cũng dùng được cả, bằng người không bịnh dùng thuốc này cũng rất có ích vì là nó làm cho tiêu hóa mau đói, thêm sức mạnh cho tì vị ngon ăn, ngon ngủ, lại cũng trừ được các chứng bịnh vặt trong mình nữa, vì như cái nhà mà khéo chưng dọn sắp-đặt vật dụng hay trao đổi vậy, nếu thường dùng thuốc này thì tự nhiên thân thể an ổn, tang phủ đều hòa, thấy công hiệu hạng nhứt chẳng có thuốc nào bì kịp, hoặc dùng để dành trong nhà khi gặp kẻ làm bịnh nguy cấp cho mà làm phước cũng là tùy thân lúc đi đường cũng là một vật báu kia.

Trị những chứng : Bon mùa bị cảm ; Thương thử thương hàn. Nóng lạnh nhức đầu. Nọ hơi sinh bụng Tích nhiệt bón bang, nghẹn hơi chói nước. Ụa nhợn thình không. Bụng đau ỉa mửa. Con nít kinh phong. Dựt gân tê cốt. Ăn uống không tiêu. Ho hen đàm siễn. Dại sóng ngợp hơi. Ruột đau như thắt. Nóng lạnh không chừng. Đau hông tức ngực. Dịch khí thiện thời. ang cua bang chẩn. Phát lạnh rét run. Công đầu sổ mũi. Các chứng mới sanh. Dùng liền tiêu diệt.

Giá bán mỗi ve . . . . . 0$10
Mỗi hộp 10 ve 0 85

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

NHUẬN PHẾ CHỈ KHÁI HOÀN (Số 12)

(Thuốc ho hoàn rất hay)

Phàm nhiên sự sống của người do cái phổi làm ra hơi thở vận động tứ chi, lưu thông mạch lạc nếu hơi thở đặng mạnh thì tánh mệnh vững-vàng, bằng hơi thở yếu ớt thì sinh mệt, đờm nhàn mệt mà làm ra ho-hen, nổi siễn, bởi vậy hơi thở của người cũng như hơi sương gió của trời, nếu cả ngày mà bặt hơi sương gió thì thấy muôn vật bàu-nhàu cỏ cây xâu úa, còn người ta cái phổi bình-an thì hơi thở tự-nhiên thong-thả, châu thân thơi thới tự-nhiên mạnh mẽ, bằng cái phổi sinh bịnh thì xảy ra chứng ho làm cho tứ-chi bủng-rủng rung động tinh thần, cho nên chứng ho là một chứng rất hiểm nghèo cho người ta, hoặc nhân tuổi tác lớn mà sanh bịnh, hoặc hơi tích hàng-đờm hoặc bởi cảm sương phong, hoặc bởi đàm nhiệt tích tựu đóng khối, hoặc trong phổi mộc mục, hoặc bởi cuống họng ngứa mà ho chẳng giứt, hoặc bởi lao tổn tinh thần, khí huyết kém suy mà sanh chứng ho, hoặc nhiều hoặc ít, các chứng nói trên đây đều do cái phổi suy nhược mà làm ra chứng ho, nếu không sớm trị để lâu ngày thì thành ra một bịnh rất nên quan hệ, là hễ ho lâu thì thân thể ốm gầy, tinh thần khô khan võ vàng nhan sắc chừng ấy dầu có thầy giỏi thuốc hay cũng khó thế mà chữa cho đặng lành. Nên Bổn-đường gia tâm chế-phương thuốc Nhuận-Phế-Chỉ-Khái-Hoàn nầy, tất nên mầu nhiệm, là làm cho tư nhuận mát mẻ cái phổi, tự nhiên hết ho, thiên hạ đã khắp dùng bất luận đờn ông đờn bà già trẻ cùng đờn bà có thai đều dùng được, hoặc ho gió, ho lâu năm, mới ho, ho lao, ho tổn ho có đờm, ho không đờm đều lịch trị cả hễ ai làm chứng ho dùng đến tức thì thấy thần hiệu, là thuốc này làm cho tiêu đàm hóa khí tự nhiên hết ho ăn ngủ đặng như thường, quả nhi n một phương thuốc thần diệu.

Giá bán 1 hoàn 0315

Một ốp 10 hoàn 1 40

BÀ MINH TẠ

Vị thuốc : *Vạn-ứng-bình-an-tán*

và Nhuận-phế-chỉ-khái-hoàn

Ích Nguyên Đường

« *Tiên Sanh* »

Tôi đã đặng thuốc ông gởi cách 2 tuần này. T ật thuốc « Vạn-ứng-bình an-tán » *của ông rất thần hiệu, tôi đã thí 2 đứa trẻ ở của tôi và một người già đau, c m nóng mê man, tôi liền lấy thuốc* « Vạn-ứng-bình-an-tán » *mà cho uống, đương lúc bịnh m i phát trong nửa giờ, đổ mồ-hôi nhiều hủng, rồi thủng thẳng b t lần lần mạnh! Khỏi rước thầy đến chẩn mạch bốc thuốc thang như mọi khi. Tôi thấy thuốc hay như thế nên trong xóm có ai bị cảm-mạo tức thì tôi cho họ uống mà khả thiệt, có 5, 6 người đau bịnh như vậy tôi cho uống đều mạnh cả cho nên hôm rầy tôi gởi mua 10 chai nay đã hết rảo. Còn thuốc* « Nhuận-phế-chỉ-khái-hoàn » *cũng là hay lắm, con tôi 3 đứa lớn đều ho nhiều qua đến đổi khang tiếng lại hơi thở khò-k è tôi cho uống mỗi đứa nửa hoàn trong 2 kỳ (24 giờ) chúng nó đều mạnh, đức bịnh ho và có 2, 3 người lớn ở lối xóm cũng ho luôn vậy, tôi cho mỗi người một hoàn uống cũng dứt ho. Thiệt thuốc ông bào chế đây rất thần hiệu, lại ông rao báo rất đúng chẳng có sai lời. Nên tôi vội tạm kín ít lời tỏ lòng cảm ơn ông vô cùng, về công khó nhọc ông chế luyện thuốc rất hay đó. Sau đây xin ông gởi* Contre Remboursement *cho tôi 30 chai* « Vạn-ứng-bình-an-tán » *và 10 hoàn* « Nhuận-phế-chỉ-khái-hoàn » *thuốc ho. Tôi mua để phòng trong nhà và làm ơn cho làng xóm vì thuốc nầy dùng rất tiện ích.* *Nay kính*

NGUYỄN-VĂN-CÔN

Amateur Photographe et Propriétaire

An-Trường à CANTHO

沙瀝劉俊記大藥房

LƯU TUẤN KÝ

LƯU-TUẤN-KÝ PHARMACIE ASIATIQUE, QUAI DE VĨNH-PHƯỚC DE SADEC.

Thuốc hay thì có người khen ngợi, cũng như hoa thơm chẳng lựa là mình khen cho mình mà thôi.

Sadec L u-tuấn-Ký chế thuốc không si hay để bụng, có trời hay, thuốc hay có người khen ngợi chẳng phải mình khen mình mà thôi. Các bài khen ngợi của tôi đều là của quí ông quí bà gởi tới tiệm tôi thì tôi chép ra, không sai một chữ, chẳng phải như họ làm đồ giả mạo lường gạt người ở xa.

Trà vinh le 19 Janvier 1922.

A Monsieur Lưu tuấn Ký, Pharmacie asiatique à Sadec.

Kính lời thăm vợ chồng Lưu-tuấn ký cho đặng vạn sự lành. Tôi cũng bình an. Sau đây tôi tỏ cho ông hay : hôm tháng Octobre 1921, tôi có đến tiệm ông mua thuốc hườn bạch-đái thiệt rất hiệu nghiệm, nay người đàn bà của tôi mạnh mà lại có thai nữa, cho người ở gần tôi, họ mới hay rằng thuốc ông thiệt linh nghiệm Vậy xin ông gởi cho tôi mua 2 thứ thuốc. và chỉ cách uống thuốc, và cứ sự chi, gởi contre remboursement nội ngày 23 Janvier 1922 cho đến đặng lãnh và tôi gởi theo đây 1 mandat N· 027534 giá (3 p 60 còn thiếu bao sẽ tính giá, rất đội ơn.

Mua thứ thuốc

N· 1	2 gói thuốc hườn bổ huyết. . .	1 p 00
» 2	3 hộp Ngoại trị bạch đái.	3 00
		4 00

Xin ông làm ơn gởi giùm mau mau rất cảm ơn. để như vậy thì tôi được.

M. Lê-văn-Trà.

Village de Long-đức

à Trà vinh.

Phnom-Penh le 1er Décembre 1921

A Monsieur Lưu tuấn Ký, Pharmacie asiatique à Sadec

Kính thăm ông đặng an, quới thể và quí quyến an hảo. Hôm nọ tôi có tiếp đặng thuốc ông gởi xuống cho hay rằng thuốc ông đã giới có chỉ bảo cách dùng thuốc rất kỹ càng, tôi lấy làm vui lòng, lật đật ra nhà thơ lãnh đồ ra, thì quả cách gởi của ông rất kỹ lưỡng nên đồ gởi còn tinh hảo chẳng có chi hư hại. Tôi lập tức bảo dán bà tôi dùng liền, quả lời đồn chẳng sai, thuốc nước bổ huyết ông rất thần hiệu, uống trong vài ngày thì người đàn bà của tôi có sữa nhi n và an đặng ngủ đặng nữa. Còn thuốc bạch đái dùng cũng thấy bớt nhiều quá. Vậy tôi kính thơ này tỏ ít lời gọi rằng cảm ơn ông có công chế tạo và xin ông làm ơn gởi thêm cho những thuốc đây tôi rất cảm ơn,

N· 57	1 ve thuốc nước hồng tô.	1 p 10
38	1 ve thuốc nước mồ kỹ	0 80
20	5 ve thuốc nước bổ huyết.	3 00
3	1 ve thuốc hườn ho	6 0
16	1 hộp thuốc gián sức ngọc sanh đa . .	0 50
	Cộng. . .	5 p 50

Ít lời thăm ông và cầu chúc cho tiệm ông buôn bán mau mắn.

Monsieur Võ-thinh Bảy.

Secrétaire au Trésor

Phnom-Penh.

Bổn-dược-phòng có chế các thứ thuốc, thuốc hườn, thuốc tán, thuốc nước thượng hạng thuốc tốt đều là thuốc Trung-quốc, nổi danh tiếng trong Nam kỳ lục-tỉnh xưa nay. Các bài khen ngợi của quí ông trong lục tỉnh và coi theo chứng bịnh mà lấy thuốc thì tôi có in trong (Y-dược nam-châm) như quí khách muốn coi xin chịu khó gởi thơ cho tôi và để adresse cho rành tôi sẵn lòng gởi tới.

Pharmacie Lưu-Tuấn-Ký kính-cáo.

NHÀ LẬP NÊN TỪ NĂM 1890

Ngày trước là cửa hàng của nhà MARIUS CLOP đến nhà Milon et Cie. Ngày nay ông

Ch. PÉLISSIER KẾ-NGHIỆP

Bán đủ các thứ xe dùng vào việc vận-tải không thiếu kiểu gì
(Carrosserie. — Charronnerie)

Bán đủ tất cả các thứ đồ ngựa và các thứ thảm đệm không thiếu kiểu gì
(Sellerie, Bourrellerie, Matelasserie, Maroquinerie)

Bịt móng lừa và bán các đồ dùng vào việc làm xe ngựa, các thứ bánh xe và các đồ dùng vào đồ ngựa.
(Marchalerie)
(Garnitures. Pièces détachées, Acessoires, Roues, Pneumatiques Michelin)

Bán các thứ Da sống và Da đã thuộc rồi
(Cuirs et Peaux)

Các đồ vật dùng để đóng giầy, đóng đồ ngựa, bịt móng lừa ngựa, v. v.
(Outils en tous genres pour Bourreliers, Selliers, Cordonniers, Maréchaux)

Mua, bán, đổi, chữa và cho thuê lừa ngựa, cùng xe ngựa, cỗ ngựa, v. v.
(Vente, Achat, Echange, Pension, Location de chevaux et de voitures)

Bán Tràng-hoa đám ma và đá làm mộ-chí. Ai thuê sây mộ làm nhà mồ và trông nom nhà mồ xin chu-tất.
(Couronnes mortuaires, Pierres tombales, Construction et entretien de monuments funéraires)

Bán và làm Đồ gỗ, Đồ chạm, Bàn, Ghế Tủ kính, Tủ chè, không thiếu thứ gì
(Menuiserie, Ebénisterie)

Song rào sắt, các đồ lò rèn. Các thức đồ sắt. Ai thuê làm cái gì cũng làm được
(Grilles. Forges. Travaux en fer)

Đồ kính, Đồ sơn, Sơn bóng, Đồ chạm, Đồ bài trí, tranh cảnh, Đồ trạm tỉa và trạm lồng.
(Vitrage, Laquage, Peintures fines, Sculpture, Décoration, Ciselure)

Nộp thuế đoan hộ. — Cho thuê xe tải các đồ trọng-vật trong thành-phố và ngoại ô
(Transit. — Gros Camionnage pour la ville et alentours)

Làm rất nhanh, toàn đồ máy tất cả
(Service rapide par Camions montés sur ressorts et roulements à billets)

Có xe ngựa song-mã cho thuê ngày và thuê giờ
(Location de Victoria à la journée et à l'heure)

Có xưởng chế-tạo và tu-tạo các đồ vật
(Ateliers de Réparation)

Ở số nhà 5 Đường Amiral de Baumont ở Haiphong

Điện-thoại *(Téléphone)* **số 545**

Đánh giây thép cứ đánh tắt : **PÉLISSIER, Haiphong.**
(Adresse télégraphique)

GRANDS MAGASINS REUNIS

ĐÔNG-PHÁP ĐẠI-THƯƠNG-CỤC

NHÀ GỖ-ĐA HÀ-NỘI

HÀNG BUÔN RỘNG NHẤT Ở ĐÔNG-PHÁP

NHIỀU THỨ HẠNG NHẤT

NÀY THỬ XEM KHU HÀNG MỚI SANG,
NAO HÀNG PHA-LÊ, *ĐỒ DÙNG* TRONG NHÀ, *ĐỒ BẰY*
TRONG NHÀ, *ĐỒ ĐIỆN, HÀNG* GIÀY,
HÀNG THỢ MAY

MỘT NGƯỜI CAI CẮT ÁO VÀ MỘT NGƯỜI CAI THỢ GIẦY NGƯỜI PHÁP CHUYÊN LÀM CHO RIỆU

CÓ MỘT KHU RIÊNG BÁN CÁC VẬT-THỰC

NÊN ĐẾN LẤY QUYỂN MẪU HÀNG VỀ MÀ XEM

HIỆU
QUẢNG-HƯNG-LONG

79. RUE DES PANIERS, 79

HANOI (Tonkin)

MỚI DON SANG NHÀ MỚI CÓ ĐỒNG-HỒ HAI CHUÔNG!

SỐ NHÀ 79 CÚNG Ở PHỐ HÀNG BỒ HANOI

Đồ hàng mới đến rất nhiều!
Xin các qui-khách chiếu cố!

QUẢNG-HƯNG LONG

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

ĐÔNG-PHÁP YÊN-THẢO CÔNG-TY

SOCIÉTÉ DES TABACS DE L'INDOCHINE
SOCIÉTÉ ANONYME AU CAPITAL DE 6.000.000 FRANCS
Administration et Manufacture à Hanoi

SẢN XUẤT NHỮNG THỨ THUỐC LÁ NHƯ SAU NÀY:
(PRODUITS RECOMMANDÉS):

Thuốc thái (Tabacs) : Coq et Scaferlati

Thuốc cuốn (Cigarettes) : Coq, Alliés, Métropole, Favorites, Dragon d'or, Midinettes

Thuốc Si gà (Cigares): Mandarin, Bouquet

DEMANDEZ LE PRIX-COURANT

Annam: nên hút thuốc lá « hiệu con gà vì giống giọt tại xứ ta, vừa ngon vừa rẻ. Ai ôi nên hút thuốc lá hiệu con gà »

NAM-HỒNG-PHÁT

KHÁCH-LAU
N° 104 et 106, Boulevard Bonnard, (ngang gare xe lửa nhỏ)
Saigon, Cholon Govap, gần chợ mới

Có bán rượu tây, cho mướn phòng ngủ, và mở tiệm bới tóc, có may y-phục Annam và Langsa, cũng có bán hàng, lụa, vải, vân vân...

NAM-HỒNG-PHÁT

E.-A. Monnier Humbert

82, Rue Jules Ferry, 82

Ai có đồng-hồ muốn chữa? Sao không đến hiệu E.-A. Monnier Humbert ở phố Hàng Trống số 82 mà chữa.

Ông Humbert là một tay thạo đã quen nghề chữa đồng-hồ từ 80 năm trời nay.

Đưa đến đấy chữa có bao hành mà giá phải chăng.

Trong hiệu ông còn có bán nhiều thứ đồng hồ lạ kiểu chuông để bàn giấy vân, nữa

Ta thử lại xem đi...!

AI XÂY VÀ CHỮA NHÀ CỬA???

Nên đến hiệu HUNG-KÝ & C°

Số nhà 5 phố Cửa-Đông Hàng Gà - (5, Avenue Général Bichot) — Hanoi
là hiệu mới mua lại nhà máy gạch Yên-Viên (Sté des Briqueteries et tuileries du Tonkin) mà hết.

Ở ĐÂY CÓ BÁN:

Gạch xây và gạch lát, gạch thường, dập và rỗng Gạch lát đủ các lối to nhỏ. Ngói cổ mèo, ngói làm bằng máy, ngói lợp vòm ngói đường bờ, ngói cạnh, ngói hoa... Gạch nện và lát nhà, gạch ngói hạ Gạch xi-mo v. v...

Ở xa xin viết giấy về.

NGUYỄN-HUY-HỢI Công-ty

HANOI — số 73, Phố Mới, số 73 — HANOI
HỮU-HẠN TẬP-CỔ CÔNG-TY
Vốn 42.500$00

Đóng, chữa, sơn lại, các thứ xe tay, xe ngựa.

Xe nhà cao-su kiểu mới, thực đẹp, thực nhẹ; các quí-khách muốn đặt kiểu nào cũng được.

Có nhiều kiểu xe để bày tại Hội-chợ mới rồi và có nhiều xe chạy trong thành-phố Hà nội.

Giá tính phải chăng. Làm cẩn-thận và thật mau.

Các ngài ở nơi xa muốn đóng xe, bản-hiệu xin đóng cẩn-thận mà gửi đi.

Đã có nhiều ngài trong Nam-kỳ nhận được xe của bản hiệu đóng gửi thơ ra ban khen bản-hiệu.

Bản-hiệu lại xin chiều các ngài mà để các ngài trả tiền góp từng tháng.

Xin các quí-khách chiếu cố, bản-hiệu hết lòng hoan-nghênh.

NGUYỄN HUY HỢI công ty.

Các Ngài thử đoán xem đồ gì thường phải dùng hằng ngày, mà càng dùng, càng cũ đi bao nhiêu, càng có giá bấy nhiêu. Tức là các đồ gỗ gụ của xưởng **TIẾN-ĐỨC** ở Haiphong, đường Cầu-đất, số 84-86, ngay ngõ Quảng-Lạc trông sang. Xưởng **TIẾN-ĐỨC** mới làm ra được nhiều kiểu đồ đẹp, trạm cực tinh-xảo, đủ cả lối tây và lối ta.

Tủ chè bằng gụ lõi,	giá từ	50$00 trở lên.
Sập chân-quỳ gụ lõi, trạm lối mới,	d°	70,00 »
Tủ áo đứng gụ lõi, nhiều kiểu lạ,	d°	50,00 »
Giường tây gụ lõi, nhiều kiểu đẹp,	d°	40,00 »

Bàn, ghế, khay, khung ảnh v.v. đều có thợ chuyên-môn làm thực kỹ, thực khéo.

Các thư từ, giấy má xin gửi cho M. TRẦN-QUÝ chủ-nhiệm

HÃNG TÀU CHẠY SÔNG Ở BẮC-KỲ
F. SAUVAGE, Armateur

SERVICE SUBVENTIONNÉ

Nhà giấy — Số 138, Phố Bờ Sông — Hanoi

Giờ tàu chạy trong mùa nước xuống

ĐƯỜNG HANOI — TUYÊN-QUANG		ĐƯỜNG HANOI — CHỢ-BỜ		ĐƯỜNG TUYÊN-QUANG — HANOI		ĐƯỜNG TUYÊN-QUANG - CHIÊM-HÓA
Lúc đi đỗ ở : Sơn-tây, Viétri, Thum, Phan-Lemy, Kim-xuyên, Phu-doan, Đia		Lúc đi lúc về đỗ ở : Sơn-tay, Viétri, Trung-hà, Laphu, Bahong, Tu-vu, Hoàb nh		Lúc về đỗ ở : Đia, Phu-doan, Kim-xuyên, Lemy, Phan-lương, Thum, Viétri, Sơn-tay		
Đi	Về	Đi	Về		Về	
Ở Hanoi Lúc đi Thứ hai Thứ tư Thứ sáu hồi 10 giờ sáng	Đến Viétri Lúc đi Cùng trong một ngày hồi 6 giờ chiều	Ở Tuyên-quang Lúc về Thứ hai Thứ tư Thứ sáu Hồi 7 giờ sáng	Đến Viétri Lúc về Cùng trong một ngày	Ở Hanoi Lúc đi Thứ ba Thứ bảy Hồi 10 giờ sáng	Đến Chợ-bờ Lúc đi Thứ tư Chủ-nhật Hồi 6 giờ chiều	Nhân vì mùa nước xuống nên đường Tuyên-quang, Chiêm-hóa thuỷnh-thoảng không chạy được.
Ở Viétri Lúc đi Thứ ba Thứ năm Thứ bảy Hồi 5 giờ sáng	Đến Tuyên-quang Lúc đi Cũng trong một ngày Hồi 6 giờ chiều	Ở Viétri Lúc về Thứ ba Thứ năm Thứ bảy Hồi 10 giờ sáng	Đến Hanoi Lúc về Cũng trong một ngày Hồi 3 giờ chiều	Ở Chợ-bờ Lúc về Thứ năm Thứ hai Hồi 7 giờ sáng	Đến Hanoi Lúc về Cũng trong một ngày Hồi 3 giờ chiều	

Những Tầu ở Hanoi và Tuyên-quang về thì đều mắc xế ở Viétri cả (đường Hanoi — Tuyên-quang)

Đường tầu Thương-Mại

Đường Haiphong — Hanoi

Haiphong : Những lúc đi cứ cách 2 ngày hồi 5 giờ chiều thì đi

Đường Hanoi — Haiphong

Hanoi : Những lúc đi. Cứ cách 2 ngày hồi **5 giờ chiều thì đi**

Đường Haiphong, Nam-định và Hanoi — Nam-định, Haiphong và Hanoi thì khi nào cần đến mới phải chạy mà thôi

Hàng hóa thì phải xếp xuống Tầu ít là trước khi một giờ tầu chạy.

Nhận hàng chở thẳng tới tận bến hay là đỗ hàng cả các chỗ **mắc-xế**

Nộp hộ thuế thương-chính, trữ hàng — Cho thuê tầu cả chuyến hay chở các phà các thuyền **hàng**

Tổng-cục : Haiphong — **Các chi-quán : Sơn-tây, Việtri, Tuyên-quang và Chợ-bờ**

Năm thứ hai — N° 18 — 15 Avril 1922

HỮU-THANH

NÓI VỀ BÀI XÃ-LUẬN CỦA TỜ TÂN VĂN

II

Nay muốn cho bài xã-luận (*article de fond*) của tờ báo được đứng-đắn đủ tư-cách đại-biểu dư-luận và sáng-tạo dư-luận để thúc-dục mọi việc cải-lương chính-trị, tiến-hóa xã-hội, thời nhà cầm bút ta nên chú-ý ở mấy điều sau này :

1° **Phát-biểu cho đúng thời-kỳ.** — Cái yếu-tố thứ nhất của một bài xã-luận là phát-biểu cho đúng thời-kỳ, vì rằng nếu để trễ mất thời-kỳ, mai sau mới phát-biểu ra thời vô-ích cho sự-tình. Vì như chính-phủ sắp thi-hành một việc gì có ích-lợi cho quốc-dân, khi hạ-lệnh ra, thời các nhà tân-văn nên lập-tức thảo bài xã-luận công-kích, chủ-trương rằng ngày nay không có thể làm thế được, khiến cho dư-luận khởi lên để ngăn-ngừa những người đề-xướng kia không được rắc độc ra xã-hội, chứ để mãi mãi về sau mới nói thời người xướng đã có người theo, thành bè thành đảng nói ra thêm nỗi phân-tranh mà đối với việc vỡ-bờ! Song, chậm quá thời không nên đã đành, nhưng sớm quá cũng không nên, vì nếu việc chưa phát-sinh ra, mình đã nói chặn đi mất rồi, chẳng qua như sui-dục người ta giữ lẽ của người ta, như bảo cho người ta biết đường phản-đối mà tránh trước, hoặc người ta không làm lối ấy mà đổi sang lối khác, thời nhời mình cũng hóa ra sai, bài xã-luận ấy sẽ

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

thành vô-giá-trị. Không những thế, người ta cãi lại bảo mình là nói tầm-bậy, thời mình không còn có chứng-cớ đâu mà thuyết-minh được nữa, thành ra mình là kẻ nói tầm-bậy thật. Cho nên người viết bài xã-luận trong tờ báo, phải thầm-thời mà lập-ngôn, thời-kỳ đến thời nghị-luận tung-hoành, thời-kỳ chưa đến thời ta hãy đợi, thời-kỳ đã qua thời ta xét hiện-tại mà truy-tố lấy nguyên-nhân. Nói tóm lại, việc gì mới phát-sinh ra thời nên bình-luận ngay, đừng để sau mới nói mà cũng đừng nói trước đi mất, như thế mới mong lời nói của mình có ảnh-ưởng xâu-xa, bài văn của mình có giá-trị to lớn.

Nay lấy sự thực mà nói, thời bài xã-luận nên phát-biểu cho kịp thời-kỳ cũng lại có một lẽ quyết-thắng ở trường dư-luận nữa. Nghĩa là tri-thức của người đời dẫu tiến-bộ đến thế nào nữa mặc dầu, nhưng nếu hiện-thời mới có việc gì phát-sinh ra, xã-hội còn đương phân-vân chưa ngả về phía nào, hễ mình phát-nghị ra trước được thời lời nói của mình lại càng có hiệu-quả nhiều lắm. Cho nên các việc trong xã-hội mới phát-sinh ra, người ta đương ngổn-ngang vơ-vẩn về những việc mới đó, người làm báo nên chú-ý ngay, mà viết ngay bài xã-luận để cho đúng với thời-kỳ, thời mới có ích cho dư-luận.

2° **Nghị-luận cho thấu-triệt.** — Cái yếu-tố thứ hai của bài xã-luận là nghị-luận cho thấu-triệt. Bởi vì bàn luận việc gì, dẫu cho là việc đương-thời thực đáng nên bàn đó, song nếu bàn nói không rõ-ràng, sáng suốt, đến chốn đến nơi, ra lý ra nghĩa; mà chỉ cứ dùng những lời không quan thống-dạng, những câu chữ sẵn rờm-rà đem vào đầy cả trong bài văn thời dẫu đọc lên có thấy bay-bướm, thoạt nghe có thấy êm-tai, lời nói không khiến cho độc-giả chú-trọng, thời không có ti-ích gì, chẳng qua chỉ là bồi cho đầy giấy cho trôi việc mà thôi. Nếu nghị-luận lòng-bông không thiết-thực, chỉ vụ chữ vụ văn, chẳng có thấu-lý triệt-nghĩa, mà lại chỉ chăm-chăm vào những cái nhỏ-nhặt hay hết sức buông những lời sỏ-xiên, thả những lời bất-chính ra thời lại là một cách đê-hạ lắm. Ấy hai cái cách này các báo quốc-văn ta ngày nay phần nhiều có những bài xã-luận như thế. Ôi! những bài xã-luận như thế, người viết tự-đắc lấy tử-chương hay mạ-thế làm tài-giỏi, chứ không biết rằng những bài văn ấy ra đời đều là chỉ sinh ra ảnh-ưởng xấu-xa, những người viết bài ở báo như thế không những là không thể nào mong cho chính-trị cải-lương, xã-hội tiến-bộ được, mà có phần lại khiến cho giang-hà ngày một xuống dần, thế cho nên ta dám khuyên các ngài soạn bài xã-luận trong các báo nghị-luận phải nên cho thấu-triệt.

Song, nghị-luận cho thấu-triệt, thực không phải là việc dễ, tất người soạn bài phải là một người học-thức rộng-rãi, phàm những môn học-thuật, luân-lý, kinh-tế, thực-nghiệp, văn-chương, không cái gì là không từng nghiên-cứu kỹ-càng cả. Người ấy phải thuộc rõ các lịch-sử chính-trị nước mình và các nước ngoài, phải thuộc hết tình-thế xã-hội nước mình và vạn-quốc, lại phải hiểu-thấu các việc ở đương-thời trong thế-giới; mỗi khi gặp một việc gì sảy ra đã từng xét đi nghĩ lại, để mình vào cảnh mà đo lường lý-nghĩa. Nghĩa là trong óc chứa cũng đã được vài trăm pho sách, con mắt đã từng chiêm-nghiệm mấy vạn việc đời; như thế khi soạn ra một bài văn mới có thể giá-trị được. Vì những người ấy nghị-luận mới thấu-triệt, dư-luận mới có thể bằng-chắc được.

Ôi! viết báo khó như thế, làm bài xã-luận cho báo phải cẩn-thận như thế, há có phải là kẻ túc-nho hay người thiền-học, hay là một tụi thanh-niên tiểu-sinh có thể làm được đâu. Thế mà ngày nay ta thấy báo-trương nhan-nhản những bài văn của tụi trẻ con nói nhảm, những lời nói của bọn vô-học bàn sằng, thậm-chí dùng những giọng nguyệt-hoa, dở những câu khiếm-nhã, nay châm-chọc kẻ này, mai xiên-sỏ người khác. Khiến cho tờ báo không còn giá-trị, bài văn không ai chú-trọng, người làm báo lắm lúc cũng thẹn-thùng thay! Vậy dám xin các nhà báo nên lấy sự viết bài làm trọng, chọn bài đăng báo làm trọng, như thế thời báo-giới mới có giá-trị với đời được.

(Còn nữa)

NGUYỄN-MẠNH-BỔNG

BÀN VỀ VẤN-ĐỀ QUAN-TRƯỜNG ĐỐI VỚI THƯ-XÃ

Trên thì chính-phủ, dưới thì quốc-dân, quan-trường đứng vào phương-diện khoảng giữa, bên trên trực-tiếp với chính-phủ, bên dưới trực-tiếp với quốc-dân, những sự ích-lợi chung của quốc-dân, nếu không có quan tỏ bầy, thì chính-phủ biết đâu mà xếp-đặt, những điều chính-trị hay của chính-phủ nếu không có các quan chỉ-dẫn thì quốc-dân biết đâu mà tuân theo. Bởi vì quan-trường làm tiêu-biểu cho quốc-dân, không những chính-trị, phong-tục, luật-pháp, nhờ có quan-trường mới chỉnh-đốn được, tức như giáo-dục, học-thuật cũng phải nhờ có quan-trường mới có thể tiến-hành được. Nghĩa là có các quan đề-xướng thì sự thực-hành có giá-trị có thanh-thế, mà hiệu-quả mới được chắc-chắn vững-vàng, xem thế thì quan-trường đối với thư-xã, chẳng cũng hệ-trọng lắm ru.

Các nước mà chóng lên được cõi văn-minh chỉ cốt ở tri-thức thông thường, chứ không cốt ở tri-thức độc-tuyệt, tục-ngữ ta có câu rằng: «Xấu đều còn hơn tốt lỏi» thí dụ một đoàn-thể 100 người ai cũng hiểu cách cư-

sử, ai cũng biết nhẽ phải chăng, thì đoàn-thể ấy không khi nào đến nỗi suy-đồi, nếu chỉ được một hai người giỏi-giang, còn toàn là giá áo túi cơm cả, thì một hai người kia, cũng không làm sao cho đoàn-thể mình vẻ-vang được. Cho nên muốn tấn-tới văn-minh, phải cốt ở thông-thường tri-thức, mà muốn gây nên thông-thường tri-thức, phải cần có sách vở học-hành. Vậy thì học là một cái thang để dẫn người ta lên con đường tiến-bộ mà sách là một cái kim nam-châm để trỏ phương hướng cho người ta biết lối mà đi. Học-thuật có năng-lực giúp đỡ được thế-giới làm cho thế giới như thêu, như dệt, như gấm, như hoa; vạn-sự cũng nhờ có học-thuật.

Nước ta ngày nay đương buổi giao-thời, học cũ đã đào-thải mòn dần, học mới chưa mở-mang rộng rãi, nếu không có cách gì gián-tiếp, thì hơn nghìn năm nữa, Tây-học chưa chắc đã phổ-thông, mà độ hai ba mươi năm về sau, Hán-học hẳn không còn di-ưởng. Nay có chữ quốc-ngữ là một vị thuốc điều-hòa cả hai phái học. những tư-tưởng mới của Âu-tây đem dịch ra quốc-ngữ thì quốc-dân chóng thấm được hóa văn-minh, những học-thức cũ của Á-đông, đem diễn ra quốc-văn, thì quốc-dân giữ vững được nền đạo-đức. Như vậy thì biên-tập sách vở là một sự cần thứ nhất trong buổi bây giờ, nhưng công việc trọng-đại như thế không phải một người gánh nổi, cũng không phải một ngày làm xong, cho nên kẻ xuất của, người giúp công, hội « Ích-hữu-thư-xã » bởi đó mà thành-lập.

Mục-đích của « Ích-hữu-thư-xã » cốt để thâu-nhập tân-văn và bảo-tồn quốc-túy, cũng là thể tấm lòng khai-hóa của chính-phủ mà lập nên, lại là theo ý-kiến công-đồng của quốc-dân mà đặt ra, tuy « vạn-sự khởi đầu nan », sự biên-tập chưa chắc đã viên-mãn hoàn-hảo, nhưng mục-đích đã chính-đáng, thì đường lối không sai lầm, có tạo-nhân sẽ có kết-quả, sự hy-vọng có thể ngồi mà đợi được.

Dẫu vậy, trách-nhiệm biên-tập ở các nhà tân-học cựu-học, mà cổ-lệ tán-thành thì trông về các quan, vì rằng : Quan-trường là thượng-lưu xã-hội, có danh-dự có quyền-thế, quốc-dân vẫn tín-ngưỡng xưa nay. Các quan đã lưu-tâm cổ-động, thì quốc-dân hẳn quan-cảm đồng-tình. Nay trộm xét danh-sách hội-viên, quan-trường chưa thấy mấy người, vậy có mấy nhời thiển-kiến, xin các ngài nghĩ đến tiền-đồ của thiếu-niên, nghĩ đến vận-mệnh của nước nhà mà lưu-ý về việc công-ích này, hoặc hợp-cổ để thêm vốn cho hội, hoặc khuyến-hiếu cho thêm người vào hội, thời hội mới có thể phát-đạt lên được. Kỳ-giả lại có mấy lời trung-cáo với các ngài sáng-lập rằng : những việc quan-trọng như vậy, tất phải có các quan đại-thần danh-vọng, mà chính-phủ vẫn ỷ-trọng xưa nay, quốc-dân vẫn sùng-bái xưa nay, Cụ Thượng Phạm Nam-định, giá được cụ-lớn làm Danh-dự hội-trưởng và giám-đốc sự-vụ để cầm cân nẩy mực cho, thì hạ-liêu ai cũng đồng-thanh hưởng-ứng. mà thân-sĩ ai cũng nức lòng vui theo, mục-đích của hội có thể chóng đạt được. Vả lại gây dựng những việc to-tát như vậy, cốt phải đem lòng sốt-sắng giữ đạo công-bằng, nếu thấy lợi quên nghĩa, thì không khi nào thành-lập được, đó là mấy lời trung-cáo, xin các ngài đình-ninh cho.

Ngạc-đình PHẠM-QUANG-SÁN
Trợ-tá huyện Hưng-nhân
Thái-bình

Bản-chí từ khi xuất-thế đến giờ, quan Trợ Phạm-Ngạc-Đình nhiệt-thành tán-trợ, thật là một người giúp thêm thế-lực cho Bản-chí về đường biên-tập. Ngài có gửi cho Bản-xã mấy bộ sách của ngài biên-tập, như « Cửu-mỹ-kỳ-duyên », « Liệt-nữ-truyện », « Kim-cổ-kỳ-quan », « Câu-cổ toán-pháp », để làm tài-liệu đăng vào Bản-chí, rồi làm tùng-thư trong thư-xã. Ngài lại thường soạn cho những bài thơ, phú, kinh-nghĩa, cách-ngôn để đăng vào Bản-chí nữa. Ôi ! Tấm lòng ân-cần với việc văn-chương trước-thuật, khai-trí tiến-đức cho quốc-dân của quan Trợ Phạm-Ngạc-Đình thực đáng ghi tạc với non sông.

Bắc-kỳ ta ai là không biết quan Trợ Phạm-Ngạc-Đình là một nhà cựu-học tinh-thông, tân-học ngài xem trong sách Hán mới lại thâm-hiểu lắm. Trước ngài đã làm ra các sách nho, như « Sách-học tân-tuyển », « Luận-thể-tân-thức » ; sách quốc-ngữ, như « Đào-hoa-mộng-ký », « Nam-ngạn trích-cầm », văn ngài thường lục đăng ở trong những tờ báo đứng-đắn xưa nay rất nhiều. Hiện nay những lúc công-dư ngài vẫn tòng-sự trước-thuật. Ngài gửi cho bản-xã bài luận nói về quan-trường với thư-xã trên đó, thực là do ở tấm lòng thành-nhiệt của ngài đối với bản-xã.

Hiện nay quan-trường chiếu-cố đến bản-xã, đại-hiến thời có các cụ-lớn :

Quan Phạm-Văn-Thụ, Tổng-đốc Nam-định.

Quan Vũ-Ngọc-Hoành, Tuần-phủ Lạng sơn.

Quan Trần-Mỹ, Tuần-phủ Thái-bình.

Quan Vi-Văn-Định, Tuần-phủ Cao-bằng.

Quan Nguyễn-Đình-Quỳ, Tuần-phủ Ninh-bình.

Quan Mai-Toàn-Xuân, Án-sát Nam-định.

Quan Nguyễn-Tất-Tế, Thương-tá Hà-đông.

Còn các quan phủ, quan huyện như sau này :

Quan Bùi-Bằng-Đoàn, Tri-phủ Xuân-trường Nam-định.

Quan Lê-Đình-Lục, Tri-phủ Thường-tín Hà-đông.

Quan Nghiêm-Thụy-Ưng, Tri-phủ Từ-sơn Bắc-ninh.

Quan Nguyễn-Mạnh-Hướng, Trợ-tá Bình-giang Hải-dương.

Quan Trần-Lưu-Vị, Tri-huyện Phong-doanh Nam-định.

Quan Hoàng-Hữu-Đôn, Tri-huyện Yên-phong Bắc-ninh.

Quan Nguyễn-Khánh-Trường, Trợ-tá Xuân-trường Nam-định.

Quan Lê-Đình, Tri-huyện Hiệp-hòa Bắc-giang.

Quan Phạm-Huy-Toại, Tri-huyện Gia-bình Bắc-ninh.

Quan Nguyễn-Trần-Mô, Tri-huyện Mỹ-lộc Nam-định.

Quan Hoàng-Tích-Phụng, Tri-huyện Thư-trì Thái-bình

Quan Phạm-Gia-Nùng, Tri-huyện Nam-trực Nam định.

Quan Trần-Đình-Bình, Tri-huyện Ý-yên Nam định.

Quan Trịnh-Huy-Huyến, Tri-huyện Hải-hậu Nam-định.

Quan Bùi-Trạc, Hậu tuyển tri-huyện Hà-đông.

Quan Phó-Bá-Thuận, Hậu-tuyển tri-huyện Hà-nam.

Quan Nguyễn-Duy-Nhạc, Tri-huyện Hải-hậu Nam-định.

Xem trong sổ danh-sách « Ích-hữu-thư-xã » thời như ý-kiến quan Trợ Phạm-Ngạc-Đình mong-mỏi về quan-trường với thư-xã thực là mười phần cũng đã

được một hai. Nghĩa là cụ-lớn Phạm-Đàn-Viên hiện nay là một nhà đại-chính-trị, lại văn-chương học-vấn lão-luyện ở Bắc-kỳ này, cụ-lớn đứng tán-trợ cho ngay lúc đầu, ngày nay ngài lại là một nhà danh-dự giám-đốc cho Bản-chí, còn như toàn-thể quan-trường thời trăm phần cũng đã được một phần vì việc công-ích mà tán-thành cho thư-xã, chắc từ nay mà đi các ngài còn lần lượt vào cổ-phần càng ngày càng đông, chúng tôi thực quả trông mong như nhời qnan Trợ Phạm-Ngạc-Đình nói. Chúng tôi rất mong cậy vào cái thế-lực quan-trường tán-trợ cho chúng tôi, chúng tôi sẵn lòng chờ đợi các bực cao-khoa hiền-hoạn trong Trung Bắc lưỡng-kỳ, cùng các bực quyền-quý trong Nam-kỳ vì việc ích chung của tổ-quốc, có điều gì hay, phương gì phải, đem phô-tự cho chúng tôi theo. Chúng tôi định gọi vốn kỳ này lên đến 5 vạn, bể vốn các quan vào cho được đủ năm vạn, đóng tiền đủ được, trong Hội có vốn có thể ưu-đãi được những bực hưu-quan đạt-thức được, thời chúng tôi lập ngay tòa tu-thư sẽ đón các cụ-lớn về hưu-trí có tài-học như cụ-lớn Phạm-Đàn-Viên cùng các quan khoa-mục, về mở ra một tòa tu-thư để làm các sách vở. Việc đó là việc to, vốn phải nhiều mới được, vậy không đủ năm vạn bạc vốn thời chưa có thể làm được, chúng tôi cũng lấy làm nóng lòng sốt ruột lắm lắm.

Đã mấy tháng nay chúng tôi trộm nghe thấy đồn rằng các bực hưu-quan cùng các quan tại-chức có cổ-động lập riêng một cái thư-xã của quan-trường cũng mở một tòa tạp-chí để làm cơ-quan. Song sự đó còn đương tổ-chức cũng chưa xin phép. Chúng tôi dám ước-ao rằng: Cái cơ quan « Ích-hữu Thư-xã » và «Hữu-Thanh » này xin hiến cả các ngài để các ngài đem tư-bản tài-năng vào mà hiệp cùng chúng tôi cho được to-lớn. Vì đều là việc công-ích cả, hợp vào thời sức nên to, phân ra thời sức hóa nhỏ, chi bằng các ngài vun đắp cho thư-xã này, lợi-dụng lấy thư-xã này, rồi các ngài vào chủ-trương mọi việc, đến lẽ phải ích chung, thời thư-xã chúng tôi sẵn lòng nghe theo các ngài lắm. Vả chăng, trong «Ích-hữu Thư-xã» này, nếu mà hết thảy các quan vào phần tất cả, số cổ-phần của các ngài phần đông, các ngài lại sẵn quyền-thế danh-vọng, các ngài chỉ-dẫn cho Hội tới được mục-đích hay, thời chắc toàn-thể Hội đều khuynh-hướng nghe theo các ngài cả. Đến như trong quan-trường nay cũng đã có những bực danh-vọng như cụ-lớn Phạm-Đàn-Viên, chủ-trương cho « Ích-hữu Thư-xã », thư-xã một lòng tín-phục, vậy thời thiết-tưởng các ngài cũng không phiền một phen tổ-chức nữa cho nhọc sức, mà sẵn cơ-ngũ của «Ích-hữu Thư-xã», các ngài lợi-dụng lấy, anh-hùng sẵn đất dùng-võ, thực dễ nên cơ-nghiệp lâu dài. Thế thời kỳ gọi vốn lần thứ hai này của «Ích-hữu Thư-xã», đã được quan Trợ Phạm-Ngạc-Đình tán-thành trong quan-trường cho như vậy, thời chúng tôi dám cũng chắc rằng từ nay hẳn còn được nhiều ngài chiếu-cố mà vào phần trong thư-xã này. Chúng tôi dám xin cảm-tạ quan Trợ đã có lòng nhiệt-thành với việc giáo-dục mà ban cho mấy lời chân-trọng ấy. Còn như ngài trung-cáo rằng : « Các viên-chức có việc trong thư-xã, nên đem lòng sốt-sắng, giữ đạo công-bằng, đừng nên kiến-lợi vong-nghĩa ». Vậy chúng tôi xin minh-tâm bội-phục mà lấy đó làm kim chỉ nam để làm việc công-ích báo-đáp quốc-dân trong muôn một. Song cũng là mong ở tấm lòng tốt của các ngài là bực thượng-lưu trong nước tán-trợ cho.

NGUYỄN-HUY-HỢI

HANOI VÔ THANH

I

Tiếp thư ông Trần-Thiện-Kế Chi hội-trưởng Thanh-hóa mời hội chánh cử phái-viên vô dự đại-hội-đồng thường-niên cùng anh em trong chi hội trong ấy ; 5 giờ sáng ngày 19 Mars ông Nguyễn-Huy-Hợi Hội-trưởng và tôi Tổng-thư-ký hội, đáp hỏa-xa vô Thanh-hóa. Đi là đi việc hội, song cũng mong rằng được có thời giờ mà qua thăm những nơi thắng-cảnh ở chốn cố-đô xưa, đó là cái ước của chúng tôi khi bước chân lên xe hỏa.

Hôm ấy giời mưa phùn buổi sáng, đi trong toa xe hỏa đóng kín cửa kính, ngồi trong nhìn ra hai bên đường từ Hanoi đến Phủ-lý, từ Phủ-lý đến Nam-định, dân-cư chen-chúc, ruộng lúa xanh-om, kẻ đi lại, người ngược xuôi, thật rõ ra cái quang-cảnh một dân-tộc cần-lao chức-nghiệp ! Từ Phủ-lý mà đi, xa xa về mé tay trái, đã trông thấy giải núi Hoành-sơn chạy thẳng tới Hương-sơn, Tuyết-động, khiến cho tôi động lòng nhớ cảnh cố-hương. Tôi đứng dậy dạo xuống hạng tư thời khách về Hương-tích, khách Hương-tích ra lại càng đông nghìn-nghịt. Từ Nam-định giở vô thời lại thấy các người đi hội đền Sòng cũng không biết bao kể xiết. Ôi ! Cái lòng tín-ngưỡng của dân ta !

Đến ga Nam-định thời gặp ông Nguyễn-Văn-Thịnh Chi hội-trưởng Nam-định và ông Nam-Thái Nguyễn-Văn-Liên Thủ-quỹ Chi hội Nam-định cùng ở ga, ông Nguyễn-Huy-Hợi cùng tôi tiếp chuyện hai ông về việc hội một lát, ước với nhau đến 26 Mars Chi hội Nam-định đại-hội-đồng sẽ lại tương-ngộ đàm-tâm, lược biết tình hình thịnh-vượng Chi hội Nam-định, cùng nhau mừng rằng tiền-đồ hội càng ngày càng được rực-rỡ vững-vàng. Tầu xúp-lê chạy thời trong toa xe lửa có ông Nguyễn-Hữu-Thắng Hội-viên chi hội Thanh-hóa lên, chúng tôi vô-tình không biết mà ông Thắng thời nhận ra ông Nguyễn-Huy-Hợi rồi nó rằng :

– Tôi là Hội-viên chi hội Thanh-hóa ở ga Nam định lên đón các ngài vào đại-hội-đồng nhân thể.

Từ ga Nam-định giở vô, qua Ninh-bình, nhìn cảnh Thúy-sơn, tôi lại nhớ năm kia đã từng lên non ngắm cảnh... Xe hỏa vùn-vụt đi, chợt đã đến Bỉm-sơn, qua nom thấy đền Sùng-sơn thờ bà Liễu-Hạnh đương nhằm ngày hội, đệ-tử tới đền, đông thật là đông ! Song, thiết-tưởng cũng nên kể qua rằng từ Ninh-bình giở vô, hai bên đường đã thấy chò rừng chồ núi, giữa cánh đồng mà rừng núi thường sen... Ruộng hoang-điền rất lắm, các nhà tư-bản lập đồn-điền cấy ruộng giồng cây cũng nhiều. Chò Bỉm-sơn đó có cái đồn-điền của ông Bùi-Huy-Tín Quản-lý báo « *Thực-Nghiệp* » coi có vẻ thịnh-vượng lắm. Từ ga Đồng-giao mà vo, suối nước đen si, trông cũng biết là độc, mà người ta nói rằng chỗ đó lắm cọp lắm, thường ra quấy nhiễu luôn luôn. Đến 12 giờ đến ga Hàm-Rồng, thời ông Trần-Thiện-Kế, ông Trần-Quang-Huy cùng 12 ông ở Thanh ra đón chúng tôi, anh em tay bắt mặt mừng, tỏ lòng ân-yếm. Ôi ! Vì không có một cái chủ-nghĩa hữu-ái, không

có hội Bắc-kỳ Công-thương-đồng-nghiệp thời đâu mà có cái thú đón rước linh-đình nhường vậy. Chợt đã đến ga Thanh-hóa tất cả các hội-viên trong chi-hội đều ra đón ở ngoài ga xong thời chi Hội mời ông Nguyễn-Huy-Hợi cùng tôi vào hàng Cơm Tây ở ngoài ga *(Hôtel de la gare)*. Chi Hội đã thuê sẵn một cái xăm (chambre) rộng và đã thiết tiệc ở trong ô-ten, thật là chân-trọng. Trong khi ăn tiệc giải tình hữu-ái, tỏ nỗi hân-huyên, rất là thân-mật. Tiệc tan cùng đi bộ vào trong thành để xem tỉnh. Cái lịch-sử tỉnh Thanh-hóa rất là oai-nghiêm, mà rất là có giá-trị. Song xin để kể ở kỳ sau, nay hãy xin tự-sự cho hết những việc riêng về phần anh em chúng tôi đối với nhau, cái tình thân-ái và sự lãm-thắng được những nơi mỏ, mần răng ra trước đã. Thành Thanh-hoá nguyên là một nơi cổ-tích, đi ngoài thời thấy sáu phía, góc nào cũng làm mang cá, thành ta mà bảo-hiểm được là nhờ ở những nơi mang cá ấy. Chung quanh thành thời đào hào có nước, có bốn cửa, mà cửa tiền thời bao giờ cũng đóng, nói rằng hễ mở ra là động. Duy chỉ có ngày vua ra mới dám mở mà thôi. Tục-ngữ đã có câu « Thanh vô tiền » nghĩa là tỉnh Thanh không có cổng tiền vậy. Phố-xá đều ở ngoài, ở trong thành hiện bây giờ có hành-cung nhà vua, trại lính khố xanh, dinh quan Tổng-đốc, dinh quan Bố-chính, cùng dinh quan Án-sát, kho lẫm và chỗ ngự-binh đóng trước mà thôi. Chúng tôi đi đường ga *(Avenue de la gare)* lối cửa Bắc vào trong thành theo con đường Nguyễn-Thuật; đến con đường Bùi-Dị qua trại lính khố xanh thời vào cung-chiêm Hành-cung. Hành-cung to mà rộng, những cung-thất và các cửa tiền hậu tả hữu làm rất là nguy-nga quảng-đại

Chúng tôi vào tới nơi trông thấy cái ngai để làm vì đó mà trong lòng tự-nhiên thấy có cái cảm-giác tôn-quân thân-thượng, cùng nhau bồi-hồi một lúc, rồi cùng nói đến chuyện đế-vị tôn-nghiêm và triều-đình phong-thể. Một lát rồi cùng ra cửa về con đường Vọng-cung *(Route de la pagode royale)*, qua dinh quan Bố thời vẫn còn qui-mô cổ-tích, đến dinh quan Thượng thời đã cải sang nhà Tây hai từng ngoài cửa đề chữ quốc-ngữ xanh vàng trắng đỏ, coi ra vẻ mới thay! Dễ ra đường cổng thành *(Route de la citadelle)* thời dinh quan Án-sát qui-mô vẫn còn lối cũ. Chúng tôi có qua cả kho lẫm của quan ta ngày xưa, đến nay bỏ không không dùng đến nữa, song mấy lớp nhà to lớn còn để cho khách du-quan ngắm đấy mà có một cái cảm-tình cùng cổ-tích. Ôi! Những cái vết cổ kia thật là đáng bảo-tồn để cho người sau qua lại có một cái giây liên-lạc tinh-thần cùng với cổ-nhân ở chỗ vô-hình; thế cho nên những nhà bác-học mới hay xướng ra nghĩa tồn-cổ.

Khi gần ra đến cửa thành thời chúng tôi có dừng lại xem cái lăng của chính-phủ bảo-hộ sây để truy-niệm những quan quân Tây Nam tử-trận vào khoảng năm 1885 trong những tỉnh phía Bắc Trung-kỳ, việc đó đã tường tại lịch-sử. Nay chỉ nói lăng ấy xây dưới vuông bốn mặt có chữ đề, trên thời tiêm-đầu. Đó cũng là một là cái kỷ-niệm Pháp Việt giao-tình trong lịch-sử ta vậy. Chúng tôi xem xong thời cùng nhau ra cửa Chánh-đông, tất cả anh em Hội-viên trong chi Hội và ông Nguyễn-Huy-Hợi với tôi có chụp một tấm ảnh để làm kỷ-niệm, thiết-tưởng cũng là một cái thú êm-đềm của chú-nghĩa hữu-ái ban cho chúng tôi đó. Chụp ảnh xong thời chúng tôi

qua phố Vương-Duy-Trinh, về Phố Lớn họp Đại-hội-đồng ở Chi-Hội-quán.

Nguyên Chi-Hội-quán này là do các hội-viên nhiệt-thành quyên tiền riêng không lấy đến tiền quỹ-hội, để mua bàn xắm ghế cùng tủ sách để cùng nhau tối hội-họp xem sách đọc báo và bàn việc ích-lợi. Hội-viên họp đông-đủ thời ông Nguyễn-Huy-Hợi Hội-trưởng chủ-tọa, ông Trần-Thiện-Kế Chi-Hội-trưởng đứng lên nói mấy lời giới-thiệu ông Nguyễn-Huy-Hợi và tôi với các Hội-viên trong chi Hội, rồi ông Nguyễn-Huy-Hợi giải bày việc Hội cho các Hội-viên nghe, xong thời Hội-viên nhất-nhất êm-ái không có một điều tranh-luận gì. Ôi! thật là hữu-ái!

Tan hội-đồng thời Hội-viên ra cửa chụp ảnh, chụp ảnh xong thời ô-tô đợi cửa Hội-quán, tất cả anh em chi Hội mời ông Nguyễn-Huy-Hợi cùng tôi đi ra Sầm-sơn xem bể. Giời bấy giờ đã xế chiều, mưa xuân phơi-phới, xe trước xe sau, kẻ ô-tô, người xe đạp, rộn-rịp trên con đường hai bên cây giồng cách quãng rất là sầm-uất đẹp-đẽ, thật là vui thay cái tình hữu-ái trong anh em đồng-nghiệp, đằm-thắm mà nồng-nàn.

Năm giờ chiều đến Sầm-sơn, đó là ven bể Nam-Sầm-sơn cách tỉnh Thanh-hóa 17 kilomètres, đền thờ ông Độc-Cước ở trên núi, chân núi thời bể cả mông-mênh, chỉ có một giời một nước bát-ngát không bờ. Gió thổi thời sóng lên, bè đánh cá cũng không thể nào dập-dờn trên mặt nước được. Ôi! những hòn non chơm-chởm ở bờ bể kia, sóng bạc đầu thường khi sô chuyển, tuy trơ-trơ mà cũng có khi mòn. Cái bể mông-mênh kia nước triều lai-láng bao nhiêu thời nguồn hữu-ái của Hội Công-thương càng lai-láng bấy nhiêu!

Anh em cùng nhau chụp mấy bức ảnh làm kỷ-niệm, Song, than ôi, con người ta ai đã đem một khối đa-sầu đa-cảm ở trong lòng mà đến một nơi nước triều dồn-dã, sóng bể lô-xô, những tiếng gió ầm-ầm, những tiếng nước dào-dào, như khơi như gợi cái chí bồng-bềnh của người sầu cảm, nghĩ đến đường đời mông-mênh như bể cả, thân mình như chiếc thuyền câu lênh-bênh trên mặt nước, sóng to gió cả hãi-hùng lắm thay! Tôi vơ-vơ vẩn-vẩn, tựa tay lên hòn đá bờ bể chống vào hàm, nghĩ-ngợi man-mát không hiểu mình là gì mà tơ-tưởng gì? Ông Trương Phủ-Khanh là bạn cố-giao của tôi liền cầm ống ảnh chụp luôn cái hình tôi đứng đó, chụp xong liền gọi tôi rằng:

— Vẩn-vơ chi đó? Sao không cùng anh em lên đền ông Độc-Cước mà xem. Đây tôi đã chụp được một cái ảnh của tiên-sinh tơ-tưởng cảm-sầu đấy!

Tôi cười mà nhìn lên thời anh em đã đi lên trên núi, tôi lại nhìn xuống những cái mảng đánh cá kéo thành bè mà đi vững-vàng trên bể sóng thời lại tự-nghĩ rằng:

Chiếc thân ta mỏng-mảnh trên mặt bể đời, lo thời lo thật, song ta đã có đàn ta kia, kết thành bè thành mảng, ràng buộc lấy nhau, thời vẫy-vùng trên sóng gió có ngại chi Thủy-tế, Hải-thần!

Tôi lại vui lòng mà cùng các ông bạn cùng lên đền ông Độc-Cước. Bấy giờ bóng ác đã về non, giời mưa đà nặng hạt, anh em rủ nhau ra về, đi một quãng đường đến một nơi hàng rượu tây, dừng ô-tô lại ngắm bờ bể cát phơi trắng-xóa, những cây sâm-mộc sở lục-lọ giồng đầy ở bãi cát, coi như là liễu rủ vương mành, nhìn lại núi Sầm-sơn, non xanh chùa cổ, bóng xế

mày che, lại khiến cho tôi động lòng nhớ bạn tri-âm, nên câu tuyệt-cú :

Đoái trông giời nước mông-mênh,
Đền đài mây khói động tình nhớ ai!
Nhớ ai xa cách phương giời,
Cái thân giông-tố khóc cười bao phen!

Anh em rủ nhau vào hàng rượu Tây uống rượu, nguyên khí-hậu Sầm-sơn rất tốt, nước bể ở chỗ mũi Chao này lại rất mát, cho nên các quan Tây cứ đến mùa hè đến nghỉ đấy hóng gió mát, tắm nước bể và đi xem các thắng-cảnh ở Thanh-hóa ; có chỗ nhà nghỉ mát của quan Toàn-quyền và nhà nghỉ mát của các quý-quan quý-khách. Hàng rượu Tây này lập ra ở đấy là để bán cho khách chơi bể vậy. Không những bán rượu mà thôi lại còn bán cơm và cho thuê buồng nữa. Song giá đối với người An-nam mình thời khí dắt. Người An-nam mình ngày nay cũng nhiều người biết thú Sầm-sơn vô Thanh-hóa là tới đó. Nhưng đối với các nhà thi-nhân mặc-sĩ chơi thú ấy thời tới đó chỉ nên kiếm ít tiền, mua sẵn mắm-muối, rồi lên làm lễ đền ông Độc-Cước đưa cho ông từ ít tiền rồi xin ở trọ, thì có một chục bạc là được ăn cá ngon cơm trắng mà ở đến nửa tháng chơi thú thỏa tình không phải chịu đắt như ở hàng cơm Tây vừa ăn vừa ở mỗi ngày sáu đồng bạc.

Chúng tôi vào hàng rượu, ông Tây chủ tiếp rước chu-tất, nói chuyện với chúng tôi rất là vui như pháo nổ. Ông có đem những cái đồ dùng ông đắp bằng si-măng với những cái vỏ sò vỏ hến ở bờ bể cho xem, cái thời đắp làm đồ dùng về việc ăn, cái thời đắp làm đồ dùng về thuốc lá. Ông nói với chúng tôi rằng :

— Ấy, tôi ở đây những thì giờ nhàn rỗi không làm gì, cứ thuê những người nhà quê đi nhặt những vỏ trai hến về đắp những cái này mà ra cũng kiếm được khá tiền bán.

Chúng tôi xem ra thời chỉ có si-măng cùng vỏ hến mà gắn thành ra đồ nọ thức kia. Ôi! Cái gì cũng là tiền thật!

Anh em ở trong hàng rượu Tây ấy bước ra, khi sắp lên ô-tô thời ông Trần-Quang-Huy lại trỏ về phía mũi Chao mà nói rằng :

— Phía ấy có cái đồn điền của ông Nguyễn-Viết-Vấn đương cổ-động lập-hội mở-mang đó. Giá là 200.000 p. 00, mỗi cổ-phần 50 p. 00. Nếu mà anh em mình gọi cổ-phần được thành, thời cứ mỗi năm mùa hè ra đồn-điền nghỉ mát đi tắm bể thời thuận-tiện và thú hơn.

Ông Nguyễn-Huy-Hợi nói rằng :

— Việc ấy xin cổ-động đi, tôi sẽ xin vào bảy tám trăm bạc.

Tôi liền nói rằng :

— Có 50 p. 00 một cổ-phần thời nhà nho có thể vào được, mà ông nào hay chán đời lại có một người bạn tri-kỷ cũng chán đời, bỏ vào đó độ vài bốn cổ-phần, mỗi năm ra ba tháng, ăn ở mà chơi cảnh bể, nếu có văn-tài lại ngâm-phong vịnh-nguyệt nữa thời cũng là cái thanh-thú đấy!

Anh em cùng cười mà lên xe trở về tỉnh.

Mưa bấy giờ càng mau càng nặng hạt, xe chạy vùn-vụt vùn-vụt, có lúc cười cười nói nói những chuyện gần xa, có lúc cùng nhau im phăng-phắc không ai nói nửa nhời. Bấy giờ chỉ có tiếng mưa, tiếng gió, tiếng xe chạy ầm-ầm... riêng tôi ngồi ngắm con đường hai bên giồng cây, trông mới đẹp-đẽ làm sao, thật là nhân-công tô thêm cho cảnh tạo-hóa được càng sinh-sắc, lại hai bên đường nào ruộng mầu ruộng lúa, bên ni dân ở, bên tê hàng bày, chẳng khác gì một bức tranh ngoạn-mục. Thực là cẩm-tú giang-sơn!

Chớp mắt ô-tô đã về Phố-Lớn, ông Lê-Văn-Bính thầu-khoán trong tỉnh Thanh, Hội-viên trong hội, cũng có cùng đi với chúng tôi, mời tất cả anh em vào nhà, uống *apéritif*, bấy giờ cùng nhau bày tỏ cảm-tình. Ông Nguyễn Huy-Hợi cảm ơn anh em đã có lòng chận-trọng, anh em tỏ ý mến trọng các bạn hội chánh Hanoi rất là ý-nhị. Phần riêng tôi, vô tới Thanh-hóa thời đã man-mác nghĩ đến ông Lê-Văn-Mẫn là bạn thề-nguyện kết-giao xưa, chẳng may ông tạ-thế hồi Novembre năm ngoái, bây giờ đến nhà ông Lê-văn-Bính là em ruột ông nhìn tấm ảnh ông cùng tôi chụp đôi ở vách lại, nhớ đến khi « Ích-hữu-thư-xã » mới thành, ông bảo tôi rằng :

— Thanh-hóa là một nơi nhiều thắng-cảnh, bác nên vào chơi độ vài tuần-lễ về làm một bài kỷ-thuật vào « Hữu-Thanh » thiết-tưởng cũng thêm vui cho độc-giả. Nhân có tôi ở đấy, lại tiện người dẫn-lộ cho ngô-huynh.

Ôi! ước ấy chưa thành, thời bạn tôi đã xa chơi chín suối, đến nay tới đất này thời ảnh đó người đã hóa người xưa. Hỏi ai là người không cảm!

Đúng bấy giờ thời ông Trần-Thiện-Kế mời anh em xuống nhà ông ở Phố Lò-chum dự tiệc. Tiệc đó là phần riêng ông Kế thết cả các Hội-viên chi hội cùng ông Nguyễn-Huy-Hợi và tôi rất là trọng-thể. Trong khi ăn tiệc nào tình xưa nghĩa cũ, tình mới ân nay của các ngài trong tiệc giãi bày cùng nhau rất là êm-ái. Ông Nguyễn-Huy-Hợi có nói rằng :

— Thực tôi đến đây được thấy cái quang-cảnh anh em trong chi hội ta tương-thân tương-ái rất đỗi là mừng.

Tôi có nói phỏng một câu rằng :

— Chi hội Thanh-hóa chắc thân với nhau thiết lắm. Thực có thể thực-hành được cái chủ-nghĩa hữu-ái. Vì phàm con người ta ở trong làng tuy kiện-cáo ghen ghét nhau, nhưng đến khi đi thiên-hạ gặp nhau cũng tự-nhiên có cảm-tình thân-ái. « Dù ai cho bạc cho vàng, không bằng trông thấy người làng nhà ta. » Phương-ngôn đã có câu giải cái tâm-lý của người khách-địa như thế. Nay hội-viên sáng-lập ra chi hội phần nhiều người Bắc cả, vậy lẽ ở đất này thời yêu nhau thân nhau thiết lắm là phải. Cái gương thân-ái đã treo lên thời trong hội tất phải theo gương mà hữu-ái.

Ông Trần-Quang-Huy nói rằng :

— Ở đây chúng tôi rủ người vào hội rất là cẩn-thận, phải chọn kỹ-lưỡng lắm mới dám cho vào hội được. Nghĩa là hội mình là hội hữu-ái, ai có lòng thương-yêu đồng-loại muốn kết-hợp đoàn-thể thời mới vào hội ; mời ông nào vào hội là mong cho anh em yêu mến ông ấy, ông ấy yêu mến anh em, đối với việc hội đều nhiệt-thành vì công-ích, thế mới được. Nếu ông nào hay ngạnh-trở việc công-ích hội thời anh em xin mời ông ấy ra và không ai dám kết-nạp, thế là hợp lẽ hơn cả. Nghĩa là chỉ tìm người có lòng hữu-ái mà chơi, không ai tìm ông hay đố-kị mà kết bạn.

Ông Đặng-Đình-Quang là hội-viên chi hội, có chân tư-vấn-nghị-viên Bắc-kỳ vào làm việc thầu-khoán ở trong ấy nói rằng :

— Ta nên tìm cách hóa lấy người ấy cho được như ta thời mới là giỏi chứ!

Cử-tọa đều cười. Đến mười giờ thời tiệc tan. Ông Nguyễn-Huy-Hợi đứng lên cảm ơn anh em đã có lòng hoan-nghinh Đại-biểu Hội chánh một cách đặc-biệt như vậy, chúng tôi không dám nhận cái tình chân-trọng ấy, nghĩa là anh em hoan-nghinh Hội mà chân-trọng chúng tôi công-

việc Hội nay đã hoàn-hảo thời ông Nguyễn-Huy-Hợi xin cáo lui ra ngủ ngoài ô-ten ga để mai về Hanoi sớm. Anh em cùng tiễn ông Nguyễn-Huy-Hợi ở nhà ông Kế ra ga.

Khi ra ga, ông Nguyễn-Huy-Hợi có dẽ vào thăm nhà ông Hoàng-Quang-Thịnh là Hội-viên em ruột ông Hoàng-Quang-Hương vào làm việc thầu-khoán ở Thanh-hóa. Ở nhà ông Hoàng-Quang-Thịnh ra, thời ông Nguyễn-Huy-Hợi lại dẽ vào chơi nhà ông Trần-Quang-Huy là một ông cổ đông to nhất trong Hội «Ích-hữu-Thư-xã». Nguyên ông vào trong Thanh-hóa từ năm 1920 làm việc thầu phần sông dẫn-thủy nhập-điền chung với ông Lê-Văn-Mẫn, việc làm 33 vạn bạc, ngày nay ông phát-tài, lại gặp được bà kế-thất này nết-na có vốn, ông tậu nhà làm vườn và buôn-bán ở Thanh-hóa, hiện đương nghiên-cứu chế thử chè Đông-Pháp Tự-nhiên Hương-trà và Long-Tiên-trà uống như hệt chè Tầu để cạnh-tranh cùng chè Tầu. Nay ông đã thí-nghiệm hết cách, mà làm được thành-hiệu rất nhiều, ông đã có đăng cáo-bạch vào Bản-chí, ý cũng muốn mở một cái Hội cho rộng đường tiêu-thụ chè, nên ông cũng đã có một cái thư cho ông Nguyễn-Huy-Hợi đăng vào Bản-chí trước.

Ông Nguyễn-Huy-Hợi ở nhà ông Trần-Quang-Huy ra xong, thời tới ô-ten la-ga nghỉ, để sớm mai 5 giờ lên xe hỏa về Hanoi. Hội-viên tiễn ra ga rất đông. Ôi! thế-lực của cái chủ-nghĩa hữu-ái nó sui-khiến cho người trong Bản-hội yêu-mến thân-thiết chân-trọng triền-miên như thế, thực ở đời không còn cái sướng gì bằng cái sướng yêu nhau.

Đó là về việc Hội, Hội-viên chi Hội đối với Đại-biểu Hội chánh như thế. Còn về phần tôi, xong tiệc ở nhà ông Kế ra thời tôi thích đến chơi riêng những chỗ bà con thân-cố, lần thứ nhất vô, cũng nên cho chu-tất. Ông Nguyễn-Huy-Hợi ra ngủ ở ô-ten la-ga thời tôi ở nhà ông bạn cố-giao tôi là ông Trương-Phủ-Khanh, anh em chơi với nhau từ năm 1916, ông là người Thanh-hóa, mở hiệu ảnh ở Phố Lớn đã mấy năm nay, con nhà thế-phiệt, cha xưa làm tri huyện nhà sẵn có tư-bản, mà người Hán-học thông, chữ Pháp cũng khá, tính lại hào-hoa phong-nhã. Ở nhà ông Trương-Phủ-Khanh một lát thời tôi lại phố Thương-mại *(Rue du Commerce)* thăm gia-cữu tôi là ông Hoàng-Ngọc-Phan buôn bán ở trong Thanh-hóa đã bốn năm nay. Đồng-hồ đánh 11 giờ thời tôi giở về nhà ông Lê-Văn-Bình định nghỉ đó, đến sáng mai ở lại một ngày để đi lãm-thắng tầm-u! Từ sáng đến bấy giờ không được lúc nào nghỉ, người tôi vốn yếu, nhọc nằm dài ra ở trong giường thiu-thiu ngủ.....

Thanh-hóa, 20 Mars 1922
NGUYỄN-MẠNH-BỒNG

NƯỚC TA ĐÃ ĐẾN ĐỘ CẦN CÓ THƯ-XÃ CHƯA?

Nước nào là chẳng cần có thư-xã cứ gì nước ta! Thời nào là chẳng cần có thư-xã, cứ gì thời nay? Vậy thì cớ sao ta lại tự đặt câu hỏi rằng: « *Nước ta đã đến độ cần có thư-xã chưa?* » ở trên đầu-đề kia?

Muốn trả lời câu ấy, tưởng cũng không lấy gì làm khó, mà muốn hiểu được lẽ ấy, tưởng cũng không cần phải có cái tư-tưởng cao-xa gì cho lắm!

Đại-phàm một dân-tộc có thể gọi là một *dân-tộc* được, là nhờ có văn-chương; văn-chương tức là hồn của nước, nước không hồn, nước chỉ có sác, chỉ có một cái thây ma thì sao lại có thể gọi là một nước có sinh-hoạt được! Nước ta tuy bây giờ chưa có thể gọi là nước văn-chương được, song trải xem kim-cổ, ngẫm chuyện trước sau, tưởng đến cái lịch-sử cũng khả-dĩ là vẻ-vang về đường văn-học của mình, thì nước ta cũng có thể trở nên là một nước văn-chương có giá-trị được, Nước ta đã là một nước có sẵn tư-chất trở nên một nước văn-chương thì cớ sao đã mươi lăm năm nay, báo-chương, tạp-chí, sách vở xuất-bản cũng đã ít nhiều mà văn-chương vẫn còn đuềnh đoàng làm vậy? Há chẳng phải vì không có thư-xã ư? Mà thư-xã đối với hiện-tình nước ta lại cần có lắm hơn là đối với tình-thế những nước khác, càng ở trong cái buổi văn-chương phôi-thai như nước ta bây giờ. Vì sao vậy?

Nước ta hiện nay có ba thứ chữ: chữ Hán đã thuộc về một hạng chữ cổ, ngoài những việc khấn-bái thần-thánh; tổ-tiên, ngoài những việc bói-cúng, ngoài những việc văn tứ, văn-khế ở chốn nhà quê, ngoài những người có cái tính ái cổ, tồn-cổ cùng những người biết học biết lợi-dụng cái học làm việc hay, ngoài những hạng người ấy họ chịu khó nhọc nghiên-cứu chữ Hán ra, còn thì quốc-dân coi là một thứ chữ vô-dụng cả. Thế mà, ngoài những cái ích-lợi, hoặc thiển-cận, hoặc sâu-xa hoặc sai-nhầm, hoặc chính-đáng ấy ra; còn bao nhiêu những cái ích-lợi khác to-lớn hơn, quyền-thế hơn, người ta hầu hết ai cũng trông vào bên chữ Pháp cả. Chữ Pháp không cứ là một thứ chữ có thể giúp ngay cho ta có cách sinh-nhai, tiện đường giao-thiệp được mà thôi, chữ Pháp lại có thể dùng cho ta không kể việc bổ cho cách-trí, cho luân-lý, cho tinh-thần, cho nghề-nghiệp, vân vân, làm một kho tiêu-khiển rất có lý-thú, rất có ý-vị nữa.

Như thế thì bao nhiêu ích-lợi sau lưng, trước mắt đều tụ cả ở chữ Hán với chữ Pháp, chữ Nam còn cái đặc-sắc gì để cho người Nam ta là một hạng người phần nhiều chỉ biết có một việc tự-khinh, tự-bỉ thôi, phải quyến-luyến đến, phải cố mài-dũa cho chóng nên một thứ chữ có chân-giá được! Ấy, cái nỗi văn-chương nước ta khó nên giá-trị là do ở sự ấy đó. Người luyện văn-chương mình, nay chỉ có một hạng biết quý mình biết nhớ cũ của mình biết thương *mới* của mình, là để tâm, để trí đến sự ấy thôi. Mà hạng người này lại là hạng người có rất ít, vậy thì muốn cho văn-chương nước nhà chóng thịnh-đạt, muốn sao được!

Ấy cái tình-hình chấn-hưng quốc-văn khó như thế đấy, mà nay ta không liệu sớm lo chẳng kẻo sau này có biết ra, hối lại cũng không kịp.

Vậy nay, muốn chấn-hưng quốc-văn, duy còn có một cách: là lập thư-xã.

Tại sao lại duy còn có một cách lập thư-xã thôi? Sao lại không có thể làm sách vở được?

Muốn trả lời hai câu đó, tất phải nói nhiều lẽ.

Trước hết, có thư-xã, là có thể chấn-hưng được quốc-văn.

Người ta, thuộc về hạng người tầm thường là cái hạng người có nhiều

nhất trong một dân-tộc, thường hay có tính lạ; họ thấy một sự gì mới có ít, họ coi là một việc không có giá-trị, họ không để-ý đến. Nhưng tới khi sự ấy có nhiều, họ chẳng hiểu thấu duyên-cớ làm sao mà sự ấy có nhiều, họ chỉ biết có rằng sự ấy có nhiều, tất đã phải có giá-trị, họ cũng thử để mắt đến xem sao? Khi họ để mắt đến lần đầu tiên, vì họ chưa có nghị-luận nhất định cho lắm, họ dù tưởng sự ấy là dở, họ cũng chưa dám khinh, chưa dám bỏ vội. Thế là phải để mắt tới đó một đôi lần nữa. Họ đã nếm-trải một đôi phen như thế, ấy là họ đã vô-cố mắc nghiện rồi.

Quốc-văn cũng vậy; khi còn ít người viết đến, xem đến, họ còn coi là rẻ, chớ khi họ đã thấy nhiều người, mà là những người học-thức cao xa viết là những người tư-tưởng thâm-thủy xem, thì họ sợ không dám khinh, họ không khinh, tất phải phục, phục tất mộ, mộ tất nghiện, nghiện tất bỏ không được. Thế là quốc-dân ai cũng quen mùi quốc-văn; quốc-văn có một địa-vị thông-thường trong xã-hội. Những kẻ hậu-sinh trong quốc-dân lúc ra đời đã sẵn có *cái nghiện quốc-văn* của ông cha để lại, tất cũng cứ tự-nhiên mà bước lên con đường tiến-bộ trong xã-hội văn-chương.

Cách gây cho có nhiều văn-chương sách-vở để làm mồi dử cho quốc-dân mắc nghiện ấy, tức là cách mở thư-xã.

Bên Âu-Mỹ thường có những nhà phú-hào phóng của ra để lập thư-xã. Những nhà ấy coi tiền nhẹ hơn nghĩa; cái khoái-lạc của những nhà ấy là làm ích chung cho nước, chớ không phải làm lợi riêng cho mình như phần nhiều những nhà phú hào ở nước ta. Ta mà có cổ-động với những người phú-hào nước ta về việc mở thư-xã ư? Vậy trước hãy mong ở ta đã.

Ta đã nghèo lại có một mình, mong sao được? — Ta đây, không phải là một mình ta; ta đây, tức là tất cả chúng ta, tức là tất cả những người cùng một cảnh-ngộ, cùng một tư-tưởng, cùng một tâm-hồn, cùng một mục-đích đã cùng biết thương-yêu giúp-đỡ lẫn nhau! Việc gì một mình ta không làm nổi, hai mình ta tất làm nổi; mà ví hai mình ta cũng không làm nổi, ba, bốn, năm . . . cho đến trăm, nghìn, vạn mình ta tất phải làm nổi. Ta gom-góp lại, mỗi ta một tay tất cái nghĩa-vụ lớn-lao ấy, ta mang được nhẹ như tên như bắc.

Trong bọn những người có bụng yêu-quý văn-chương, hầu-hết là những người nghèo. Những người này ai cũng muốn chấn-hưng văn-chương, lên một bậc cao nữa, nhưng khi đã đành liều in một quyển sách ra đời, hay là xuất tiền cho một nhà văn-sĩ nào in một quyển sách ra đời, thì lại thấy quốc-dân rẻ-rúng, bút-mực ế-tanh, in một tập văn ra công-chúng, đã không được vẻ-vang lại rước lấy công-kích, đã không được lỗ-lãi lại mua lấy sự mất tiền, danh-lợi cùng hỏng cả, mà mình lại là người nghèo, thì sự xuất bản để mong cho quốc-văn chóng phổ-cập cả quốc-dân còn sức nào theo đuổi được nữa! . . .

Trên kia, ta đã nói rằng: Cứ xuất-bản nhiều văn-chương, tất quốc-dân mình phải tự bắt-buộc mà xem văn, mà tập làm văn; thế nhưng mà một mình ta không thể cứ xuất-bản mãi mãi như vậy được, phải tất cả chúng ta mới đủ lực thi-hành cái công cuộc ấy, thì sao ta không sớm biết hiệp-lực đồng-tâm cùng nhau mở ra một thư-xã? Mở ra được một thư-xã, đã tiện việc cho ta sẵn sách, sẵn báo các nước mà xem, lại sẵn cả nơi in sách, in báo cho quốc-dân xem nữa!

Nói tóm lại, văn-chương đã là phần hồn của nước, kể nào ở trong nước, dù lớn, dù bé, dù già, dù trẻ, dù dại, dù khôn, dù giầu, dù nghèo, dù sang, dù tiện mà không để bụng đến văn-chương, mà không tìm cách mở-mang cho văn-chương, toàn là những người có tội với nước, vì những người ấy không muốn cho nước có hồn, nghĩa là bỏ mặc cho nước chỉ có cái sác như những loài vật rừng-rú thôi.

Thư-xã mở ra độ này, tức là độ đang hợp thời, tức là độ mà cái nhiệt-thành về quốc-văn của quốc-dân ta chưa nguội-lạnh hẳn; nếu ta không sớm mở thư-xã, chẳng kẻo cái nhiệt-thành ta vừa nói đến kia, lại thành ra tro tàn than nát mất, mà tới lúc ấy, ta có muốn mở ra thư-xã cũng khó, và cũng vị-tất đã trường-cửu được.

Mở thư-xã, tức là giữ cái lòng nhiệt-thành nóng điều, tức là mở đường văn-giới cho quốc-dân, tức là mở lối văn-nghiệp cho tương-lai, tức là gây hồn cho tổ-quốc.

Vậy thì ta phải kíp mở thư-xã, chung lưng, chung vốn nhau lại mà mở thư-xã; ta mà không biết cái nghĩa-vụ ấy, ta không đáng làm một người dân!

Tác-giả sở-dĩ viết bài này là vì cứ một con mắt hẹp-hòi của tác-giả, cũng đã được thấy ít nhiều bộ sách, hoặc trước-tác, hoặc dịch-thuật, khả-dĩ gọi là có giá-trị trong buổi văn-chương phôi-thai này của các bạn trong làng văn-sĩ đã có công làm nên sự-nghiệp văn-chương được!

Cả một quốc-dân mình, hơn hai-mươi-nhăm triệu đồng-bào mà không mở lấy được một thư-xã, tưởng không cái gì đáng nhục, đáng thẹn bằng! Tự xưa tới nay, trong các báo-trương, trong các tạp-chí, ta chỉ nói mãi, mà ta chẳng làm được, tác-giả chỉ sợ lại gây một cái mỗi cười cho người ngoại-quốc, hoặc người ta có tò-mò để mắt đến nội-tình nước ta chăng?

Vậy bất-đắc-dĩ phải viết bài này để cổ-động cho quốc-dân mở-mang thư-xã là cũng vì sợ điều hổ lây cho cả toàn-thể quốc-dân vậy.

Nam-Hương
BÙI-HUY-CƯỜNG

VẬT-LÝ HỌC

CHƯƠNG THỨ HAI

(Tiếp theo kỳ số 13)

Vật-lực-học (Mécanique-physique)
Sự vận-động (le mouvement)

10 — Vật đứng im với vật vận-động khác nhau thế nào? - Vật đứng im như một trái núi, một cái cây, một cột giây-thép *bao giờ cũng ở một chỗ*, nếu người ta đo cái quãng nó cách xa hai vật ấy thì bao giờ cũng thấy nhất-định. Vật *vận-động* thì *mỗi lúc ở một chỗ khác*: thí dụ một người đi từ đầu làng ra tỉnh, mỗi lúc một thêm xa làng ra, cái quãng đường nó cách-biệt người ấy với tỉnh tất mỗi lúc thêm ngắn lại.

Những vết chân người ấy liên-tiếp nhau thành một *vệt dài* gọi là *đường quĩ-đạo* (trajectoire).

11 Vật nào vận-động cũng sinh một đường quĩ-đạo chăng? Vật nào vận-động cũng sinh ra một đường quĩ-đạo

riêng. Ta bắn một phát súng, viên đạn vượt theo một *vòng cong*, ta đánh rơi một viên gạch từ trên cao xuống đất, viên gạch rơi theo một *đòng thẳng đứng* (verticale) *Vòng cong* là là đường quĩ-đạo của *viên đạn*, cũng như *đòng thẳng đứng* là đường quĩ-đạo của *viên gạch* vậy.

12 — Một vật có thể vận-động theo mấy cách chính ? Một vật có thể vận-động theo *3 cách chính : 1/o* theo một *đường thẳng*, 2/o theo một *đường cong*, 3/o theo một *vòng tròn*. *Đường quĩ-đạo* sẽ 1/o *thẳng*, 2/o *cong*, 3/o *tròn* theo như cách vận-động.

13 — Cách vận-động nào dễ kinh-nghiệm hơn cả ? Cách *vận-động theo một đường thẳng* (trực-tuyến-động) là dễ kinh-nghiệm hơn cả. Cách ấy lại chia làm hai lối : a) *lối vận-động theo đường thẳng mà lúc nào cũng nhanh đều như lúc nào*, nghĩa là *tốc-độ nhất-định* (mouvement rectiligne uniforme) (quân-bình-trực-động)

b) *Lối vận-động theo đường thẳng mà sức vận-động có lúc tăng lên hoặc giảm bớt* đi nghĩa là *tốc độ không nhất-định* (mouvement rectiligne varié) (bất-quân-bình trực-động).

14 - Lối vận động theo đường thẳng mà tốc-độ nhất-định có những tính riêng gì ?. Trong lối vận-động ấy (quân-bình-trực-động) (mouvement rectiligne uniforme) *thì những con đường chạy được trong những quãng thời-giờ bằng nhau, sẽ giống in nhau* (Dans le mouvement rectiligne uniforme, les espaces parcourus dans des temps égaux sont égaux) Thí dụ một người đi xe-đạp cứ mỗi giây đồng-hồ đi được 50 thước, thì trong 2 giây - đồng - hồ người ấy sẽ đi được : 50 x 2 = 100 —
— 3 — : 50 x 3 = 150 —
— 4 — : 50 x 4 = 200 —
— 5 — : 50 x 5 = 250 —

Ta xem đó thì biết rằng hễ thời-giờ mà to gấp 2,3,4,5 lần hơn lên thì cái đường đi cũng dài gấp 2,3,4,5 lần hơn lên, thế nghĩa là : đường đi theo chánh tỉ-lệ với số giây đồng-hồ. (L'espace parcouru est proportionnel au temps employé à le parcourir) Người ta đặt tên cái *số thước mà đi được trong mỗi giây đồng-hồ* là *tốc-độ*.

Mỗi lúc muốn biết cái đường đi dài bao nhiêu thì chỉ phải nhân cái tốc-độ với số giây đồng-hồ là đủ, cho nên phép công-thức sau này làm biểu-hiệu được cho sự « bình-quân-trực-động » :

đường đi = tốc-độ x *số giây đồng-hồ*, (tốc-độ nhân với số giây đồng-hồ)

e = v x t ; e = vt.

e là đường-đi (espace parcouru)

v là tốc-độ (vitesse)

t là số giây đồng-hồ (temps)

Triết số ra thì :

tốc-độ = đường-đi : số giây-đồng-hồ (đường-đi chia với số giây đồng-hồ).

$$v = e : t \; ; \; v = \frac{e}{t}$$

15 — Thí-nghiệm thế nào để biết rằng phép công-thức e = vt không sai ? — Người ta thường thí-nghiệm bằng một cái cơ-khí gọi là máy *a-tu* (machine d'Atwood) người Tàu dịch là A-đức-vũ khí) rồi ta sẽ xét về sau. Có cách thí-nghiệm dễ lắm, ai cũng làm được là cách sau này : ta kiếm 2 tấm gỗ vuông, mỗi tấm dầy năm phân tây, dài hai thước rưỡi. Trên một mặt ta khoét một cái rãnh con, khoét cho đều rồi lấy giấy ráp mài cho thật nhẵn. Hai tấm gỗ đem kê cho đầu tấm nọ nối với đầu tấm kia, mặt có rãnh ngửa lên trên ; một đầu tấm gỗ thứ nhất thì kê cao l n 25 phân (xem hình nº 3) nghĩa là tấm gỗ thứ nhất thì đặt nghiêng, còn tấm



Hình n° 3

thứ hai thì đặt thẳng. Bên cạnh ta để một cái đồng-hồ với một cái chuông con, rồi nhờ một người cứ mỗi giây-đồng-hồ đánh một tiếng chuông. Ta đặt một hòn quần hoặc bằng đá hoặc bằng sắt, to độ 4 phân, trên tấm gỗ nghiêng AB, hòn quần nặng sẽ lăn xuống rồi chạy theo đường thẳng AC. Từ chấm A giờ đi, nghĩa là từ đầu tấm gỗ thứ hai đặt nằm thẳng, hòn quần vẫn chạy được là nhờ ở cái *quán-tính* của vạn-vật. (inertie)

Bây giờ ta đò ở trên tấm gỗ nghiêng AB lấy một chỗ để đặt hòn quần sao cho hòn quần lăn từ đấy đến chấm A vừa đúng một giây đồng-hồ. Như thế thì từ chấm A giờ đi, trên đường thẳng, hòn quần lăn được

1 thước trong 1 giây đồng-hồ.
2 — 2 —
3 — 3 —

nghĩa là : *đường-đi theo chánh tỉ lệ với số giây đồng-hồ*. Vậy thời phép công thức : *e = vt thật đúng*.

Kể thật sự thì hòn quần lăn trên tấm gỗ AC cọ-sát vào gỗ mà phải yếu sức đi, muốn thí-nghiệm được đúng thì phải trừ cái sức cọ-sát ấy đi, nghĩa là tấm gỗ AC cũng phải để giốc một chút. Nếu tấm gỗ AC dài vố-cùng và hòn-quần không cọ-sát vào gỗ thì hòn-quần cứ phải lăn mãi mãi mà mỗi giây đồng-hồ lăn được một thước không hơn, không kém. Cho nên *Vật-lực-học* công-nhận cái lý sau này là một cái *chân-lý cố nhiên* (axiome).

Một vật mà không có ngoại-lực ảnh-hưởng đến thì không bao giờ phát-động, mà đã bị phát-động thì chuyển theo một đường thẳng và lúc nào tốc-độ cũng đều.

16. Ở trong thế-gian có nhiều sự vận-động mà tốc-độ nhất-định không ? — Không, chỉ *có tiếng-kêu, ánh-sáng điện-khí* truyền qua *chỗ đồng-chất* (milieu homogène) *mới có tốc-độ nhất-định*, còn thì hầu hết toàn là sự vận-động không có tốc-độ nhất-định. (mouvement varié). Người đi, ngựa chạy có lúc nhanh, lúc chậm không phải là sự vận-động mà tốc-độ nhất-định. Xe hỏa cũng vậy : lúc mới ở nhà ga đi ra thì chạy chậm, ở giữa đường thì chạy nhanh, gần đến ga sau lại chạy chậm, xuống giốc thì tốc-độ tăng lên, trèo giốc thì tốc độ giảm-bớt. Ta thường nghe nói xe-hỏa ở Bắc-kỳ chạy được 25 hay 30 cây-lô-mết trong một giờ, đó chỉ là cái *tốc-độ trung-bình* (vitesse moyenne) chứ không phải xe-hỏa lúc nào cũng chạy được đều như thế, và cũng không phải không chạy nhanh hơn được. Có chạy được đều cũng chỉ được ít lâu, nghĩa là trong một quãng đường rất ngắn mà thôi, cái tốc-độ lúc bấy giờ la cái *chân-tốc-độ* (vitesse vraie) của xe-hỏa *ở quãng đường ấy* mà thôi. Cả đến những cơ-khí, máy-móc dùng trong kỹ-nghệ cũng vận-động lúc nhanh, lúc chậm khiến cho người phải dùng những quả *song-cầu* (régulateur), *những bánh-xe to* (volant) v. v. để phiếm-chế cho được đều hơn.

17 *Lối vận-động theo đường-thẳng, tốc-độ không nhất-định* (mouvement rectiligne varié) *chia làm mấy thứ ?* — Lối vận-động theo đường-thẳng, tốc-độ không nhất định chia làm *4 thứ* :

1·) — thứ vận-động theo đường-thẳng mà trong mỗi giây đồng-hồ tốc-độ tăng lên một số khác.
2·) — giảm đi một số khác.
3·) — tăng lên vẫn một số ấy.
4·) — giảm đi vẫn một số ấy.

Lối vận-động theo đường thẳng, mà trong mỗi giây đồng-hồ tốc-độ tăng-lên vẫn một số ấy có những tính-riêng gì ? — (mouvement rectiligne uniformément accéléré) — Trong lối vật-động ấy thì *những con đường chạy được trong những quãng thời-giờ bằng nhau, khác nhau hẳn.*

Đường đi theo chánh tỉ-lệ với số giây đồng-hồ qui-vuông (1) (Les espaces parcourus sont proportionnels aux carrés des temps) Thí dụ một vật, bất kỳ to, hay nhỏ, nặng hay nhẹt bỏ vào quãng không có không-khí cũng chỉ rơi được 4m90 trong cái giây đồng-hồ thứ nhất.

Đến giây đồng-hồ thứ 2 thì rơi được = $4^m90 \times 2^2 = 4^m90 \times 4 = 19^m60$,

Đến giây đồng-hồ thứ 3 thì rơi được = $4m90 \times 3^2 = 4m90 \times 9 = 44m1$.

Đến giây đồng-hồ thứ 4 thì rồi được = $4m90 \times 4^2 = 4m90 \times 16 = 78m40$.

Đến giây đồng-hồ thứ 5 thì rồi được = $4m90 \times 5^2 = 4m90 \times 25 = 122m5$.

Ta lại đem 2 tấm gỗ vuông mà thí-nghiệm thì biết ngay. Hai tấm gỗ cũng lại đặt y-nguyên như trước (xem hình n° 4).



(hình n° 4)

Trên tấm gỗ nghiêng A B, ta dò lấy một chỗ, thí dụ chỗ L, sao cho hòn quần lăn từ chỗ L đến chấm A vừa đúng 1 giây đồng-hồ (1 seconde). Đường LA sẽ dài 5 phân = LA = $0^m,50$.

Ta lại dò ở trên tấm gỗ nghiêng lấy một chỗ khác, thí dụ chỗ M, sao cho hòn quần lăn từ chỗ M đến chấm A vừa đúng 2 giây đồng-hồ. Ta đo đường MA thì thấy 2 thước, MA = $2^m,00$ nghĩa là *dài gấp 4 đường L A.*

(1) Số giây-đồng-hồ *qui vuông* nghĩa là số giây-đồng hồ lại đem nhân với nó.
Thí dụ : số 5 qui vuông thì được = 5 × 5 = 25 = 52.

Nếu tấm gỗ nghiêng đủ dài và ta lại dò lấy một chỗ thứ ba, sao cho hòn quần lăn từ đấy đến chấm A vừa đúng 3 giây đồng-hồ thì cái đường mà hòn-quần lăn trong 3 giây ấy sẽ đo được 4^m 50 nghĩa là = dài *gấp 9 đường lăn được ở trong giây đồng-hồ thứ nhất* (LA) Tổng kết :

Ở trên tấm gỗ nghiêng trong 1 giây đồng-hồ, hòn-quần lăn được :

= $0^m,50 = 0^m.50 \times 1^2 = 0^m50 \times 1$

2- = $2^m,00 = 0^m.50 \times 2^2 = 0^m50 \times 4$

3- = $4^m,50 = 0^m.50 \times 3^2 = 0^m50 \times 9$

Thế là: *Đường đi theo chánh-tỉ-lệ với số giây-đồng-hồ qui-vuông.*

Ta đã nghiệm rằng (xem hình n° 3) hễ hòn quần lăn trên tấm gỗ nghiêng trong 1 giây đồng-hồ thì từ chấm A giở đi, trên đường thẳng AC, hòn quần sẽ chạy đều được 1 thước trong 1 giây đồng-hồ (e = vt) *Tốc-độ* đây là: *một thước.* Ta *hãy để hòn quần lăn trên* tấm gỗ nghiêng trong 2 giây, nghĩa là từ chỗ M đến *chấm A xem ra sao? như vậy,* thì trên đường thẳng AC trong mỗi giây đồng-hồ hòn quần sẽ chạy đều được 2 *thước.* Tốc-độ đây là: *hai thước.*

Nếu ta để hòn quần lăn trong 3, 4, 5 giây đồng-hồ thì trên đường thẳng AC, tốc-độ sẽ là 3, 4, 5 thước nghĩa là : *tốc-độ theo chánh-tỉ-lệ với số giây đồng-hồ.* Ta nhận kỹ thì biết rằng hễ số giây-đồng-hồ tăng lên *một giây* thì tốc-độ sẽ tăng lên *một thước Số thước nhất định mà tăng lên một giây đồng-hồ* như thế gọi là *gia-tiệm-độ* (accélération). *Gia-tiệm-độ* ở trong thí-nghiệm của ta là *1 thước ; đường lăn* của hòn quần ở trên tấm gỗ nghiêng *trong giây đồng-hồ thứ nhất* là *50 phân* (0^m50) vậy thời *gia-tiệm-độ vừa to gấp 2 lần cái đương ai ở trong giây đồng-hồ thứ nhất* ($1^m,= 0^m,50 \times 2$) L'accélération est égale au double de la distance parcourue pendant la premire seconde de chute).

Nói tóm lại thì thứ vận-động theo đường thẳng mà trong mỗi giây đồng-hồ tốc-độ tăng lên vẫn một số ấy (mouvement rectiligne uniformément accéléré) có những tính riêng sau này :

1 °/. Đường đi theo chánh-tỉ-lệ với số giây đồng-hồ qui-vuông.

2 °/. Tốc-độ theo chánh-tỉ-lệ với số giây đồng-hồ. (La vitesse s'accroit proportionnellement au temps.)

Một vật trước khi phát-động theo thứ vận-động nầy có thể hoặc *đứng-im,* hoặc đã *vận-động rồi* và đương có một cái sức đi nhanh riêng gọi là *cận-tốc độ* (vitesse initiale)

Một vật *đứng-im* mà phát-động theo thứ vận-động, trong mỗi giây đồng-hồ *tốc-độ tăng lên vẫn một số ấy* có những phép công-thức sau nầy làm biểu-hiệu :

1 °/. đường đi = đương đi trong giây đồng hồ thứ nhất × số giây đồng-hồ qui-vuông. hay là : *đương đi = một nửa gia-tiệm-độ x số giây đồng-hồ qui-vuông.*

$$e = \frac{g}{2} \times t^2 = \frac{1}{2} g \times t^2 = \frac{1}{2} gt^2$$

2 °/. tốc-độ = g a-tiệm-độ x số giây đồng-hồ

$$v = g \times t = gt$$

e là đường đi
g là gia-tiệm-độ
t là số giây-đồng-hồ
v là tốc-độ.

Triết số ở phép công thức thứ 2 ra :

Số giây đồng-hồ = tốc-độ :

$$\text{gia-tiệm-độ} = \frac{\text{tốc-độ}}{\text{gia-tiệm-độ}}$$

$$t = v : g = \frac{v}{g}$$

Phép thứ 1 có thể biến ra :

đường đi = tốc-độ qui-vuông : 2 lần gia-tiệm-độ =

$$\frac{\text{tốc-độ qui-vuông}}{\text{2 lần gia-tiệm-độ}}$$

$$e = \frac{g}{2} \times t^2 = \frac{g}{2} \times \frac{v}{g} \times \frac{v}{g} = \frac{v^2}{2g}$$

Phép thứ 2 cũng có thể biến ra :

tốc-độ = (nhị-phương-căn) (1) 2 lần gia-tiệm độ × đường đi.

$$\text{tốc-độ} = \sqrt{2 \times \text{gia-tiệm} \times \text{đường đi}}$$

$$V = \sqrt{2 \times g \times e} = \sqrt{2ge}$$

Nếu vật *phát động* đã vận-động rồi và có một cái *Cận-tốc-động* : V_o thì những phép công-thức hóa ra :

1°/ — *đường đi = (cận-tốc-động × số giây đồng-hồ) + (một nửa gia-tiệm-động × số giây đồng-hồ qui-vuông)*

$$e = (V_o \times t) + (\frac{g}{2} \times t^2)$$

$$e = V_o t + \frac{1}{2} gt^2$$

2°/ — *tốc-độ = cận-tốc-độ + (gia-tiệm-độ × số giây đồng-hồ)*

$$v = v_o + gt$$

19 — *Thế nào thì sinh ra lối vận-động theo đường thẳng mà tốc-độ nhất-định ?* (Mouvement rectiligne uniforme) Hễ *không có ngoại-lực ảnh-hưởng đến một vật đương vận-động nữa* thì vật ấy sẽ vận-động theo *đường thẳng và tốc-độ không thay đổi.*

(Si la forme qui agit sur un corps vient à cesser, le corps prendra un mouvement rectiligne et uniforme).

20 — *Thế nào thì sinh ra lối vận-động theo đường thẳng mà trong mỗi giây đồng-hồ tốc-độ tăng lên hoặc giảm đi vẫn một số ấy ?* — (Mouvement rectiligne uniformément varié).

Hễ một cái *ngoại-lực có phương-hướng* (direction) *và cường-độ* (inten-

(1) Tìm Nhị-phương-căn (Racine carré) một số là tìm ra một số thứ hai, sao cho số thứ 2 ấy nhân với nó lại thành ra số thứ nhất. Thí dụ : 5 là nhị phương-căn của số 25 vì 5 nhân với 5 thành 25. Người ta viết : $\sqrt{25} = 5$.

sité) *nhất-định* mà ảnh-hưởng đến một vật, thì vật ấy sẽ vận-động theo đường thẳng *và tốc-độ có tăng* hoặc *giảm đều một số*. Nếu cái ngoại-lực *cùng một phương-hướng với cản-tốc-độ* của vật ấy thì thành ra lối vận-động mà *tốc-độ tăng lên* (mouvement uniformément accéléré), nếu *trái phương-hướng* với cản-tốc-độ thì thành ra lối vận-động mà *giảm đi* (mouvement uniformément retardé) (Le mouvement d'un corps sera uniformément varié si la force qui agit sur lui est constante en direction et en intensité. Il est accéléré si la force est dirigée dans le sens de la vitesse initiale, retardé dans le sens contraire)

21 — *Thứ vận-động theo đường thẳng mà trong mỗi giây đồng-hồ tốc-độ giảm đi vẫn một số ấy có những phép công-thức gì làm biểu-hiệu?* — (Mouvement rectiligne uniformément retardé). Thứ vận-động ấy có những phép công-thức sau này :

1° *đường đi* = *(Cản-tốc-độ* × *số giây đồng-hồ)* − *(một nửa gia-tiệm-độ* × *số giây đồng-hồ qui-vuông)*

$e = (V_o \times t) - (\frac{g}{2} \times t^2) = V_o t - \frac{1}{2} gt$

Viên đá phải có một cái cản-tốc-độ mới có sức bay thẳng lên được.

2° *tốc-độ (về sau)* = *cản-tốc-độ* − *(gia-tiệm-độ* × *số giây đồng hồ)*

$V = V_o - (g \times t) = V_o - gt.$

G (tiệm-gia-độ) ở đây là cái số *giảm đi* song cứ giữ cái tên ấy cho dễ nhớ cũng như người Pháp vẫn gọi là *accélération* mà chính nghĩa là số *tăng lên* kia.

22 — một viên đá tung thẳng lên cao, lúc ban đầu có sức đi nhanh (cản-tốc-độ) 20 thước, trong mỗi giây đồng-hồ tốc-độ *giảm đi* 4 thước, ta thử tính xem 5 giây đồng hồ về sau, viên đá sẽ lên cao bao nhiêu và trong bao nhiêu lâu thì viên đá lại phải rơi xuống đất.

Theo phép công-thức thứ 1 thì 5 giây đồng-hồ về sau viên đá *sẽ lên 50 thước cao* $(e = V_o t - \frac{1}{2} gt^2)$ $e = 2^m \times 5 = (\frac{1}{2} \times 4 \times 5^2) = 10^m 50 = 50^m$.

Khi nào viên-đá hết cả sức nghĩa là tốc-độ không còn gì nữa thì mới *rơi xuống* : $V = V_o gt = o$ Như thế thì : $V_o = gt$ và $t = \frac{V}{g} = \frac{20}{4} = 5$.

Hết giây đồng-hồ thứ 5 thì viên-đá lại rơi xuống mặt đất. Viên đá chỉ lên đến 5 thước cao là cùng.

Trong giây đồng hồ thứ nhất viên-đá lên được :

$(e = V_o t - \frac{1}{2} g^a) 20 \times 1 - \frac{1}{2} \times 4 \times 1 = 18$

hai	$18^m - 4^m = 14^m$
ba	$14^m - 4^m = 10^m$
tư	$10^m - 4^m = 6^m$
năm	$6^m - 4^m = 2^m$
	Cộng là : 5^m

23 — *Cách vận-động theo vòng tròn mà nhất tốc-độ nhất định có những tính riêng gì?*

Bình quân viên đông. (Mouvement cixculaire uniforme) — Trong lối vận-động ấy thì những *con đường chạy được trong những quãng thời giờ bằng nhau sẽ giống nhau.* Thí-dụ một vật vận-động theo cái vòng tròn như hình thứ 5 mà đi từ chấm A. Trong giây đồng-hồ thứ nhất đi qua cái vòng cong AL
— hai — LM
— ba — MN

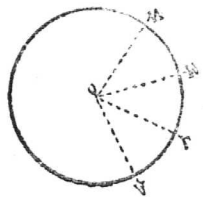

Nếu ta đo thì thấy 3 cái đường đi ấy bằng nhau AL = AL = MN, nghĩa là : *những vòng cong đi được theo chỉ nhỉ tỉ lệ với số giây đồng-hồ.* Số giây đồng-hồ tăng lên 2, 3, 4 lần thì đường đi cũng dài ra 2, 3, 4 lần hơn lên. (Les arcs parcourus sont proportionnels au temps).

Cái vòng cong đi được trong một giây đồng-hồ là cái tốc-độ của cách bình-quân viên đông. (Vitesse)

Đem nối những chấm A, L, M, N với trung-tâm cái vòng tròn thì ta lại thấy những giải chéo (giác 角) AÔL, LÔM, MÔN to bằng nhau và giải chéo AÔN = 3 AÔL.

Vậy thời : *những giải chéo nghĩa là những vòng đi của đường bán kính OL cùng theo chánh tỉ-lệ với số giây đồng-hồ.*

Cái *giải chéo đi được trong một giây đồng-hồ* là *vistesse angulaire* (giác chỉ tốc-độ) Thí dụ : trái đất ta quay đều, quay được một vòng tròn trong 24 giờ ; một vật đặt ở đường nhiệt đới (équateur) có một cái tốc-độ

$\frac{40.000.000^m}{24 \times 60 \times 60} = 462^m 96$

và tất cả các vật ở trên mặt đất có một cái « giác chỉ tốc-độ » 15 secondes (秒度) trong một giây đồng-hồ.

(*Còn nữa*) NGUYỄN LỄ

* * *

Cải chính (ở số 13)

Các vi tinh tú . . . không tự mình đứng lại được là cái quan tinh đọc là BỞI cái quán tinh.

Những phần tử các vật có cái sức hút lẫn nhau đọc là : các vật ĐẶC.

Vật hơi như . . . . khói thuốc lá CHẦM đọc là : *không cầm.*

Một vật *đã* biến đủ cách thể đọc là : một vật *biến* đủ cả 3 thể.

BÀN VỀ VẬN-VĂN VÀ TẢN-VĂN

Người nước ta phải dùng tiếng nước ta, phải luyện cho tiếng nước ta. Có luyện cho tiếng nước ta, tiếng nước ta mới được hoàn toàn. Khi tiếng nước ta đã được hoàn-toàn thời ta truyền-bá tư-tưởng học-thuật cho nhau rất dễ, tất chóng.

Chữ Pháp không phải là một thứ chữ ai cũng học được. Chữ Nho bây giờ không phải là một thứ chữ ai cũng nên học, chữ Quốc-ngữ không phải là một thứ chữ nghèo!

* * *

Ad angusta per angusta (Có khó mới thành công to).
(Hertzani)

* * *

Vậy có luyện cho văn quốc-ngữ thì văn quốc ngữ mới có giá-trị.
(Ái-quốc-vân)

* * *

Vận-mệnh nước ta mai sau này hay lở thế nào cũng là do ở chữ quốc-ngữ.
(Nguyễn Văn Vĩnh)

* * *

Pro alter langua sæper, pro langua patria semper. Thỉnh thoảng nhiệt thành với tiếng nước người nhưng luôn luôn phải nhiệt-thành với tiếng nước mình.

I

Văn-chương là gì ?

Người ta sinh ra ở đời, đầu đội trời, chân dạp đất, linh hơn vạn-vật, biết nói-năng, biết tư-tưởng, biết ghi tư-tưởng để thông-diễn cho người khác biết, rồi dần dần biết sửa lời, gọt ý, nắn câu, cho nên văn, nên vẻ, để tả cái tình-tình của con người ta cho thật in, tả bức tranh thiên-nhiên của

tạo-hóa cho thật giống : vì thế gây nên cái nền văn-chương ngày nay.

Văn-chương, văn-chương, hai chữ nghe rất hay, đọc rất kêu, vậy thì văn-chương là gì ?

Quan Bảng Bùi đại-nhân, là Trưởng-giáo các trường Cao-đẳng về phần chữ Nho và tiếng Tầu, hôm 30 tháng chạp năm 1920 diễn-thuyết tại hội Trí-tri về « Văn-chương An-nam » có nói rằng :

« Văn là cái vẻ đẹp, chương là cái vầng sáng. Phàm trong đám bình-tĩnh mà cái gì linh-động lên, đều có thể gọi là văn-chương cả. Trăng, sao, mưa, gió là văn-chương của giời ; núi, sông, cây, cối là văn-chương của đất ; những nhời hùng-biện tràng-đàm, những bộ danh-thư kiệt-tác làm cho siêu-độ lòng người là văn-chương của người. » Lời cắt nghĩa ấy tưởng không còn gì đúng bằng. Mà thật ! Hai chữ văn-chương có nghĩa rất rộng-rãi, rất bao-quát, nhưng cắt nghĩa hẹp thì chỉ để nói cách diễn-giải các giọng thanh-âm của người ta.

Tự-điển « *Larousse* » nói : « chữ văn-chương (*littérature*) căn-do ở chữ la-tinh « *littérae* » nghĩa là lời văn hay, tư-tưởng đẹp ». Vậy cứ theo tự-điển ấy thời văn-chương tức là gồm cả các sách-vở cổ-kim trong một nước.

Vậy đã gọi là văn-chương thời hoặc vận-văn, hoặc tản-văn, phải có tư-tưởng cao-xa, lời văn thanh-nhã mới lưu-truyền được lâu đời, xem như những bản bi-kịch, hi-kịch của ông Corneille, ông Shakspeare ; triết-lý tư-tưởng của đức Khổng-tử, ông Pascal ; thi, ca của cụ Nguyễn-Du, cụ Victor-Hugo, thời lời văn sán-lạn biết bao ? tư-tưởng dồi-dào biết bao ? Những văn ấy tưởng không bao giờ mai-một được.

Vậy, văn cần phải có tư-tưởng, nếu không tư-tưởng thời dù lời bóng bẩy đến đâu, dọng lưu-loát đến đâu, réo-rắt như đàn ngọt hát hay, rực-rỡ như hoa thêu gấm dệt chăng nữa, chẳng qua cũng chỉ vì được như áo không người, như hồn không sác mà thôi. Những lối văn ấy đọc lên tuy vui tai sướng miệng thật, nhưng khi văn đã đọc xong rồi, sách đã cất đi rồi, thời chắc chẳng bao lâu văn sẽ ra ngoài sự nhớ, nghĩa là văn cùng sách không còn dư-vị gì nữa, văn như văn thế, phỏng lưu-truyền bất-hủ được sao ?

Văn có tư-tưởng, nhưng lời không luyện, giọng còn cứng, câu không đạt được ý, tiếng còn thô-bỉ tục-tằn, đọc lên nghe rắc-rối lôi-thôi làm cho người ta khó hiểu sinh chán, hoặc không nhã mà không xem, hoặc đọc không thú mà bỏ, những văn ấy sớm trưa rồi cũng đến vào cõi quên vậy. Tuy-nhiên, đó là phần ít, còn thời hễ đã có tư-tưởng tất là diễn thành văn.

Văn có tư-tưởng là cái lý đã tất-nhiên rồi, nhưng lại còn phải có lời trong-trẻo, có giọng đậm-đà mới được, vì thế hễ nói đến văn thời trong chỉ đã gợi ra một cái ý văn-vẻ, đẹp-đẽ, nói tóm lại : đã là văn thời phải có tư-tưởng, có tư-tưởng lại phải có lời văn hay để đưa-đẩy mới gọi là văn, ngoài ra không thể gọi là văn.

Văn chữ nho như bài :

Vô đoan Nguyệt-lão oán hồng-nhan,
Tịch-mịch khổng-khuê bảo-triện tàn.
Bán trầm thu-trùng ngâm dạ vĩnh,
Mãn song lương-nguyệt tỏa xuân hàn.
Xấu khiêu tàn-chúc liên cô-ảnh,
Lẫn đối lăng-hoa lý bội-hoàn.
Nhất phiến u-tình nan tận hoại,
Thời huy thanh-lệ phốc chu-lan.

Thời hay biết bao ? Ôi ! tấm thân con người tuổi còn xanh, duyên đã bẽn, mà đến cái nông-nỗi phòng không chếch gối, xuân khóa lạnh-lùng, một mình, đêm khuya khêu ngọn đèn tàn mà thở-than với bóng, rồi gương biếng soi, vòng biếng sửa, mảnh tình u-uất, giọt lệ đầy vơi ; thời nỗi-niềm ấy tưởng kể cũng đáng thương thay ! Tả một người mỹ-nữ trong chốn tịch-mịch cô-phòng, than thân, tủi-phận, giận nỗi đời éo-le mà dùng cái giọng êm-đềm như ru con, réo-rắt như vượn hót, đọc lên nghe như oan sầu, não nuột, mà oán sầu não nuột một cách cao-thượng.

Thật tả được như bài thơ trên này kể cũng đã khéo lắm.

Văn nôm như đoạn :

Đoái trông nhau đã cách ngàn,
Tuôn mầu mây biếc, trải ngàn rêu xanh,
Chốn Hàm-kinh chàng còn ngảnh lại,
Bến Tiêu-tương thiếp hãy trông sang,
Khói Tiêu-tương cách Hàm-dương,
Cây Hàm-dương cách Tiêu-tương mấy trùng.
Cùng trông lại mà cùng chẳng thấy,
Thấy xanh xanh những mấy ngàn dâu.

Thời tưởng cùng một cảnh-ngộ ấy khó lòng mà tả khéo hơn ! Ôi ! Hai người thiếu-niên như hoa mới nở, như giăng mới lên, cùng nhau đeo một khối tình nặng mà phải cái bước phân-ly, ôm sầu, chác não, thiếp còn sông Sở, chàng đã kinh Tần, cùng nhau cùng trông đi, ngảnh lại mà đã xa cách, cùng nhau cùng trông, trên ngọn sông Tương, mà nào ai thấy ai ? Dù có viễn-vọng thời chỉ những ngàn dâu xanh ngắt, mây trắng một mầu, lòng chàng, ý thiếp ai sầu hơn ai ?

Cảnh ấy, lời ấy, bi-ai thảm-đạm biết bao mà ân-ái tình nghĩa lại chan-chứa biết bao, văn thế là những văn tuyệt-diệu : ấy là những văn, có thể sống lâu được ; lời đã thanh-thoát, ý lại cao-xa. Cứ lẽ thông-thường mà nói thời văn-chương là một vật lưu-truyền được rất lâu đời. Quan nghè Ernest-Toutey, diễn cái ý-tưởng ấy có nói rằng :

« . . . . . Văn-chương là một phần rất cao-thượng, rất vĩnh-viễn trong nền văn-minh . . . . . Kia Đế-quốc La-mã và Hi-lạp tiêu-diệt đã từ lâu, những lâu-đài nguy-nga tráng-lệ cũng phần nhiều đã bị tàn-phá, thế mà những danh-thư kiệt-tác của các nhà thi-sĩ, các nhà sử-học, các nhà triết-học vẫn hãy còn. »

(. . . *C'est la partie la plus noble, la plus durable de la civilisation . . . Les empires des Grecs et des Romains ont disparu depuis longtemps, leurs monuments célèbres même s sont en grande partie détruits, mais les chefs d'œuvre de leurs poètes, de leurs historiens, de leurs philosophes sont demeurés.*

Người nước ta khi đã học đến văn-chương ngoại-quốc (*Littérature étrangère*), khi đã đọc đến văn-học Hi-lạp thời ai lại chẳng biết đến *Homère*, đến *Pintare*, đến *Eschyle*, đến *Aristophane*, đến *Hérodote*, đến *Socrate*, các tiên-sinh ấy, thật có tài xuất-chúng, hậu-thế ít người sánh kịp, nên viết những thiên kiệt-tác lưu-truyền được mãi đến nay. Nói chi nhiều, cứ hai bộ anh-hùng-ca *Iliade* và *Odysée* của *Homère* tiên-sinh soạn mà người Pháp đã dịch ra chữ Pháp thì người nước ta ai chẳng đọc, và chẳng chịu rằng hay. Ôi ! Đế-quốc Hi-lạp đã tuyệt, lâu-đài Hi-lạp đã tan, Homère Hi-lạp đã khuất, mà hai bộ sách Hi-lạp ấy ra đời đã hơn 2000 năm vẫn hãy còn, người mình đọc dịch-văn còn biết thú, thế không biết đọc nguyên-văn bằng thơ thời còn hay đến đâu, hồn thơ còn lai-láng đến đâu, giọng thơ còn vui-vẻ đến đâu ? Thơ ấy văn ấy, chắc còn giời, còn đất, còn nước, còn non, thời vẫn còn mãi mãi, lời Toutey tiên-sinh

nói là rất phải lắm. Ấy đấy, văn đã vào bực tuyệt-diệu thời lưu-truyền được lâu thế, người mình làm văn, muốn cho văn được vĩnh-viễn, chẳng nên lưu-ý đến làm ru!

Nỗi thế hoặc-giả có người lại phàn nàn rằng: « Ôi! Văn-chương! Văn-chương với dân-trí có một cái quan-hệ rất là mật-thiết; dân-trí kém thời văn-chương có đâu được hùng-tráng, thanh-nhã; dân-trí cao thời văn-chương có đâu phải thô-lậu hẹp-hòi? Văn của cụ *Homère* được hùng-cường, mạnh-mẽ, vui-vẻ; văn-minh vào bực nhất nhì trên thế-giới, trí-não thế, học-thuật thế, tính-tình thế, nhẽ nào văn không cao!

Văn nước mình chưa cao được Vì sao? Vì dân-trí còn thấp-kém, học-thức còn chật-hẹp, tư-tưởng còn lông-bông, tư-cách còn khiếm-khuyết, trách nào chẳng chỉ có những văn cô con gái rẫy chồng, cậu Sở-khanh lừa vợ, tình bạn bè phản-trắc, Công-tử bột dắm say; người chán đời than-thở, kẻ thất-ý bực mình, khiến thành những câu phù-hoa dâm-dãng, những lời sầu-oán ai-bi, như vậy dã nảy-nở ra những tứ hay sao được, mà dã vội mong sánh cùng những bực như Homère, Shakerpeare, Pascal?

Quả có vậy. Văn chương có quan-hệ với dân-trí, dân-trí càng kém thời người làm văn lại càng phải cẩn-thận lắm mới được. Vì dân-trí kém thời hay bắt chiếc, bắt chiếc cái hay cũng như bắt chiếc cái dở, vậy người viết văn còn vụng không nên dở cái dở của người đời ra làm gì. Đã đành rằng càng tả-chân được thật đúng, văn càng hay, nhưng lại phải có lời văn thế nào cho xem đến người hay, người ta muốn bắt chiếc, xem đến kẻ dở người ta phải rằn sợ, văn như thế mới cảm-hóa được người đời.

Văn như *Kim-Vân-Kiều*, hay biết bao? Văn ấy cũng là một lối văn tả-chân đấy, và tả các hạng người trong xã-hội thật hệt. Người chủ-động trong truyện, tuy hoa trôi, bèo nổi, mười mấy năm giời, mà tấm lòng vẫn chí-thành, chí-hiếu, biết ân, biết nghĩa. Giá chuyện vào tay người làm-thường tả, thời tất cô Kiều sẽ ra một người mạt-hạng xã-hội vậy, cậu Sở, cậu Mã, xem đến ai người chả tím ruột cầm gan giận quân bèn nhát; chứ còn ai người nói: người ấy thế, người này thế, thế là việc thường trong xã-hội, thời người ấy làm được, người này làm được, ta đây cũng làm được. Cùng thì làm sách, người này làm sách vụng có hại là thế! Lại cô Hoạn-thư; tác-giả tả cái ghen một cách cao-thượng là nhường nào, chứ có đâu chồng ngồi trong đám đông người, vợ nhảy vào nắm búi tóc kéo ra mà buông lời thô-bỉ.

Nói rút lại dã là một nước có văn-hiến như nước ta, thời đời nào chẳng có người học rộng tài cao, trầm-tư, mặc-tưởng, am-tường thế-thái nhân-tình, những người ấy chẳng kể làm gì vì nghề văn rất tinh-thông am-luyện rồi, còn người mới tập làm vàm thời tưởng cũng nên bắt chiếc những lối văn cao-thượng, làm người chủ-chuyện cho cao-thượng, tức là giúp người thô-bỉ để sửa nhân-cách cho cao-thượng vậy.

Văn-chương là một nghề khó, học làm văn là một cái khó. Văn-chương dã là khó thời không phải thế nào cũng là văn-chương vậy.

II

Vận-văn và tản-văn khác nhau thế nào?

Trên dã nói: văn-chương là gồm cả các sách cổ-kim trong một nước, vậy trong sách cổ-kim ấy thấy có hai hạng văn là *vận-văn* và *tản-văn*.

Vận-văn là gì? Vận-văn là văn vần, nghĩa là văn có vần có điệu, có luật, có niêm, dễ ngâm-nga, dễ ca hát.

Tản-văn là gì? Tản-văn là văn xuôi, nghĩa là văn cứ viết cho xuôi câu chứ không cần phải niêm, luật, vần, điệu gì. Ta nói tức là tản-văn đây!

Larive và Fleury hai tiên-sinh cắt nghĩa rằng:

« Vận-văn là văn cần phải bó buộc trong cách đếm tiếng trong luật hạn vần »

(On appelle vers tout langage qui est assujetti à la mesure, au retour périodique de certains accents.)

« Tản văn là văn được tự-do diễn-giải, nghĩa là không cần phải bó buộc trong cách đếm tiếng hạn vần. »

(On appelle prose tout langage qui se développe librement, c'est-à-dire sans être assujetti à une certaine mesure, à un certain rythme.)

Tiếng ta là tiếng đơn *(monosyllabe)* nghĩa là mỗi chữ mỗi tiếng, nghề làm thơ không phải đếm tiếng như thơ Tây, nhưng chỉ cần phải đếm chữ, vì bao nhiêu chữ tức là bấy nhiêu tiếng.

Ví như:

Hai mươi năm lẻ hoài cơm áo,
Mà đến bây giờ có thế thôi!

Nguyễn-Khắc-Hiếu.

Thời ai cũng biết bầy chữ là bầy tiếng rồi, nhưng thơ Tây lại khác, thơ Tây không đếm chữ mà đếm tiếng, vì tiếng Tây là tiếng kép, *(polysyllabe)*, nhiều tiếng mới họp thành một chữ:

Như:

Je suis jeune il est vrai, mais aux âmes bien nées
1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12.

La valeur n'attend point le nombre des années (1)
1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12

(Corneille)

Thời câu trên 11 chữ, câu dưới 9 chữ, hai câu đếm cũng 12 tiếng cả. Thơ ta không phải đếm tiếng, nhưng phải đếm chữ, thời cũng đúng như lời cắt nghĩa trên này.

Vận-văn mỗi câu phải đếm chữ, còn tản-văn, mỗi câu được tự-do viết ngắn dài thế nào cũng được.

Như:

« *Tiếc cho thân ta, dã ngoài 20 tuổi đầu rồi mà công-trình sự-nghiệp mới có thế thôi.* »

Thời có hạn số chữ đâu.

Vận-văn mỗi câu phải có vần xuống câu dưới, như:

Giời không chớp bể với mưa nguồn
Đêm nào đêm nao tớ cũng buồn!

Thời « *nguồn* » xuống vần « *buồn* » *vậy*

Tản-văn không cần phải vần. Như câu:

« *Thu đã thâm rồi! Sen tàn, cúc nở, cảnh giời xem dã khác xưa;* »

Thời chữ « rồi » có vần với chữ gì đâu?

Tản-văn với vận-văn khác nhau rất xa: khác nhau cái hình-thức ngoài, lại khác nhau cả cái ý-tứ trong; người đọc đến tức là biện-bạch được ngay, chứ không như trưởng-giả trong hài-kịch Molière nghe ông thầy triết-học giảng rằng: « (*Tất cả cái gì không phải « là tản-văn thì là vận-văn, và tất cả « cái gì không phải là vận-văn thì là « tản-văn*), mà phàn nàn rằng dã ngoài « 40 tuổi đầu vẫn nói tản-văn mà « không biết tản-văn là gì, hình như « có ý tiếc lấy làm chậm-trễ quá. »

(1) Ta đây tuy còn ít tuổi thật, nhưng con nhà lỗi lạc, cái giá-trị không đợi đến khi già.

Xem như hai đoạn văn sau này thì dủ biết :

Đêm thu buổi giảng thanh gió mát,
Chốn lê-đình ngào ngạt hương bay.
Trông hoa lại ngắm cỏ cây,
Nỗi buồn biết tỏ ai hay cho mình.
Nên khắc-khoải năm canh dầu đĩ,
Bởi nhớ người tri-kỷ tình-chung.
Sai hầu vào trốn phòng trong,
Lấy nghiên bút tả mấy giòng làm [*khuây!*

(Lý-thị vọng phu)

« Buổi chiều mùa đông giời u-ám, một vị phu-nhân người phong-nhã, dạ thê-lương, ngồi một mình trong khuê-phòng. Ở ngoài sương mù khói tỏa, nơi thành-thị kẻ vãng lai ồn-ào độn-dịp. Rèm đã rủ màu sanh nhạt, cái ánh sáng thảm-đạm chiếu qua êm như du. Phu-nhân ngồi trong, tuy không trông thấy cái cảnh tiêu-điều mà hình như cũng đoán biết vì cái sầu vô-hạn chan chứa trong lòng. Ánh sáng phơn-phớt như vẻ thần-tiên, hình như mơn-mán cả các vật quanh mình phu-nhân, vật yêu qui thay, người ngoài trông tưởng là thường mà phu-nhân nhìn thì ni-non, kể những nỗi ngắn tình giải, duyên sưa không đậm, nghĩa sau chẳng tròn. »

(Paul Bourget)

Một đằng súc-cảnh sinh tình, phát ra giọng thơ để tả cái cảm-giác của mình, đọc lấy làm vui tai, êm đềm, réo rắt.

Một đằng thì diễn-xuất cái tư-tưởng mình một cách sâu-sa, kỹ-lưỡng, nhưng đọc lên tuy không vui tai, mà nó cảm người ta một cách thâm-thiết vô-cùng.

Làm vận-văn phải tỉ-mỉ, phải gọt dũa, phải cân nhắc để cho đẹp chữ, vui câu, điều-hòa sán-lạn.

Làm tản-văn phải kê-cứu cho sâu, tư-tưởng cho thâm, lời văn cho đứng-đắn, ý-tứ cho rõ ràng,

Làm vận-văn thì hay tưởng-tượng, (*imagination*) cốt để ngâm cho khéo, hát cho hay.

Làm tản-văn thì phải sác-thực (*réalité*) cốt để diễn cái tư-tưởng mình cho kẻ khác biết, thuật cái triết-lý, học-thuật mình cho người ngoài hay.

Sách tây nói rằng : « Vận-văn không phải chỉ bo bo mà tả sự thực cho thực giống, hễ đã tả cái gì thì thường hay tô-điểm cho nó đẹp thêm lên, hễ đã cấu-tạo cái gì thì thường hay làm cho nó lớn hơn thiên-tạo. Cái khuynh-hướng ấy, người đời nói rằng nó hấp-thụ cái duy-tâm »

La poésie ne se borne pas à reproduire fidèlement la réalité : tout ce qu'elle décrit, elle l'embellit ; tout ce qu'elle crée elle le fait plus grand que nature. On exprime cette tendance en disant qu'elle aspire à l'idéal.)

Rút lại : Vận-văn chủ hoa-mĩ, tản-văn chủ chân-thật, vận-văn lưu-truyền bằng miệng người, tản-văn lưu-truyền bằng bút-mực. Vì thế, nước nào vận-văn cũng xuất hiện ra trước tản-văn Sách tây giải rằng : « Trước khi có chữ dùng, việc gì cũng lưu truyền bằng ký-ức, mà muốn lưu-truyền bằng ký-ức thời phải gò thành thơ có vần có điệu mới dễ nhớ được. » (*Avant l'usage des écritures, les événements ne se transmettant que par la mémoire, il fallait que celle-ci fût aidée par le rythme et la mesure du vers.*) Từ khi có chữ rồi, từ khi lưu-truyền bằng chữ rồi, thì mới đến cái thời-đại tản-văn. Sau đây cũng xin bàn đến vận-văn trước tản-văn.

III
VẬN-VĂN

Ut pictura poesis
Vạn-văn là một bức họa

Theo cách đặt câu thời vận-văn ta chia ra làm 4 thể chính là : từ, phú, thi, ca ; theo cách kết-cấu bài, thời vận-văn tây chia ra làm sáu thể chính là : huyền-ca-điệu (*poésie lyrique*), anh-hùng-ca (*poésie épique*), kịch-bản-thi (*poésie dramatique*), giáo-khoa-thi (*poésie didactique*), mục-đồng-ca (*poésie pastorale*) và khinh-khúc-ca (*poésie fugitive*).

Nay xin điều-hòa hai thứ mà chia vận-văn ra làm 6 thể và mỗi thể bàn sơ lược ít điều, cũng là vì tấm lòng nhiệt-thành với quốc-văn những mong cho quốc-văn được mở mang phát-đạt, nào giám đâu đã tự-phụ cho mình là phải cả :

1° Đường-thi
2° Ca-từ
3° Giáo-khoa
4° Truyện-kỳ
5° Từ-phú
6° Kịch-bản

1· — Đường thi

Đường-thi có hai lối chính gọi là thất-ngôn (bảy chữ) và ngũ-ngôn (năm chữ). Thất-ngôn và ngũ-ngôn lại tùy theo ngắn dài mà gọi là tứ-tuyệt (4 câu), bát-cú (8 câu) và tràng-thiên (16 câu).

Tứ-tuyệt, bát-cú, và tràng-thiên, mỗi thứ, mỗi câu, chữ dùng lại phải theo luật bằng trắc nhất định.

Bằng là chữ có đánh giấu huyền (◝) hay không đánh giấu như : chữ « bằng » và chữ « băng ».

Trắc là chữ có đánh dấu sắc (◞), dấu hỏi (◜), dấu ngã (~) dấu nặng (.) như : chữ « bảng », « bẳng », chữ « bẵng » chữ « bặng ».

Ta có cách đánh vần rằng « bằng, băng : bằng ; bẳng, bặng : trắc » tuy cũng tiện những còn thiếu hai chữ « bẳng, bẵng » cũng trắc thời sao ?

Thơ tứ-tuyệt có 3 vần, một trắc. Thơ bát-cú có 5 vần 3 trắc.

Vần là gì ? Vần là hai chữ hay nhiều chữ cùng chấp bằng một điệu âm.

Thi dụ : bài giời hôm nhớ nhà :

Chiều giời bảng tảng bóng hoàng hôn (bằng)
Tiếng giốc sa đưa lẫn trống dồn (vần)
Gác mái, ngư ông về viễn phố
Gõ sừng, mục-tử lại cô thôn (vần)
Ngàn dâu gió cuốn chim bay mỏi
Dặm liễu, sương thưa khách bước dồn (vần)
Kẻ trốn Trường-đài, người lữ-thứ
Biết ai mà kể nỗi hàn-ôn.

(Bà huyện Thanh-quan)

Vậy thì chữ « hôn, đồn, thôn, dồn, ôn » điều chấp bằng điệu âm « ôn » cả « ôn chấp « h » thành « hôn », chấp « đ » thành « đồn » chấp với « th » thành « thôn » v.v.

Thơ có hai luật gọi là luật-bằng và luật-trắc : người làm thơ chỉ được theo có một luật, chứ đương theo luật nọ làm sang luật kia thời là *thất niêm* ;

Luật bằng trắc đã nhất-định, mỗi chữ mỗi câu phải theo thế, làm sai gọi là *thất luật*. Tuy nhiên, người ta cũng bất-luận chữ thứ nhất trong ngũ-ngôn, và chữ thứ nhất, thứ ba, thứ năm trong thất ngôn.

Theo luật bằng, ngũ-ngôn phải :

Bằng bằng trắc trắc bằng
Trắc trắc trắc bằng vần
Trắc trắc bằng bằng trắc
Bằng bằng trắc trắc vần
Bằng bằng bằng trắc trắc
Trắc trắc trắc bằng vần
Trắc trắc bằng bằng trắc
Bằng bằng trắc trắc vần.

Theo luật ngũ-ngôn phải :

Trắc trắc trắc bằng bằng
Bằng bằng trắc trắc vần
Bằng bằng bằng trắc trắc
Trắc trắc trắc bằng vần
Trắc trắc bằng bằng trắc
Bằng bằng trắc trắc vần
Bằng bằng bằng trắc trắc
Trắc trắc trắc bằng vần

Thi dụ như : bài ngũ ngôn đề sơn-thủy trong chén.

Một thức nước in giời,
Đò ai chiếc lá khơi ?
Non sanh cao trót vót,
Dòng nước chầy đầy vơi,
Mảng khúc Thương-lang hát,
Ưa tình lữ-khách chơi.
Mong cho yên sóng gió
Qua lại mặc người đời

Theo luật bằng thất-ngôn phải.

Bằng bằng trắc trắc trắc bằng bằng.
Trắc trắc bằng bằng trắc trắc vần.
Trắc trắc bằng bằng bằng trắc trắc,
Bằng bằng trắc trắc trắc bằng vần.
Bằng bằng trắc trắc bằng bằng trắc
Trắc trắc bằng bằng trắc trắc vần.
Trắc trắc bằng bằng bằng trắc trắc
Bằng bằng trắc trắc trắc bằng vần.

Như bài thơ « *Đêm giải* »

Đêm sao đêm mãi tối mò mò.
Đêm đến bao giờ mới sáng cho.
Con trẻ u ơ chừng muốn giậy.
Ông già thúng-thẳng vẫn đàm ho.
Ngọn đèn đình trộm khêu còn bé,
Tiếng chó khinh người cắn vẫn to.
Hàng sớm anh em đà tỉnh chửa,
Tỉnh rồi đánh tiếng gọi làng nho.

(Tú-diễn-Đồng)

Theo luật trắc thất-ngôn phải :

Trắc trắc bằng bằng trắc trắc bằng,
Bằng bằng trắc trắc trắc bằng vần.
Bằng bằng trắc trắc bằng bằng trắc,
Trắc trắc bằng bằng trắc trắc vần
Trắc trắc bằng bằng bằng trắc trắc,
Bằng bằng trắc trắc trắc bằng vần.
Bằng bằng trắc trắc bằng bằng trắc,
Trắc trắc bằng bằng trắc trắc vần.

Như bài thơ « *Đêm giải* »

Sực tỉnh trông ra ngõ sáng mà,
Đêm sao đêm mãi thế du mà ?
Lạnh-lùng bốn bề ba phần tuyết,
Sao-sác năm canh một tiếng gà.
Chim-tróc hãy còn nương cửa tổ,
Bướm ong chưa thấy lượn vườn hoa.
Dù ai có muốn tìm ta đó !
Đánh đuốc soi lên kẻo lẫn nhà.

(Trần-Tế-Xương)

Luật bằng trắc đã như thế thì tứ-tuyệt cũng phải theo bốn câu trên, còn trường-thiên thơi cứ thế mà thêm tám câu nữa.

Như bài đề ảnh một cô con gái Pháp luật trắc :

Có nước nào da trắng trắng hung,
Hỏi có, có chẳng nói năng cùng.
Nước đời được mấy người như thế ?
Mới nửa trên mà đã muốn trông.

(Nguyễn-Thiên Kế)

Thơ con voi luật bằng :

Sông pha bốn bể, cỗi trồng gai,
Vùng vẫy mười phương bụi cát bay.
Phép nước gọi là tơ chỉ buộc,
Sức này nào quản búa dìu lay.

Trên này nói về luật bằng trắc phải theo cho đúng, chứ không thì hóa ra thất-niêm thất-luật, đây xin nói về nội dung câu thơ :

Thơ tứ-tuyệt có 4 câu thời : 1 câu phá, một câu thực, 1 câu luận và một câu kết.

Thơ bát-cú có tám câu thời : 1 câu phá, một câu thừa, hai câu thực, 2 câu luận và hai câu kết.

Phá và thừa là hai câu khai-mào, cũng tức như đoạn nhập-đề *(entrée en matière)* trong luận tây vậy.

Thực là hai câu tả rõ vật gì sự gì mình muốn nói mà cách đặt câu phải đối với nhau.

Luận là hai câu bàn-luận, cũng đối với nhau.

Bốn câu thích-thực và bàn-luận này cũng tức như luận-đề *(corps du développement)* trong luận tây vậy.

Còn kết là hai câu tổng-kết *(conclusion)* sau cùng.

Lối làm thơ phải dàn-ý như thế.

Ví như bài thơ phong-cảnh Ninh-bình :

Non xanh ngăn ngắt nước trong veo,
Non-nước qua chơi những muốn trèo.
Quả núi Đồng-cân giô mặt đá,
Cửa hang Lộng-địch chếch lưng đèo.
Bóng-vàng thấp-thoáng vừng tai thỏ,
Tháp-bạc sây cao đỉnh cánh riều.
Gốc tích hỏi ra Đinh đ'i chiếm,
Hoa-lư đồng ấy động vân-tiêu.

Thời câu phá khai-mào ngay rằng cảnh ấy nước biếc, non xanh. Câu thừa nhân câu phá còn dư-ý, tả luôn đến núi Non-nước, phong-cảnh hữu-tình khiến khách qua chơi những muốn trèo tới đỉnh. Hai câu thực tả thực rằng cảnh ấy có núi Đồng-cân giô mặt đá, có hang Lộng-địch chếch lưng đèo. Rốt đến hai câu kết, thời tổng cả mấy câu trên mà nói rằng đấy là thành Hoa-lư, nguyên kinh-đô nhà Đinh trước.

Lại bài ngụ-ngôn tả đóa hoa hồng nở, dịch ở văn tây rằng :

Lại đây xem thử mợ,
Này đóa hoa hồng nở.
Trông sắc khéo sinh sinh,
Mầu da mình cũng rứa.

(Nguyễn-Thống)

Thời câu phá gợi ý trong bài. Câu thực tả đóa hoa mình muốn nói. Câu luận, luận thêm rằng đóa hoa ấy đẹp. Câu kết kết rằng đóa hoa hồng ấy đẹp, mầu da ai cũng đẹp thế cũng sinh thế. Thế là tả vật, vật là đóa hoa hồng, đóa hoa hồng là chúa hoa *(la rose est la reine des fleurs)*, mượn chúa hoa khen người mĩ-nữ, cách kết khéo thay !

Nhân đây xin lục đăng cả nguyên văn của *Ronsard* tiên-sinh soạn, dịch-văn tuy không đúng nguyên-văn từng câu từng chữ, nhưng cũng truyền được hết tinh-thần, kể cũng khéo lắm đấy.

Nguyên-văn là :

Mignonne, allons voir si la rose
Qui, ce matin avait déclose
Sa robe de pourpre au soleil
Et son teint, au vôtre, pareil

(Ronsard)

Làm thơ phải bó buộc vào luật bằng trắc, và cách kết-cấu, lại còn phải nhiều cái kị nữa là không được *trùng chữ, trùng-ý, cưỡng-vận,(1) lạc-vận(2)*. Rút lại làm thơ rất khó chứ không phải như nhiều người nói : « Ta chịu khó học thuộc lòng lấy vài chục bài thơ, rồi ta lại cứ quen mồm, thuận mồm, họp nhiều chữ lại tức là thành thơ », để làm đến nỗi thất cả niêm, cả luật, chữ không nói đến dàn-ý, xếp câu, cân chữ làm gì vội.

Thơ có nhiều lối khác nhau như là : Hồi-văn, tứ-bình họa-vận, yết-hậu, thủ-vĩ-ngâm, triết-tự, vĩ-tam-thanh, triết-hạ, song-điệp, vân vân.

1 — **Hồi-văn** là văn đọc suôi suống rồi lại từ-dưới đọc ngược lên được.

Như bài thơ Ngọc-Sơn :

Linh-uy tiếng nổi thật là đây,
Nước trấn hoa giáo một khóa mây.

(1) Cưỡng-vận là dùng vần khi ép.
(2) Lạc-vận là dùng vần không đúng.

Xanh biếc nước soi hồ lộn bóng,
Tìm bầm dêu mọc đá tròn soay.
Canh tàn lúc đánh chuông ầm tiếng,
Khách vắng khi đưa sạ ngát bay.
Thành thị tiếng vang đồn vui thú,
Rành rành nọ bút mới nghiên này.

Đọc ngược lại là :

Này nghiên với bút nọ rành rành,
Vui thú đồn vang tiếng thị-thành.
Bay ngát sạ đưa khi vắng khách,
Tiếng ầm chuông đánh lúc tàn canh.
Soay tròn đá mọc dêu bầm tím,
Bóng lộn hồ soi nước biếc xanh.
Mây khóa một giào hoa trắn nước,
Đây là thật nỗi tiếng uy-linh.

Bài thơ Tây-hồ :

Đây vui thực lạ cảnh Tây-hồ,
Trước tự giời kia khéo vẽ đồ.
Mây lẫn nước xanh mầu tỏ ngọc,
Nguyệt lồng hoa thắm vẻ in châu.
Cây la tán giợp từng cao thấp,
Sóng gợn cầm tân dịp nhỏ to.
Bầy khéo thú vui non nước dủ,
Tây hồ giá ấy dễ đâu so.

Đọc ngược lại là :

So đâu dễ ấy giá hồ tây,
Đủ nước non vui thú khéo bầy.
To nhỏ dịp tân cầm gợn sóng,
Thấp cao từng giợp tán la cây.
Châu in vẻ thắm họa lồng nguyệt,
Ngọc tỏ mầu sanh nước lẫn mây.
Đồ vẽ khéo kia giời tự trước,
Hồ tây cảnh lạ thực vui đây.

2. **Liên-Hoàn** — Nghĩa là mỗi câu cuối bài nọ lại bắt sang câu đầu bài kia, như bài « *Than nghèo* » in sau này :

Chửa chán du mà quấy mãi đây ?
Nợ nần dan-díu mấy lâu nay.
Mang danh tài-sắc cho nên lỡ,
Quen thói phong-lưu hóa phải vay.
Quân-tử lúc cùng thêm thẹn mặt,
Anh-hùng khi gặp phải khoanh tay.
Còn trời còn đất còn non nước,
Có lẽ ta dâu mãi thế này.

∴

Có lẽ ta đâu mãi thế này,
Non sông lần-thần mấy thu chầy.
Đã từng tắm gội ân mưa-móc,
Cũng phải sành sang hội gió-mây.
Hãy quyết phen này xem thử đã,
Song còn tuổi trẻ chịu chi ngay.
Xưa nay xuất, xử thường hai lối,
Mãi thế rồi ta sẽ tính đây.

∴

Mãi thế rồi ta sẽ tính đây,
Điền-viên thú nọ vốn xưa nay.
Giang hồ bạn lữ câu tan-hợp,
Tùng-cúc anh em cuộc tỉnh say.
Tòa lá Khương-công đôi khóm trúc,
Áo xuân Nghiêm-tử một vai cầy.
Thái-bình vũ-trụ càng thong thả,
Chẳng lợi-danh chi lại hóa hay.

∴

Chẳng lợi-danh chi lại hóa hay,
Chẳng ai phiền-lụy chẳng ai rầy.
Ngoài vòng cương-tỏa chân cao thấp,
Trong thú yên-hà mặt tỉnh say.
Liếc mắt coi chơi người lớn bé,
Vênh ràu bàn những chuyện xưa nay.
Của trời giăng gió kho vô-tận,
Cầm-hạc tiêu-giao đất nước này.

3. **Họa-vận** — Làm một bài thơ, rồi nhân bài thơ ấy, lấy các vần đề người khác họa lại, hoặc làm bài khác, gọi là họa nguyên-vận.

Như bốn bài thơ ngư, tiều, canh, mục rằng :

Ngư

Bóng lau muôn khóm mọc xanh om,
Bàn dá trơ trơ đứng đấy nom.
Mảnh áo yên-hoa bay tướp-tướp,
Cần câu thủy-nguyệt rủ khom-khom.
Ngư-hà song nhặt ngày hàng đủ,
Bạng-giuật đôi co thế ngại rom.
Phạm-Lãi, Tử-Nha tìm bạn cũ,
Năm hồ bốn bể một đôi chèm.

Tiều

Bốn mùa xanh ngắt bóng non om,
Sớm giậy ngang-tàng đã tới nom.
Phong-nguyệt một bầu mang lệch-xệch,
Yên-hà đôi bó quẩy lom-khom.
Lều Nam-đương tới dừng chân đứng,
Non Phú-xuân qua ghé mắt ròm.
Có thửa xa trông vừng thỏ mọc,
Rời chân đứng-đỉnh bước lên chòm.

Canh

Ruộng xuân đất đất cỏ xanh om,
Cần việc canh-nông sớm đã nom.
Hăm-hở cầy mây chân đứng-đỉnh,
Dòi-hoi cuốc nguyệt cật lom khom.
Bừa Y cồi đã dân Thương ngóng,
Lều Cát nằm thôi chúa Hán ròm
Có thửa ơn trên nông rỗi việc,
Hiu-hiu cùng mát đứng đầu chòm.

Mục

Đầu ngàn đất đất cỏ xanh om,
Thả thả chăn chăn chốc lại nom.
Bạn họp nội bằng cười khách-khách,
Trâu qua cửa hẹp nghé khom-khom.
Tiếng ca Ninh-Thích nghiêng tai lắng,
Khúc địch Hoàng-Y, ngán cổ ròm.
Còn có nơi kia vui thú nữa,
Rủ nhau cùng họp một đầu chòm.

4. *Yết-hậu* là một bài thơ có ba câu, còn câu thứ tư chỉ dùng một chữ, mà một chữ ấy phải có nghĩa bao-hàm rất rộng, không nói đến mà hiểu ngầm, như :

Chè rượu no say chẳng biết gì,
Chiếu-quấn chăn-êm đắp ngủ khì,
Thày cháu dở giậy yêu tôi tý !
. . . . . *Đi !*

Lại như bài « thủ cô đầu » của ông Nguyễn-Mạnh-Bồng.

Cuốn chiếu nhân-tình sạch,
Không tiền thanh-lịch đếch !
Thế mà thú cô đầu !
. . . . . *Thích !*

5. *Thủ-vĩ-ngâm* là một lối thơ mà câu đầu và câu cuối giống nhau. Như bài thơ của Hạnh-Nguyên lúc ly-biệt Lương-Ngọc trong Nhị-độ-mai rằng :

Thêu dệt ra chi một chữ tình ?
Để người kim-cổ buộc vào vành.
Ngang mày Mạnh-thị chưa nưng án,
Thấp mặt Chiêu-quân đã mặc tranh.
Ly-biệt nỡ nào rời nửa bước,
Đoàn-viên chắc hẳn đợi ba sinh.
Giời già sao khéo chua-cay thế ?
Thêu dệt ra chi một chữ tình ?

6. *Triết-tự* là lối thơ thiếu một chữ ở câu đầu, như bài thơ thiếu-nữ chưa chồng rằng :

Giăng tàn, nhạt buổi đêm đông.
Thương hại thay cho gái chửa chồng.
Nửa gối lạnh-lùng hơi gió lọt,
Một mình trằn-trọc trốn phòng không.
Dì Giăng nào há thua mùi phấn,
Bà Nguyệt ghen chi với má hồng.
Sớm muộn cũng là duyên-phận cả,
Thì em cứ giữ giá cho trong.

Lại bài « thiếu-nữ giải-y » rằng :

Này chị em, chớ vội cười !
Quyết trường mình để thế-gian coi
Mọi đồ trang sức khô g vương một,
Cái mảnh phong-lưu thật tỏ mười.
Nguyệt nọ cũng chưa mờ ánh sáng,
Hoa kia còn vẫn cái mầu tươi.
Nếu mà phong kín như ai mãi.
Tròn méo thì ai biết rõ thôi !

Ông *Phan-Khôi* nói : « Thơ có nhiều cách tự ta chế mà tầu chưa từng có, ấy cũng là một cái đặc-sắc của thi-giới ta » những lối thơ ấy tuy đã xuất-hiện mà chưa có tên riêng nên ông theo cái hình-thức của nó mà đặt cho là vĩ-tam-thanh, triết-hạ và song-điệp.

7. *Vĩ-tam-thanh* là thơ mà mỗi câu ba chữ cuối phát-âm ra một giọng :

Như :

Tai nghe gà gáy tè-tè-te
Bóng ác vừa lên hé-hé-hè
Non một chồng cao von-vót-vót
Hoa năm sắc nở lòe-lòe-loe

Chim tình bầu-bạn kia-kìa-kìa!
Ong nghĩa vua tôi nhẹ-nhẹ-nhe!
Danh lợi mặc ai tỉ-tỉ tỉ
Chữ chữ-chưa giầy khỏe-khỏe-khoe

8. *Triết-hạ* là trong bài câu nào cũng chưa hết ý, mà ý đã rõ. Như:

Thấy gái hồng-nhan bỗng chốc mà . . .
Hỏi thăm cô ấy của nhà hay đâu . . . . .
Hình-dung yểu-điệu in như thể . . .
Diện-mạo phương phi ngỡ tưởng là . .
Ăn mặc ra tuồng người ở chốn . . . .
Nói-năng phải lẽ giống con nhà . . . .
Ước chi ta được mà ta để . . . . . .
Ta để đem về để nữa ta . . . . . .

9. *Song điệp* là bài thơ trong có dùng hai cặp điệp-tự như:

10. Có bài thơ hoa-nguyệt rằng:

Hoa là quốc-sắc, nguyệt Hằng-nga
Nguyệt tỏ hoa thơm khéo mặn-mà
Hoa ngó nguyệt tròn hoa chúm-chím
Nguyệt nhìn hoa nở nguyệt lồn-la
Chiều xuân bóng ngả hoa chào nguyệt,
Đêm tới sương dầm nguyệt ghẹo hoa.
Đất có hoa thơm giời có nguyệt.
Nguyệt hoa hoa nguyệt mặc tình ta.

Trong bài câu nào cũng có nhắc lại hai chữ nguyệt-hoa:

12 Cách vài năm nay ở ngục-thất Hải-dương có người làm bài thơ « buồn » để tả cảnh-huống mình như sau này:

Buồn dầu buồn dĩ hỡi ai ơi!
Buồn nỉ buồn non cái sự đời.
Buồn chữ cừ-lao cha mẹ khách,
Buồn tình âu-yếm vợ con người,
Buồn bè cốt-nhục sao hờ-hững.
Buồn nỗi gia-đình khéo trớ-trơi
Buồn hết song rồi vui lắm nhỉ
Buồn thì đã một lại vui mười.

Thơ ấy, mỗi đầu câu điều có chữ « buồn » cả.

Trường-thiên cổ-thể là những bài thơ dài tới 16 câu hay ngoài 16 câu mà không theo luật bằng trắc gì, thí-dụ như bài thơ « Thăm mả cũ » của ông Nguyễn-Khắc-Hiếu in sau này là thuộc về thể ấy:

Chơi lâu nhớ quê về thăm nhà,
Đường sa người vắng bóng chiều tà.
Một giầy lau cao làn gió chạy,
Mấy cây thưa lá sắc vàng pha,
Ngoài xe trơ một đống đất đỏ,
Hang hốc dàn lên đám cỏ gà.
Người nằm dưới mả ai ai đó?
Biết có quê đây hay vùng xa,
Hay là thửa trước kẻ cung-đao.
Hám đạn liều tên quyết mũi dao,
Cửa nhà xa cách vợ con khuất.
Da ngựa gói bỏ lâu ngày cao.
Hay là thửa trước kẻ văn-chương,
Chen hội công-danh nhỡ lạc đường,
Tài cao phận thấp chí-khí uất.
Giang-hồ mê chơi quên quê-hương.
Hay là thửa trước khách hồng-nhan.
Sắc-sảo khôn ngoan giời đất ghen,
Phong-trần sui gặp bước lưu-lạc.
Đầu xanh theo một chuyến xuân tàn,
Hay là thửa trước khách phong-lưu.
Vợ con đàn-hạc đề-huề thỏa,
Quan san xa lạ đường lối khó,
Ma thiêng nước độc phong-xương nhiều.
Hay là thửa trước bạc tài-danh,
Đôi đôi lứa lứa cũng linh-tinh.
Gian duyên tủi phận hờn ân-ái,
Đắt khách nhờ chôn một khối tình.
Suối vàng sâu thẳm biết là ai,
Mả cũ không ai kẻ đoái hoài!
Trải bao ngày tháng trơ trơ đó,
Mưa dầu nắng giãi giăng mờ soi.
Ấy thực quê-hương con người ta,
Dặn bảo trên đường những khách qua,
Có tiếng khóc oe thời có thế,
Trăm năm ai lại biết ai mà!

***

Những bài thơ sao-lục đăng trên này và các bài in tiếp theo đây là kể để làm thí-dụ xin độc-giả biết cho

(Còn nữa)

NGUYỄN-ỨNG

TÒA ÁN LƯƠNG-TÂM

(Bi-kịch có bốn hồi một cảnh)

Soạn giả: VŨ-ĐÌNH-LONG

HỒI THỨ NHẤT *(tiếp theo)*

Sen thứ VII

CÔ GIÁO QUÍ *một mình*

Cha mẹ ta ưa danh-giá hão, gả ta cho anh ký kiết này, khiến cho ta tiền chả có mà tiêu, ăn uống bẩn sỉn, trang-điểm sơ sài, rõ xấu mặt với chị em chúng bạn *(thở dài)*. Nghĩ đến chị đến em mà ta càng tủi, càng thêm! Trông ngay như chị Phán, chị ấy rõ sướng quá! chiều đến vợ chồng sánh vai nhau đi dạo phố, khi lại cùng nhau ra Hanoi xem hát, ăn cao lâu! Sướng chưa! Hay là chồng đi hát, vợ đi đánh bài, ai có tự-do người ấy, sống ở đời như thế mới sướng chứ! Còn mình lấy phải anh đồ hủ này, chỉ bo bo chữ hiếu, bô chết hai năm rồi, mà vẫn riêng phòng, để mình luông đêm trường canh vắng, chiếc bóng song the, thiều-quang thấm thoắt, còn gì là xuân!... *(Ra trông cửa, rồi lại vào)*. — Quái! Cậu Ả Quay hẹn ta hôm nay hai rưỡi thì vào, mà bây giờ chưa thấy! Không biết cậu đi hỏi thể-cách ly-hôn thế nào? Ta bỏ được thằng đồ kiết này mà sánh đôi với cậu Ả Quay thì sướng đến đâu. Con người thế mới là người! Người đẹp, của nhiều, ăn nói mặn-mà, ý tình đằm-thắm, được cậu làm chồng thì sướng đến đâu! Ta có bảo cậu đi hỏi cách-thức về việc ly-hôn, cậu hẹn hôm nay trả lời ta, mà chừng này chưa thấy vào! *(Ra cửa trông rồi lại vào)*. Có lẽ cậu chậm một chuyến tầu. Tầu điện thổ tả bây giờ đi chậm quá. Ừ, ta mà bỏ được anh đồ gàn này, thì ta đã là vợ một cậu học-sinh Trường Thuốc, nay mai cậu đỗ thì nghiễm-nhiên là một bà đốc-tờ! *(Hớn hở)* Ai cũng bẩm bà lớn! Thôi bấy giờ tha hồ ăn sung mặc sướng, thì chị đua em, chả hơn chết già với anh ký cồ này, lương tháng không được hai chục đồng, à!

Sen thứ VIII

CÔ GIÁO QUÍ, Ả QUAY

Ả QUAY *thập thò ngoài cửa rồm vào.*

CÔ GIÁO *hớn hở ra đón*

CÔ GIÁO

Cậu cứ vào đây! Không có ai cả.

Ả QUAY *vào*

CÔ GIÁO

Thế nào? việc ấy cậu hỏi ra làm sao? Cậu ngồi đây nói chuyện.

Ả QUAY *ngồi*

CÔ GIÁO *kéo ghế ngồi gần lại, đợi nghe chuyện*

Ả QUAY

Tôi đã đi hỏi thầy kiện, thì họ bảo việc ấy khó lắm. Theo luật tây thì để, hễ hai vợ chồng một người mà không bằng lòng người kia, xin bỏ là được ngay. Chứ theo luật ta, thì chồng bỏ vợ có bảy điều, còn vợ muốn bỏ chồng thì chỉ có hai điều là có thể được thôi.

CÔ GIÁO *hỏi dồn*

Hai điều gì, cậu.

Ả QUAY

Điều thứ nhất là chồng tự-tiện lấy vợ lẽ, thứ hai là chồng xử tàn-nhẫn quá, hàng phố có nhiều người làm chứng.

CÔ GIÁO *ngẫn ngơ*

Hai điều ấy cũng không có cả, biết làm thế nào bây giờ ? Chẳng nhẽ chịu thôi hay sao ?

Ả QUAY

Hay là ta dùng nhiều tiền mua chứng hàng sớm, rồi viện điều thứ hai mà ly hôn.

CÔ GIÁO *lắc đầu*

Không xong đâu, thằng gàn ấy nói hủ thì hủ thật, nhưng đối với ai nó cũng ngọt-ngào tử-tế, nên ai cũng có bụng yêu nó trọng nó. Nói chuyện ấy với hàng sớm, dù bỏ ra bao nhiêu tiền họ cũng không chịu đâu, mà việc mình tiết-lộ mất. (*ôm mặt khóc*) Hư ! hư ! Tôi yêu cậu, tôi mà không bỏ được nó, trăm năm cùng cậu, thì tôi chết mất thôi !... Hư !... hư !...

Ả QUAY *vuốt ve*

Mình đừng khóc mà tôi rối ruột lắm ! Tôi cũng yêu mình quá, tôi mà không lấy được mình thì tôi cũng chết mất ! (*Nghĩ một lát*) Tôi còn một kế này nữa, nhưng không biết mợ có bằng lòng không ?

CÔ GIÁO *ngẫn ngay mặt, mắt trào hơ nh*

Kế gì ?

(Ả QUAY *ngẫn ngừ không nói*)

Kế gì thế ? nói đi !

Ả QUAY

Kế này khí ác một chút, nhưng mình đã quyết lấy nhau mà không dùng kế ấy thì còn kế nào nữa.

CÔ GIÁO

Kế gì thế cậu ? Cậu nói ngay cho tôi nghe !

Ả QUAY *vuốt ve*

Muốn cho đôi ta được đoàn-tụ, tất phải đưa anh đồ về với tổ-tiên,

CÔ GIÁO *nghĩ*

Nhưng mà làm thế nào cho êm, chứ tiết-lộ ra thì chết cả lũ !

Ả QUAY

Nếu mợ bằng lòng kế ấy thì không khó gì. Khi hắn đang ngủ, mợ để tôi vào, tôi có cách làm êm như ru, không thương-tích gì mà ngại.

CÔ GIÁO *xanh mắt*

Cậu chắc không ?

Ả QUAY

Chắc đến đâu chứ ! Sáng mai chỉ là anh đồ ngủ không giậy thôi, không có ai ngờ mình được.

CÔ GIÁO

Thế cậu định bao giờ hạ thủ ?

Ả QUAY

Ngay tối hôm nay.

CÔ GIÁO *run*

Cậu làm tôi sợ quá !

Ả QUAY

Phải gan mới được, chớ run mà việc hư. Tối hôm nay tôi lẻn vào, hễ anh ta ngủ là tôi sửa. (Ả QUAY *đứng dậy hôn cô* GIÁO *rồi đi ra..... Bộc đi mua nem về.*)

CÔ GIÁO *vờ*

Thưa chú, thế thuốc có phải thang gì không ?

Ả QUAY *biết ý*

Không phải thang gì cả.

Ả QUAY *ra. Bộc đặt nem lên bàn.*

Sen thứ IX

CÔ GIÁO, CÔ PHÁN

CÔ PHÁN

Mình ra ngõ gặp giai có khác ! Nào ta vừa ăn vừa nói chuyện nào ! (*Hai người ngồi vào ăn nem*).

CÔ GIÁO *có ý vẫn vơ dây nầy.*

CÔ PHÁN *ăn lấy ăn để nhồm nhoàm*

Ngon quá ! Mình đang đói ăn ngon quá ! Sướng gần bằng cái « chi chi » nầy sáng hôm nay ! (*Vẫn ăn*) Chị ạ, sáng hôm nay tôi thế có đỏ không ? Không kể những ván ù « suông » hay có « tôm », « lèo » soàng, tôi được hai ván «bạch định» một ván «thập hồng» với một ván «chi chi». Tôi hôn nhà tôi không sướng bằng tôi hôn con «chi chi» sáng hôm nay ! (*Ngẩng nhìn* CÔ GIÁO) Kìa ! Sao chị ngẫn ngơ thế ! Ăn đi chứ, hay là tại sáng hôm nay thua nhiều ? Hôm nay chị thua bao nhiêu nhỉ ?

CÔ GIÁO

Có mười tám đồng thôi ! Thua được là thường, tôi trong mình khí khó ở !

CÔ PHÁN

Có thể chứ ! Mọi khi tôi thấy chị thua tới năm ba chục mà chị vẫn tươi cười như không ! Nhưng mà tôi cũng khen cho chị nhiều tiền thật ! Chị tiền đâu lắm thế ?

CÔ GIÁO *ấp úng*

Ấy là tiền ông bà tôi cho riêng đấy, nhà tôi không biết.

CÔ PHÁN

Tôi cũng đoán thế ! Này ! Tôi nói sẽ với chị câu này nhé : có đứa nó xấu bụng, nó đi phao rằng : chị có nhân tình với anh Chiếc lai nào đó, nên có nhiều tiền đánh bạc đấy !

CÔ GIÁO *mắt xanh*

Đồ tồi ! Chồng con người ta sờ sờ ra kia, mà nó dám nói láo thế ! Đứa nào thế chị ? Để tôi cho nó một mẻ !

CÔ PHÁN

Thôi, chị ạ ! Chả hơi đâu mà đi cãi nhau với chúng nó ! . . . . Thôi, chị cho nó dọn đi.

CÔ GIÁO

Bộc !

BỘC *ra*

Dạ !

CÔ GIÁO

Dọn đi mày ! (*Bộc dọn vào*)

CÔ GIÁO *đưa chén nước*

Chị sơi nước.

CÔ PHÁN *uống nước*

Thế nào ? Mai đi đánh gỡ chứ ? Tám giờ sáng mai tôi lại rủ nhé !

CÔ GIÁO *luống cuống*

Không, mai tôi phải ra Hanoi sớm có ti việc.

CÔ PHÁN

Hoài của, thế để ngày kia vậy ! Thôi tôi kiếu chị.

(*Cô Phán ra*)

Sen thứ X

THÀY KÝ PHỦ, CÔ GIÁO QUÝ, BỘC

(*Bộc bưng mâm cơm đặt lên bàn. Cô giáo ngồi có ý nghĩ-ngợi. Một lát thầy ký Phủ về, dáng mệt nhọc lắm*).

CÔ GIÁO *vồn vã*

Kìa ! Cậu đã về ! Chiều nay cậu về chậm quá nhỉ ? (*Bộc lấy làm lạ, nhìn Cô Giáo. Phủ đưa ô cho Bộc, ngồi phịch xuống ghế, tay vỗ đầu.*)

PHỦ

Nhọc quá ! Làm nhiều thế này thì chết mất ! (*vỗ ngực !*) Tức cả ngực ! (*Lấy khăn tay lau mồ hôi trán. Đèn điện trên sân khấu tắt dần đi.*)

CÔ GIÁO *quạt cho Phủ*

Cậu hôm nay coi bộ mệt quá ! Bộc ! Châm đèn mày, để thày sơi cơm kẻo đói. (*Bộc châm một cây đèn đặt lên bàn.*) Cậu đi sơi cơm, rồi nên đi ngủ sớm một chút. (*Hai vợ chồng ngồi vào ăn cơm.*) Lúc trưa, tôi nhỡ nhằm để cậu giận, cậu nhịn đói đi làm, tôi ở nhà nghĩ lại hối quá ! Càng nghĩ bao nhiêu càng hiểu nhời cậu nói là chí-lý, mà tôi không phải quá ! Cậu bỏ lỗi cho em nhé ! (*Bộc có bộ ngạc nhiên, gật gù một mình.*)

PHÚ

Mợ biết nghĩ lại thế là hay lắm ! Tôi còn giận chi nữa, từ nay mợ nên nhớ rằng : trong nhà có trên thuận dưới hòa, chồng nói vợ nghe mới là vui vẻ. Chứ hay gì cái gia-đình lục đục om sòm. Thôi, tôi ăn thế đủ rồi. Bộc lấy tăm nước cho thầy ; con ! *(Phú súc răng, uống nước, ngồi tay tì trán.)*

CÔ GIÁO

Cậu mệt lắm nhỉ ! Thôi cậu vào đi nghỉ sớm một chút, để tôi bóp đầu cho. Dọn đi mày ! Tao không ăn nữa. *(Hai vợ chồng cùng vào.)*

Sen thứ XI

BỘC, *sau thêm* CÔ GIÁO QUÝ

BỘC *dọn mâm nói một mình*

Hôm nay hắn trời đi vắng, mợ mới vui vẻ săn sóc cậu quá chừng ! Chả bù với ban trưa ! Chả bù với mọi khi ! Cứ thế có phải vui không ! *(Bộc bưng mâm vào lại ra ngay, tay cầm cái phất trần.)* *(Vừa quét bàn soay)* Ừ, mợ hôm nay khác hẳn mọi ngày ! Cái kiểu ngạo hỗn hào mọi khi đi đâu mất cả. Thật mình cũng lấy làm lạ quá ! Có dễ phúc nhà cậu ta tới hay sao, mà trời đổi tính cho mợ ta đó.

CÔ GIÁO

Thấy mày khó ở, cầu được tĩnh để nghỉ cho yên. Thôi, hôm nay cho mày đi ngủ sớm đi. *(Bộc ra.)*

Sen thứ XII

CÔ GIÁO QUÝ *sau thêm* Ả QUAY

CÔ GIÁO *một mình, nói nhỏ*

Thôi anh đồ ngủ say rồi ! Không biết cậu Ả QUAY có đến chăng ?.... Không biết cậu ta đến rồi làm ra làm sao ? Làm có êm không thì chết cả lũ chứ chẳng chơi ! *(Đang nghĩ ngợi, đi đi lại lại. Ả Quay lấp ló ngoài cửa. Cô Giáq gật vẫy vào. Ả Quay rón rén bước vào.)*

Ả QUAY *hỏi nhỏ*

Nó đâu rồi ?

CÔ GIÁO

Ngủ say rồi ! Nhưng cậu đợi khuya đã chứ ?

Ả QUAY

Hắn ngủ là ta sửa liền, can gì phải đợi khuya.

CÔ GIÁO *run*

Cậu làm tôi sợ quá !

Ả QUAY

Mợ đừng sợ ! Cái cách tôi đưa hắn về với tổ-tiên rất là êm dịu, không phải dao, không dấu vết mà chỉ một phút đồng-hồ là xong việc.

CÔ GIÁO *run lập cập*

Cậu ... làm thế nào.... cho êm... thì làm.

Ả QUAY

Hắn nằm đâu ?

CÔ GIÁO *chỉ*

Trong buồng kia !

Ả QUAY

Mợ vào trước xem hắn thật ngủ không ?

CÔ GIÁO *vào ra ngay*

Ngủ say.. . mà hắn soay mặt vào trong tường.

Ả QUAY *gật*

Xong rồi ! *(Ả Quay rảo bước vào tới cửa buồng thì cô Giáo chạy theo níu lại.)*

Ả QUAY

Sao mợ lại nắm tôi lại ?

CÔ GIÁO

Tôi sợ lắm !

Ả QUAY

Có việc gì mà sợ ? Tôi làm rất là êm, không sao đâu....

(Ả Quay dằng tay ra, vào buồng... Cô Giao sợ quá ngồi phịch xuống ghế.) *(Bỗng có tiếng trong bếp kêu to)* :

Có trộm !... có trộm !... Kìa nó giết người ! *(CÔ GIÁO hết vía.... Ả QUAY ra ngơ-ngác... Lại có tiếng kêu luôn)* : Kìa ! Nó giết người ! Ai cứu tôi với !... Ai cứu tôi với !...

CÔ GIÁO *run lẩy-bẩy*

Thôi chết rồi !... Cậu ơi ! Lộ truyện mất rồi. Làm thế nào bây giờ ?

Ả QUAY

Hôm nay chưa phải là ngày nó tận-số, để hôm khác.... Thôi, mợ ở lại... *(Ả Quay ra.)* *(Lại có tiếng kêu)* : Kìa ! Thằng giết người. Bắt lấy nó !... Bắt lấy nó !...

CÔ GIÁO *ngã ngồi xuống ghế. Đang có tiếng kêu thì :)*

Hạ màn

CÔ GIÁO HƯƠNG

(Luân-lý tiểu-thuyết)

IV

Từ khi bước sang đầu năm Nhâm-tuất, sau tết giở đi ông Tham Đào nhân đua bạn thưởng-xuân thành ra mê-man cờ bạc, nhất là ít-xì, ông thua đã dữ. Song đánh bạc ở ngoài nhiều hơn là đánh ở nhà. Hôm nào đánh ở nhà thời cô Giáo Hương thường can ngăn cha luôn, cho nên ông Tham cũng nể con mà ít khi rủ bạn về nhà. Nhưng ông bị những phường con bạc lấu, bị mất đã tai hại, đâm nợ vào đã đến bảy tám nghìn. Nguyên nhà ông cũng có gia-bản sẵn. Vì bà tham thân-sinh ra cô Giáo Hương ngày xưa là một người buôn bán đảm-đang, mà ông Tham cũng là người trì-trọng, cho nên gia-vận ngày càng phát-đạt, mãi tới ngày nay ông Tham mới bước vào con đường đồ-bác, đến nỗi thua cờ thua bạc, tai hại nhường ấy.

Bấy giờ mới bước sang đầu tháng ba đương là mùa cờ bạc thịnh, ông Quản-lý Liễu ở Haiphong cũng đương độ chơi đỏ đen dền, cũng mắc-mứu vào vai trăm bạc nợ. Song đã biết hối-cải, yên-tâm theo đuổi làm ăn, không đánh chác gì nữa.

Đến khi tiếp thư bạn ở Saigon ra, bèn lên Hanoi vào thưa chuyện với ông Tham, để xem ông Tham định liệu thế nào, rồi viết thư vào cho ông Chủ-bút Nguyễn-Xuân-Hoa về đón cô Giáo Hương kết nghĩa vợ chồng.

Ông Tham Đào tiếp ông Quản-lý Liễu lên, vui mừng hỉ-hả làm rượu thết đãi linh-đình, tan rượu nhân gặp hai ông bạn bạc ở Hà-thành đến chơi, bèn rỡ ra bài cào. Sô-sát một trận thật to, ông Quản-lý Liễu gặp cơn đỏ được cả bàn, hai ông kia thua mỗi người non trăm bạc, ra về ngay, duy ông Tham Đào máu đánh hăng thua vào đến tám trăm, quay ra đòi ông Quản-lý Liễu đánh tay đôi với mình để mình gỡ lại. Không dè càng gỡ càng vào đến hơn nghìn bạc, hết sạch tiền lại lấy giấy viết bông vay ông Quản-

lý Liễu nghìn bạc. Đương lúc ông Tham viết bông thời cô Giáo Hương ra, sẽ can rằng :

— Thưa thầy, khuya rồi mời thầy đi ngủ. Ông Tham gắt lên rằng :

— Ngủ-nghê gì ! Muốn sống thời vào buồng, không phải việc mày ở đây !

Cô Giáo Hương ứa hai hàng nước mắt ra, vào buồng dằn-dọc, nghĩ giận cha mà lại thương mình, lại tưởng đến việc đoàn-viên với Xuân-Hoa mà bời-bời trong dạ.

Ông Tham Đào viết bông xong đưa cho ông Quản-lý Liễu, ông Liễu cầm bỏ vào túi lấy tiền đưa cho ông Tham nghìn bạc. Một nghìn bạc ! Than ôi ! đánh trong một giờ đồng-hồ nữa thời lại về cả tay ông Liễu. Mười hai giờ rưỡi đêm ! Đành chịu tan cuộc. Ông Tham mời ông Liễu vào một cái buồng riêng ngủ ở trên gác, mình thời nằm ở nhà giữa. Vắt tay lên trán nghĩ hối mà lại tiếc tiền, người ông bấy giờ choáng-váng tê-mê. Giờ mình bên này lại giờ mình bên nọ, tấm-tức không biết chừng nào. Ông nghĩ đến nay mai con gái sắp về nhà chồng, cha có một con mà không còn gì cho con được nữa. Lưng vốn có bầy nghìn bạc là cả nhà cửa đất cát tiền nong của chìm của nổi, mà nợ vào mất hơn một vạn rồi ! Còn gì nữa ! ôi ! cờ bạc là bác thằng bần thật !

Ông Tham nghĩ đến cô Giáo Hương thời luống những thương con, phải cha càn bậy, mà đến nỗi phải lụy đến thân, không được hưởng cái của bồ hôi nước mắt của mẹ ; ông gạt nước mắt khóc thầm ! Nghĩ hết nhẽ này ra nhẽ nọ, ông tính nợ đến kỳ đến hẹn tất cả rồi, có cái nhà cầm vài ba hôm nữa thời phải chuộc, không chuộc thời người ta tịch-ký. Người ta tịch-ký thời cha con tay trắng mà ra không, các chủ nợ khác người ta thấy thế tất có kẻ đến bỏ tù mình. Đã phải bỏ tù thời mất cả chức, mất cả hàm, mất cả lương hưu-trí, mà cũng ngăn-trở duyên con. Ông nghĩ quá uất lên, quyết lòng tự-tử. Bèn rút ngăn bàn lấy khẩu súng lục để lên bàn giấy.

Cô Giáo Hương can cha không được, vào buồng dằn-dọc, bấy giờ cũng đã mơ-màng trong giấc chiêm-bao.

V

Ông Tham Đỗ-Văn-Đào đã quyết lòng tự-tử lấy súng-lục để lên bàn, song ông nghĩ như thế thời xôn-xao trong nhà, phố-xá biết, để lại một cái vết xấu cho con. Âu là tiêm thuốc độc vào mạch máu thời chết dễ hơn mà êm-ái hơn. Nguyên nhà ông vẫn mua những chất thuốc độc về trộn vào cơm để đánh bẫy chuột, bấy giờ ông đem hòa vào nước thật đặc rồi ông lấy cái tiêm vẫn tiêm thuốc bổ xưa nay, ông định tiêm vào mạch máu. Song ông lại sợ rằng ngộ không chết được chăng, ông bèn để cả súng lục bên cạnh, định hễ mà tiêm thuốc độc vào mạch máu không chết, thời bắn thêm một phát súng-lục nữa cho xong đời.

Thuốc độc đã hòa xong, ông đã cho vào ống tiêm đâu đấy, ông bèn lấy giấy bút ra viết một bức thư cho con gái để lên bàn, rằng :

Con gái cha ôi,

Cha nghĩ thẹn cùng đời, thẹn cùng con vô-hạn, mà cha phải quyên-trần để cho con trong tiếng. Cha thẹn cùng đời là bằng này tuổi đầu rồi, tu-chí từ tấm bé mà đến lúc đầu râu tóc bạc, lại còn mê cờ đại bạc, đến nỗi cơ-nghiệp tan-hoang, cửa nhà khánh-kiệt, để cho con hết sạch cả vốn liếng mẹ con để lại. Cha thẹn cùng con là cha đẻ con ra không hết dạo làm cha, để lụy đến con phải tải-hồ vì cha. Cha nghĩ thế mà cha không muốn sống làm gì nữa. Vậy sau khi cha tự-tử, xin con giữ cho kín tiếng-tăm đừng cho ai biết cái nhục của cha này, ấy là con giữ được danh-dự nhà và báo-đáp cha được tận-hiếu đó.

Cha con

Lúc bấy giờ thời ông Quản-lý Đường Thu-Liễu đã nằm yên trong giường, bụng nghĩ rằng : « Ông cụ Tham này thật là máu-mê cờ bạc dữ quá ! Cờ bạc đâu một đêm thua đến hơn hai nghìn bạc ! Nhắm mắt mà đánh, đánh không biết nghĩ chi đến tương-lai của mình và của con mình cả. Nghĩ thương hại cho chị Hương, phải ông cha già đại bạc vô-cùng. Cứ nước này thời đến hết nghiệp mà tự-tử mất. Mình vì bạn mà đến nhà vợ bạn xin cưới, nghĩ mình cũng khỉ ! Đánh bạc với bố người ta, thu vào tay mình hơn hai nghìn bạc, vô-lý quá ! Thôi, của này rồi ta đưa cho chị Hương giữ lấy đừng đưa cho ông cụ nữa. Hết mất ! » Bèn cất văn-tự và tiền vào một cái ngăn tủ con, rồi ngủ yên một giấc.

Cô Giáo Hương mơ-mơ màng-màng, đương mê thấy cha đánh bạc thua nhiều, cô bèn can cha, cha đã chẳng lấy sự con can là phải lại còn đánh chửi con thậm là ô-uế ! Đương bị cha cầm ba-toong nắm tóc đánh ở chân thang, thời tình-nhân là ông Chủ-bút Nguyễn-Xuân-Hoa ở Saigon về đi xe cao-su đến cửa vào xin cho được khỏi phải đòn, rồi mở tiệc ăn mừng đôi bên đều mặc áo thụng lam và áo thụng hồng, tế tơ-hồng ở sân gác để kết-phát phu-thê. Đương tế lễ vui mừng, chợt sen-đầm đến sịch tay cha đem xuống hỏa-lò bỏ tù nợ. Dật mình đứng dậy, nghe đồng-hồ nhà thờ đã giạo ba giờ khuya. Ôi ! Cái giấc mơ kia ghê-gớm bi-thảm làm sao ! Khiến cho cô bồn-chồn tấc giạ, nằm ngủ không yên, vùng dậy đi ra tìm cha, xem cha có yên giấc ngủ đó chăng ?

Thuốc độc ngấm vào người ông Tham Đào, trong giây lát thời ông đã gục đầu vào bàn, nằm cứng đờ ra, lạnh ngắt cả người đi rồi. Thế là hồn ông đã xuống suối vàng rồi !

I

Đêm khuya, bốn bề tịch-mịch, gió thổi ào ào, mọt nghiến răng-rắc, đàn chuột đuổi nhau, mèo săn rộn-rịch ; đồng hồ trên tường kêu tí-tách, thằng ở dưới bếp ngáy o-o ; những ngọn đèn điện ngọn hung ngọn sáng soi rực trong nhà, ngẫm rất là hưu-quạnh, đó là cái quang-cảnh nhà cô Giáo Hương lúc bấy giờ. Cô sẽ rón-rén đi xuống nhà giữa, thấy cha gục đầu vào bàn nằm cứng-đờ ra, cô bèn lay không chuyển, sờ vào tay thấy lạnh, nâng đầu lên thấy khẩu súng lục và đồ tiêm thuốc độc ngổn-ngang ; cô hoảng lên chưa kịp xem cái phong-thơ trước án, vội cầm ngay lấy khẩu súng lục, nghĩ rằng : « Tại thằng Liễu này làm cho cha ta thua bạc nên đến nước này, âu là ta cầm khẩu súng lục này lén vào buồng nó nằm bắn chết nó đi để báo thù cho cha ta đã ». Vội cầm lấy khẩu súng lục phăng phăng đi lên gác.

Đến cửa buồng ông Liễu nằm sẽ mở cửa vào, thấy ông Liễu đương nằm ngủ, nhìn vào mặt, sắp ra tay, chợt lại nghĩ đến cái thư để ở trên bàn cha chưa xem, chưa biết đầu đuôi cái sự cha mình chết ra làm sao. Cô bèn đứng lại nghĩ rằng người này cùng chồng mình rất thân, chắc rằng người khá, sao đi xin cưới mình lại làm hại bố mình đến thế này. Âu ta hãy xuống xem thư cha ta nói sao

dã, rõ chuyện, lên hạ-thủ cũng không muộn. Vừa quay ra chạm ngay vào cái bàn tròn động tiếng lên thời ông Quản-lý Liễu chợt tỉnh dậy, nhìn thấy ngay cô Hương đêm hôm khuya-khoắt không biết vào buồng mình có ý gì. Hay con bé này hư, bạn ta mà lấy phải vợ hư thời khổ thay cho bạn ta. Nghĩ thế liền ngồi dậy hỏi :

— Chị vào hỏi tôi có việc gì vậy?

Cô Giáo Hương thẹn quá, lại sợ ông Liễu biết có súng lục, bèn vất ra cái bàn tròn ở đằng sau lưng, lấy cái khăn giải bàn che đi, rồi đi dật lùi, chực giả vờ quấn cả cái giải bàn đi nhà n-thể. Không dè ông Liễu ôm ngay ngang lưng rồi hôn luôn vào môi. Song cô Giáo Hương không chịu, giằng được ngay ra rồi chạy xuống nhà dưới.

Ông Liễu lắc đầu nói một mình rằng :

— Chết thật ! Cô giáo đời nay, trăm cô thời chín mươi chín cô hư, người ta đồn-ngôn thật chẳng sai một tí nào ! Như thế mà mấy anh dằng mỡ lại toan xướng những nữ-quyền và giải-p hóng ! Chao ôi ! anh Xuân - Hoa thực là nhầm to, tề-gia nội-trợ đâu đến lũ này mà kén đến ! Ừ ra đêm khuya không ngủ, buồn tình vẫn ra ga những khách đến chơi với cha, chẳng thế thời đến cạnh giường ta đứng thơ đứng thẩn làm gì ? Chỉ là đến để trêu hoa ghẹo nguyệt đó thôi !

Ông Liễu nghĩ thế xong vào, chợt thấy khẩu súng lục rơi dưới sàn gác, rồi lại nghĩ ngay ra phương-diện khác, ông lại nói với ông rằng :

— À ra, cha hắn thua bạc, hắn biết tiền ở tay ta, nên hắn đem súng vào đây, một là quyến-dũ ta lấy đường giăng gió, nếu ta có vì bạn mà không ưa, hay tiếc tiền mà không chịu, thời súng này, hiếp ta lấy lại tiền đây ! À ra cái nhà này vốn xưa nay ông bố thời lấy cờ bạc mà dong-thân, cho nên phú-quý, được đã vậy thua thời liền cho con gái vào dụ, dụ không được thời hiếp lấy của về. Chết thật ! Giáo-dục với văn-chương đời nay, không biết làm sao mà anh Xuân-Hoa ngu đến thế nhỉ ?

Ở trong buồng, ông Liễu nghĩ quanh nghĩ quẩn như thế, ngoài này cô giáo Hương chạy ra được, xem thư cha xong, nhất-định vì cha dâu-diếm, giữ lấy cái danh dự nhà mình, bèn dọn các đồ đạc cha tự-tử đi, bế cha lên giường nằm, đóng cửa chặt lại rồi lấy ghế nằm ở một bên.

Đợi cho sáng sớm ngày ra, ông Quản-lý Đường-Thu-Liễu về Hải-phòng rồi, ở trên này mới phát-tang.

(*Còn nữa*)

NGUYỄN-MẠNH-BỔNG

MỘT THÁC LÀ XONG

(Bi-tình tiểu-thuyết)

Tại thành Nữu ước, giữa phố Phi-diệp, có một tòa nhà kiểu xưa, đối-diện ngay với nhà thư-quán Ái-tư-đức-lan; cây cối bao quanh, giàn hoa đỏ đối, nhà tuy không có đâu cột vẽ rèm sơn, mà có vẻ tự-nhiên thanh-thú, tựa hồ như trải cuộc thế đã lâu, thì cái vẻ linh-quang, đột-n ột nổi lên, không cần gì cùng với những lâu cao cửa rộng kia, ghen đua làm gì nữa.

Chủ-nhân nhà ấy tên là Ban-lỗ-khách, ở đó đã lâu đời lắm rồi. Có một hôm, đương nửa đêm bị kẻ thù ám-sát. Kẻ thù là ai ? giết vì cớ gì ? Việc đó sảy ra, cảnh-sát rình mò tra xét trăm đường, vẫn không tìm ra đầu-mối ; chỉ biết bên cạnh nhà ấy là nhà ông Bác-sĩ Sài-bạch-lập. Bác-sĩ thì già rồi, mấy năm trước lại bị đui hai mắt, chỉ ở với Phu-nhân, không có dầy tớ gì cả ; phu-nhân thì còn trẻ, người đẹp mà võ-nghề. Bác-sĩ tuy mù mà vẫn nghiền-ngẫm về việc học, phu-nhân ăn ở với láng riềng lại rất tử tế, thì không lẽ thù gì mà giết họ Ban. Vì thế án phải treo mà sự tập-nã cũng lần lần lơ-đễnh, cho nên việc thảm-tử của họ Ban, lâu ngày cũng không ai nhắc đến nữa, duy chỉ có ngôi nhà vô-chủ kia, chim yến lại về, hoa rơi lác đác, người mến cảnh đã không còn, bây giờ cảnh chỉ nhớ người mà sinh ra tiêu-tụy vậy.

Cách đó 18 tháng giời, chợt có một hôm, một người sồng sộc vào giữa tòa Cảnh-thự mà tự-thú, thì chính là Sài Bác-sĩ. Bác-sĩ khai rằng :

« Tôi tuy già mà vợ tôi còn trẻ, vẫn e ngộ nó bêu xấu gia-đình. Tôi có người bạn tên là Mỗ, ai cũng bảo rằng mấy lần y trêu ghẹo vợ tôi, chính y có khi đưa ngay súng cho tôi, để chứng là không phải nói láo ; kế của y càng quyệt, thì bụng tôi càng nghi. Có một buổi chiều, tôi giả-cách đi vào trong sóm chơi, định ngủ ở đấy chứ không về ; đến nửa đêm tôi lần về, lập tâm rình giết chết đứa dan-phu, vào trong nhà, quả nghe thì thào có tiếng đàn ông, tức giận quá, tôi tuy mắt mù mà tai không đui, có thể lấy tai nghe làm cái đích để bắn, lúc bấy giờ tôi bắn một phát thì trúng, trong lòng đã mừng. Sau mới tỉnh-ngộ ra rằng mình vào nhầm nhà bên cạnh, phải cái nhầm to. Về nói thật với vợ tôi, định ra tự thú, vợ tôi cố chết cản không cho, lần lữa đến nay, biết bao hối-hận, mỗi lúc nghĩ đến như thần lương-tâm của mình xử tội mình, chi bằng ra thú mà chịu chết là hơn. »

Lời Bác-sĩ khai, vanh vách như thật, nhưng mà cầm súng giết người, đui mù nào làm nổi ; cho nên tuy Bác-sĩ cố xưng tội chịu tù, mà tòa Cảnh-thự vẫn theo lễ đãi khách, lại nói rằng :

— Bác-sĩ về nghỉ thôi, ngài mới phải chứng thần-kinh, lẽ phải nên ở nhà mà tĩnh-dưỡng, chúng tôi có nghĩa vụ coi sóc việc trị - an, quyết không lấy một việc vô cớ vô bằng, mà để ai chịu tội.

Cảnh-thự nói thế ; Bác-sĩ lại càng phẫn-khích lắm, quyết xin chọn ngày chọn chỗ, để thí-nghiệm xem có thật Bác-sĩ chỉ lấy tai nghe mà bắn trúng không.

Cảnh-thự thương là thật-thà, lại sợ Bác-sĩ lôi thôi mãi, cho nên phải nghe ; mới sai mấy người lính cảnh-sát, dắt Bác-sĩ xuống thuyền, vượt bể ra một cái cù-lao con con, chọn một chỗ thật là không-khoáng, lấy một quả chuông treo trên cây, đánh một tiếng chuông thì Bác-sĩ bắn, nếu bắn mà trúng quả chuông thì tội ám-sát của Bác-sĩ mới là thành án vậy.

Sửa soạn xong sã, sắp đi, thì phu-nhân ở đâu chạy tới, khóc nức khóc nở, đòi xuống thuyền cùng đi. Phu-nhân vốn có nhan-sắc đẹp, mà ngày giờ trong 18 tháng trường, tiêu-ma thật chóng, chẳng khác gì một cây đang tươi tốt, mà đến khi xuân tàn cành cỗi, thì lá rụng hoa rơi, trông rất tiêu-tụy. Thuyền bơi mặt nước, núi gác chân mây, đã mắng thầm Bác-sĩ đa-nghi, lại riêng giận trời già độc-địa, rõ ràng một tấm lòng son, mà tan-tành ra từng mảnh vậy.

Thuyền đến bến, lên bộ, linh cảnh-sát lựa chỗ treo chuông đâu đấy rồi,

phu-nhân lẳng ra cách xa cây treo chuông 30 thước mà đứng; cái cuộc thí-nghiệm kỳ-khôi sầu-thảm kia, cho người ta đứng lắng lặng mà xem, được một lát, thì cái màn *bi-kịch* đã mở, chuông kêu một tiếng boong.... súng nổ một tiếng đùng,... Ôi! cái vật lăn xuống đất kia không phải là chuông treo ở trên cây, mà chính là phu-nhân của Bác-sĩ!

Số là, khi phu-nhân theo đi, đã lận lưng một cái chuông ở trong mình, lính cảnh-sát chưa đến giờ gõ chuông, thì phu-nhân đã gõ trước một phút, Bác-sĩ nghe tiếng chuông kêu thì bắn liền, trúng ngay vào bụng phu-nhân, ngọc nát hương tan, thảm-tử ở trong tay Bác-sĩ, thế là xong những điều ngờ vực ghen tuông, đầu xanh đầu có tội-tình, tóc bạc thôi đành dắt-díu, đó là phu-nhân đã hả bụng rồi. Tuy vậy còn Bác-sĩ thì sao?

Lính cảnh-sát đem thây phu-nhân xuống thuyền, Bác-sĩ ngồi sững-sốt bên cạnh, muốn khóc mà không có nước mắt, chỉ thỉnh-thoảng hỏi lính cảnh-sát:

— « Nhà tôi có việc gì không? »

Thuyền đi đến giữa ròng, Bác-sĩ ôm thây đứng phắt ngay dậy, nhảy tòm xuống nước....

Giời cao bể rộng, sóng cả gió to, nào là Bác-sĩ, nào là phu-nhân, nào là cái ảo-tưởng ghen tuông, nào đâu có thấy..... Gió yên sóng lặng, giời xanh xanh ngắt, mặt nước như tờ, chỉ trông thấy lơ thơ có mấy cái hoa xen, cánh mượt mầu tươi, tựa hồ như vì Bác-sĩ phu-nhân, mà tỏ ra một đời trinh-bạch....

Điển-Hải dịch-thuật

VĂN THƠ

Mừng và khen Ích-hữu-thư-xã

Trong số 16 Bản-chí đã có tuyên-bố rằng: Ông Nguyễn-Văn-Khôi là chủ hiệu chè Phú-Xuân ở làng Thành-làu, huyện Thanh-ba, tỉnh Phú-thọ, có một tấm nhiệt-thành đối với « Ích-hữu-thư-xã » muốn có một bài văn thơ ca từ khúc, hát nói, hát lý, tập-kiều, trường-thiên-cổ-thể, biền-ngẫu, văn-xuôi, muốn lối gì cũng được, cốt là một bài văn mừng và khen « Ích-hữu Thư-xã » để sau này viết tặng Thư-xã hoặc khắc tứ-bình để kỷ-niệm, nên ông chủ-hiệu chè Phú-xuân muốn nhờ hải-nội chư-quân-tử soạn giùm cho; các bài đó xin cứ gửi cho Bản-chí, để sau này sẽ nhờ hội-đồng lựa chọn, song trước khi lập hội-đồng thời xin hãy cứ đăng vào trong Bản-chí để xem dư-luận thế nào cho được văn-hành-công-khí. Bài nào hội-đồng lấy thời ông Nguyễn-Văn-Khôi sẽ xin tạ lại soạn-giả 30 gói chè Phú-xuân gọi là cây nhà lá vườn, tỏ tấm lòng chân-trọng các bực đại-tài bằng một cách thanh-nhã để các ngài ngâm văn hay lại uống chè ngon, quốc-văn quốc-hóa thực là thanh-thú hứng-vị lạ nhường. Hạn đến 31 Mai 1922 thời thôi không thu bài nữa. Song ngài nào đưa bài đến sớm cho thời cái giá-trị cũng có phần hơn. Nay bản-chí tiếp được hai bài sớm thứ nhất của ông Tô-Văn-Thiện giáo-học Nam-định hãy xin công-bố ra trước, sau này tiếp được bài nào hãy lục đăng sau:

I

Mầm-hồng chồi-lạc nghĩa tương-thân,
Riu-rắt nhau sang bến hợp-quần.
Bốn bể gây nên tình ích-hữu,
Một làng họp lại khách văn-nhân.
Ra công liên-lạc người Nam, Bắc,
Hết sức điều-hòa phải cựu, tân.
Mục-đích khen thay cao chót-vót.
Lòng thành kính chúc chữ tràng-xuân.

II

Hát nói

Mầm-hồng chồi-lạc. Bến hợp-quần sao-sác gọi nhau sang.
Khách văn-chương sum họp lại một làng.
Đồng thanh ứng khắp trong Nam ngoài Bắc.
Ra công kết-chặt tình liên-lạc.
Hết sức điều-hòa phải cựu-tân.
Đem chuông khua cảnh-tỉnh xa gần.
Cố giữ lấy « tinh-thần quốc-túy »
Mục đích ấy đáng mừng khôn siết kể.
Thực công to ghi để mấy muôn đời.
Chúc sao cho được như nhời.

Thúy-vân-Tử
Tô-văn-Thiện.
Instituteur Nam-định

Thái-Bình

Năm xưa Nhị-thủy Kiếm-hồ,
Năm nay chơi cảnh sông Bồ cũng xinh,
Bắc-kỳ ta nhất Thái bình,
Nước trong, gạo trắng, đất lành,
[người khôn.

Cảnh Thái Bình

I

(Ban ngày)

Buôn bán người đi lại rất đông,
Nghe chừng như hiếm khách chơi
[nhông.
Hay là giả cách ban ngày đấy,
Chập tối đua nhau kéo đến sòng.

II

(Ban đêm)

Phố vắng, đèn thưa, giời tối om,
Đường đi chẳng biết lối nào nom.
Vũ-tiên chừng độ bao xa thế,
Nghe vẳng năm ba tiếng cắc-tòm.

Thái bình, Lương-điền: Ng.-Lê-Bông

BÀI KINH-NGHĨA

Lấy chồng cho đáng tấm chồng

Chồng đáng tấm chồng, lấy như thế mới thỏa lòng vậy. Ôi! phận gái trông cậy về chồng, lấy chồng mà mong cho xứng-đáng thế mới thực là gái ngoan tìm chồng, ý bảo rằng: ngồi trong cửa sổ trạm rồng, chăn loan gối phượng không chồng cũng hư, phận gái xuất-giá, nhẽ xưa nay bao giờ vẫn thế, nhưng phối-thất là điều muôn-hóa, dẫu nhờ tay ông tơ bà nguyệt chi se giây, mà vợ chồng là nghĩa trăm năm, những ao ước chỉ Tần tơ Tần chi gặp lứa; chồng khôn thì nỗi cơ-đồ, chồng dại luống tổn công-phu nặng mình, chị em-ơi cọn mắt cho sành, nay thử xem sinh gái gả chồng, lòng cha mẹ ai là chẳng có, vì không biết chọn vàng thử lửa, sao cho đáng người ngọc đẽ ngâu vầy, lấy chồng mà cậy, phận nữ-nhi ai tránh khỏi vòng, vậy cũng nên gửi của chọn người, mới phải nhẽ cành ngô cho phượng đậu, lấy chồng cho đáng tấm chồng. Vợ chồng là nghĩa tao-khang, gái có chồng như rồng có vây vậy, nhưng chim kia tốt mã về lông, gái kia sang trọng bởi chồng làm nên, cho nên sen ngó đào tơ, ngọc còn đợi giá, phải sao cho cân sắc cân tài, tơ hồng kết chỉ, sao cho đáng bực hào hoa, lá thắm đẽ thơ, sao cho đáng người phong-nhã, anh

hùng thuyền-quyên, sánh vai phải lứa, cũng thỏa chí ư lồng son sáo sậu chi tốt đôi, Chớ bảo rằng : con vua lấy thằng bán than, con quan lấy thằng thuyền-chài, mà vơ quàng vơ xiên, rồi lại trách giời già chi độc-địa. Vợ chồng là nghĩa già đời, gái có chồng như đũa có đôi vậy, nhưng rồng vàng tắm nước ao tù, người khôn ở với người ngu nặng mình, cho nên gương trong ngọc truốt, giăng đương độ tròn, phải sao cho đẹp người đẹp nết, cầm-sắt xe duyên, sao cho đáng người quân-tử, Châu-Trần kết nghĩa, sao cho đáng bực trượng-phu, giai nhân tài-tử, kết tóc vừa đôi, cũng xướng đời ư cơm trắng chả chim chi ngon miệng, Chớ bảo rằng : đĩ giác lấy chồng quân-tử, chính-chuyên lấy chồng thợ giác, mà vớ nhằng vớ nhít rồi lại than phận liễu chi vò-duyên. Có kẻ bảo rằng : phận gái như hạt mưa xa, hạt vào riếng nước hạt ra ruộng cầy, kén cá chọn canh, nào biết gặp duyên hay gặp nợ, nhưng không biết rằng : cau ngon về hạt, gái ngoan về chồng, một ngày đứng mũi thuyền rồng, còn hơn chín tháng ở trong thuyền chài, tuy gái sắc giai tài, thiên-hạ mấy người tri-kỷ, mà chồng khôn như chĩnh vàng cốm, có xứng đáng mới phải dạo xướng tùy, nếu quả đào-tiên cấm đem bán lại buồn, sao cho khỏi cam sành quít hồi chi mai-mía. Lại có kẻ nghĩ rằng : thân em như tấm lụa đào, phất phơ giữa chợ biết vào tay ai, liệu cơm gắp mắm, may ra có phúc thì có phần, nhưng không biết rằng : thuyền mạnh về lái, gái mạnh về chồng, một đêm quân tử nằm kề, còn hơn thẳng nhắng vỗ về quanh năm, tuy chồng loan vợ phượng, thế-gian hỗ dễ tìm duyên, mà chồng khôn vợ được dì hài, có đăng đối mới thỏa nguyền mong ước, nếu cây gỗ lim chìm, chôn làm cọc dậu, nữa rồi mang nỗi tròn vung méo chi chẻ cười, Than ôi ! tài sắc như hoa thơm ai là chẳng quí, bụng những mong rồng mày cá nước chi vẫy vùng, vợ chồng là duyên kiếp phải so cho bằng, thế mới thỏa gương lược phấn son chi trải truốt, bõ công trang điểm má hồng răng đen.

Ngạc-đình Phạm-Quang-Sán
Trợ-Tá Hưng-Nhân.

Van Nam-kỳ

Xem bức sáo hôm

Hàn-mạc nầy ai đã mấy thu?
Giang-san để tại cảnh mù-mù.
Núi treo trên vách trời nghiêng ngẽo,
Trăng mọc trong tranh đất tối-hù.
Cây-cỏ hết trông sương nhiễm-nhụ,
Chùa-chiền nào thấy sãi công-phu.
Tiếc tay thợ chế màu nùng-đạm,
E nỗi tan-tành cuộc bể-dâu!

Đông-Cảm

Thu vừa qua đó kẻ sang Đông,
Rộn-rực kìa ai, ta lạnh-lùng;
Người rắp đua-ganh dành áo-mão,
Trời thì ám-ỹ giận non-sông.
Đêm dài muộn thấy trăng chường mặt,
Gió xắp sau nghi nước trở lòng.
Vàng-trắng ghẻ thay tay thợ Tạo,
Bức tranh Hy-vọng họa chừ xong?

Đêm hóng mát ở Trung-kỳ

Đến cảnh nào khen cũng biết mình!
Bày tuồng dan-điếu suốt đêm thanh:
Soi cây-cỏ mới trăng lờ-lạt,
Khóc miếu-lăng xưa gió rập-rình.
Nư giận tang-thương tràn bể-bạc,
Lằn xe thư-kim lộn rêu-xanh.
Động lòng hoài-cảm chuông kêu nhặt,
Kêu khách Mai-viên, núi Ngự-bình.

Mừng tạp-chí Hữu-Thanh

Báo-giới từ sinh tập « Hữu-Thanh »
Dày công gắn-bó mối thân-tình.
Oanh-vàng êm-ả hơi cao-thấp,
Rừng-tía xanh-tươi gió rập-rình.
Non-nước vang-dầy chuông tiến-hóa,
Bắc-Nam dục-đã bước văn-minh.
Cùng nhau con-cháu nòi Hồng-Lạc!
Chung-đúc mau xong một chữ «Thành»

Trường dạ sầu

Năm canh gió đốc lá reo sầu,
Ngồi lụng đêm dài nghĩ nỗi đâu...
Người cố xoay lưng về Bắc-hải,
Trăng còn mở mắt ngó Nam-châu.
Giấy khoe nét mực mà lem mặt,
Núi đội trời xanh thét sói đầu.
Bốn góc gà-giềng vang tiếng gáy,
Nghe chừng như nó bảo cho nhau...!

Long-xuyên Nguyễn-Thành-Úc

VĂN ĐÀN-BÀ

Ta nên chung vốn vào Ích-hữu Thư-xã

Nước ta đương buổi tân-cựu giao-thời này, mà mong cho sự giáo-dục được lương-hảo thì thực là rất khó. Ta phải kíp mau mau sây nền văn-học, lấy quốc-ngữ làm phổ-thông để liên-lạc với nhau trong tư-tưởng giới, văn học-giới, thì cái vận-mệnh tương-lai của nước ta mấy có cơ rực-rỡ hồng hào như bông hoa mới nở, như mặt giời đương lên.

Em thiết nghĩ, ở đời bất cứ đàn-ông, đàn-bà đều là người gánh vác công-việc trong xã-hội, song vì sức mạnh yếu khác nhau, nên kẻ làm công việc to, người làm công việc nhỏ. Nói tóm lại thì nam-giới và nữ-giới đối với xã-hội là một cái nghĩa-vụ như nhau, là ai ai cũng phải nên câu hạnh-phúc cho xã-hội. Nay nhân các bực thức-giả trong nước, lấy cái tư-cách thượng-lưu ra công khai-hóa, thì tài thì lực cố tạo-thành nên nền văn-hiến cho quốc-dân, những mong quốc-dân sẽ nhờ sự học-vấn mà qua được cái khu-vực ngu dốt để bước lên con đường văn-minh Âu-mỹ, vì đó nên Ích-hữu Thư-xã lập thành để thi-hành mọi việc lợi chung cho dân-trí, chị em ta cũng nên nhân cơ-hội này mà gom công gép sức với đời đôi chút gọi là : tâm thành tạc với non sông, nước giầu dân thịnh mà hồng thơm lây

Trong Pháp-văn có câu : « Nước sở dĩ sinh-tồn được là nhờ ở mọi người trong nước, ai nấy cũng đồng-tâm hiệp-lực mà làm việc ». Vậy ta là người trong nước, ta cần phải nhiệt thành đem cái phần nhỏ mọn của ta mà sây nền đắp tượng lại cho tổ-quốc, cái nền tương-lai ấy, sau này càng hay lên bao nhiêu thì càng có ảnh-hưởng đến cái nhân-phẩm của ta bấy nhiêu. Vả lại bảo-tồn cho trí tuệ cũng như bảo-tồn cho thân-thể, bao giờ cũng cần phải bồ-dưỡng mấy nên. Nay thư-xã muốn khoáng-trương cho thật rộng, tất phải có vốn to mấy đủ từ-bản mà khởi-công làm nhà thư-quán, lòa tu-thư để mở mang những việc công-nghĩa, công-ich cho xã-hội. Ôi ! Càng mưu những sự nghiệp

to càng cần phải có tiền lắm, đồng tiền tức như cái khí-giới mạnh có thể giúp ta đứng vào được cái địa-vị tối-cao trên trường cạnh-tranh của thế giới. Vậy ta nên lợi-dụng đồng tiền thế nào cho xứng đáng, đem cái mãnh-lực của đồng tiền mà tạo-thành nên những công việc vĩ-đại có ích-lợi cho nhân-quần. Như thế thì còn chi hơn là góp cổ-phần vào Ích-hữu Thư-xã nữa. Đức Mạnh-tử có nói: « Khéo lấy chính-sự mà dậy dân, chẳng bằng khéo lấy giáo-dục mà dậy dân ». Thế thì sự học-thức ví như cái kho vàng, nay ta chưa có chìa khóa để mở cái kho vàng ấy thì sao cho được giầu, được mạnh. Mà cái chìa khóa ấy có phải là một người làm được nên đâu, phải có người đi khai mỏ lấy sắt, phải có người rèn đúc miếng sắt ấy thành nên cái chìa khóa. Vậy người khai mỏ tức là phải cựu học, mà người rèn đúc tức là phải tân-học. Cựu-học, tân-học, hai phái nếu không tương-thân tương ái với nhau thì cái cơ-quan tiến-hóa của xã hội Việt-Nam ta sẽ không được nhanh chóng mà có ngày suy-nhược.

Nước ta muốn nên văn-minh, cần phải có phong-hóa hay, khoa-học tiến. Muốn cho phong-hóa hay thì cách giáo-hối của ta bao giờ cũng phải phảng phất ngào ngạt những ý-vị đạo lý cương-thường, thế tất phải nhờ cái tinh-thần của hán-học.... Muốn cho khoa-học tiến, ta phải thu-nhập lấy cái không-khí vô-hình ở khu rừng học-thuật của Thái-tây. Ta phải mở mang trí-thức nghiên-cứu về địa-dư, cách-trí, hóa-học, triết-học mà tán thành lấy cái hiệu-quả văn-minh.

Thư-xã lập thành cũng do ở những nguyên-nhân ấy. Ôi! Mục-đích của thư xã mấy cao-thượng thay! Quí-hóa thay! Bọn quần-thoa ta cũng nên giúp sức thêm vào cho thư-xã được phát đạt, chóng thành một cơ-ngũ vững vàng.

Tiếng thơm ghi để muôn đời,
Treo gương nghĩa-nữ cho người soi chung.

Phan-Thị-Lạng
Nữ giáo-học Thái-bình

ÍCH-HỮU THƯ-XÃ

Điều-lệ hội Ích-Hưu-Thư-Xã

(Tiếp theo kỳ số 17)

KHOẢN THỨ CHÍN

Về mọi sự tranh-luận

Điều thứ 52. — Nếu trong hội có sự tranh-luận gì về điều-lệ, vậy trong hội đối với cổ-đông vì lẽ phải theo điều-lệ này mà sẽ đệ ra tòa án có đủ quyền-lực ở troug địa-phận sở-tại hội-quán để tiện việc xét nghĩ.

Khi cổ-đông nào muốn tranh-luận việc gì với hội thời phải lấy trú-sở ở Hanoi, để cho giấy gọi hay giấy bắt của tòa án gửi đến, cứ do trú-sở mình khai ấy cả, chứ tòa không cần đến chỗ nguyên-quán mình.

Khi không lấy chỗ ở tại Hanoi, thời các giấy má Tòa án về việc kiện-cáo cứ để tại Tòa án Hanoi (*Tribunal civil d'Hanoi*).

Điều thứ 53. — Không cổ-đông nào có quyền đứng riêng kiện viên chủ-nhiệm hay một viên-chức nào trong hội-đồng kiểm-soát. Phải thay mặt nhiều cổ-đông và phải có giấy đại-hội-đồng cho phép mới được.

Khi nào cổ-đông muốn kiện-cáo như đã nói ở trên, thì 10 hôm trước hôm đại-hội-đồng phải đệ điều khẩn cầu cho viên chủ-nhiệm, để viên ấy thêm vào chương-trình.

Nếu điều khẩn-cầu ấy phải đại-hội-đồng bãi đi, thì không ai được lấy điều ấy làm nhẽ mà đem ra Tòa kiện lấy lợi riêng được.

Nếu đại-hội-đồng ưng-chuẩn, thì hội-đồng sẽ cử ngay một hay là mấy viên ủy-viên để theo làm việc đó.

Nếu đã được phép kiện, thì khi đệ đơn ra Tòa án phải đính ngay cái giấy của đại-hội-đồng cho phép ấy theo.

KHOẢN THỨ MƯỜI

Công-ty thành-lập

Điều thứ 54. — Hội này chỉ lập thành sau khi:

1o Vốn hội ít ra đã thu được một phần chia tư. Viên chủ nhiệm phải làm sổ rõ ràng, trong kê các nhà nhận đóng bao nhiêu cổ-phần.

2o Đại Hội-đồng xét xem số ấy mà đúng, cử hội-đồng kiểm-soát rồi tuyên-bố Hội thành-lập.

Lần này Đại-hội-đồng ít ra là có một số một phần chia tư số cổ-đông, và thay mặt tất cả ít ra là một phần chia tư số cổ-phần, thì hội-đồng mới có giá-trị.

Khi các viên Hội-đồng kiểm-soát đã nhận chức-việc của mình rồi thì công-ty đã là thành-lập.

Nếu được như thế, thì phải họp lại mà giấy đạt phải gửi đi 6 hôm trước.

Những giấy đạt ấy bằng thơ thường và đã có đăng một kỳ lên báo-trương trong Bắc-kỳ.

Điều thứ 55. — Theo như luật đã tuyên-bố thì ai có đủ giấy má là có đủ quyền-lợi trong công-ty này.

HẾT

Sổ danh-sách các cổ-đông Hội Ích-Hữu-Thư-Xã

M. Minh dit Dân-Hưng, Commerçant, 38 Rue des Stores Hanoi, 2 actions 50 p.

M. Lê-Đình-Lục, Tri-phủ Thường-tín, Hà-đông, 8 actions 200 p.

M. Le Président de la Société Đồng-Ích Thái-Bình, 4 actions 100 p.

M. Nguyễn-Khắc-Tri, Maison Denis Frères Haiphong, 1 action 25 p.

M. Nguyễn-Hữu-Thinh, Secrétaire, 30 Rue des Chanvres Hanoi, 1 action 25 p.

M. Đặng-Trần-Thoa, Société Transport Automobile Hanoi, 1 action 25 p,

M. Nam-Thịnh, 6 Rue des Cantonnais Hanoi, 2 actions 50 p.

M. Nguyễn-Trung-Khác, Commerçant, 103 Rue du Cuivre Nam-Định, 1 action 25 p.

M. Cung-Đình-Huệ, Maison Bạch-Thái-Bưởi Nam-Định, 4 actions 100 p.

M. Lê-Đình, Tri-Huyện Hiệp-Hòa Bắc-Giang, 2 actions 50 p.

M. Trương-Hữu-Giao, Secrétaire Postes et Télégraphes Yên-Bay, 1 action 25 p.

M. Nguyễn-Quang-Phan, Cửu-Phẩm, 1er Quatier Thái-Bình, 4 actions 100 p.

M. Nguyễn-Trong-Vinh, Secrétaire à la concession de M. Guillaume aux Banians Phủ Đa-Phúc Phúc-Yên 2 actions 50 p.

M. Đặng-Văn-Mỹ, giáo-học Hà-đông 1 action 25 p.

M. Nguyễn-Đình-Kỳ, 80 Route de Sinh-Từ Hanoi, 2 actions 50 p.

M. Nguyễn-Tất-Tế. Thương-Tá de la Province de Hà-đông, 2 actions 50 p.

M. Bùi-Trạc, Tri-Huyện Stagiaire Hà-đông, 1 action 25 p.

M. Nguyễn-Hàm, Concessionaire Đông-Lâu, Huyện Yên-Phong Bắc-Ninh, 5 actions 125 p.

M. Nghiêm-Thụy-Ứng, Tri-Phủ de Khoái-Châu Hưng-Yên, 10 actions 250 p.

M. Kim-Lợi, buôn bán, 18 Rue des Médicaments Hanoi, 1 action 25 p.

M. Trần-Đình-Phê, Chez M. Mamothe, 21 Cathédrale Hanoi, 2 actions 50 p,

M. Đỗ-Đình-Lan, Comptable Maison Rouge Haiphong, 1 action 25 p.

M. Nguyễn-Đình-Định, 37 Rue du Riz Đáp-Cầu, 1 action 25 p.

M. Nguyễn-Văn-Vinh, Charbonnage Hongay, 1 action 25 p.

M. Phô-Đức-Thành, Secrétaire des Travaux Publics Huế, 1 action 25 p.

M. Trinh-Hữu-Huân, ký-lục, 6 phố hàng Mã-Mây Hanoi, 4 actions 100 p.

M. Đỗ-Văn-Tru, Cai équipe au kil, 77 par La-Ha-Ti, 1 action 25 p.

M. Trần-Văn-Bao, Employé Société Indochinoise des Allumettes Bến-Thủy 1 action 25 p.

M. Nguyễn-Tri-Trung, Phương ban, Tổng-Tiên-Lu Huyện Trương-Mỹ Hà-Đông, 1 action 25 p.

M. Nguyễn-Phước dit Phung, Société Tuy-Anh Hà-đông 1 action 25 p.

M. Lưu-Xuân-Tô, Entrepreneur Cựu Chánh-Tổng Gare Yên-Viên, phố Ai-Mô Bắc-Ninh 2 actions 50 p.

M. Nguyễn-Mạnh-Qui, Alcool Indigène Phú-Thọ, Village de Bạch-Hạc Vietry (Vinh-Yên) 1 action 25 p.

M. Nguyễn-Văn-Mỹ, fils de M Henri Laumonier, au Village de Ba chac (Vĩnh-Yên), 2 actions 50 p.

M. Trần-Văn-Đỉnh, Instituteur en vacances chez M. Thiều, Greffier Résidence Phú-Thọ 1 action 25 p.

M. Vũ-Đình-Phiêu, Chargé Poste Vietry, 1 action 25 p.

M. Vũ-Quy-Thi, Commerçant au Village de Ba chac Vietry, Débitant Gare Cầm-Khê, Gare Chí-Chu, 1 action 25 p.

M. Nguyễn-Văn-Ngọc, Commerçant au Village de Bu chac (Vietry), 1 action 25 p.

KÍNH CÁO

Bản-chí tiếp được một cái mandat số 096.526 (2p.) đề ngày 11 Avril 1922 ở Haiphong gửi lên, không đề tên và chỗ ở gì cả. Vậy ngài nào đã có lòng yêu gửi cái mandat đó về trả tiền báo Hữu-Thanh *hay là đóng cổ-phần hội Ích-Hữu thì xin kíp viết thư lên cho bản-chí biết, bản-chí được da tạ lắm lắm.*

HỮU-THANH

THỜI-ĐÀM

Tiêu-tức Hoàng-Thượng Ngự-giá sang Pháp — Tiêu-tức của Hoàng-Thượng ta Ngự-giá sang Pháp thì nghe cũng vẫn như trước, nghĩa là chuẩn-định đến 18 Mai tức là 22 tháng tư ta, thì Hoàng-thượng và quan Khâm-sứ Pasquier sẽ quá-giang tầu *Porthos* mà sang Pháp.

Duy chỉ có cái tin-tức là Hoàng-Thượng Ngự-giá, thì những quan đại-thần nào đi hộ-giá, trước kia vốn chưa định là ai, ngày mồng một tháng ba mới rồi, Hoàng-Thượng đã giáng Dụ về việc các quan-chức hộ-tùng Ngự-giá, chuẩn cụ Đông-Các đại-học-sĩ, quản-lãnh Lại-bộ Thượng-thơ sung Cơ-Mật-Viện đại-thần, Phúc-Môn bá-tước Nguyễn-Hữu-Bài làm hộ-giá đại-thần; Võ-ban hộ-giá thì trước-chuẩn quan Thống-chế lãnh Kinh-binh Tả-Tam-Vệ Nguyễn-Hữu-Tiến, cùng chức Chưởng-vệ sung lãnh Thị-vệ Ngự-tiền võ-hộ-giá là Bửu-Trác; còn văn-ban thì trước-chuẩn thự Tham-tri Kiêm-nhiếp Tôn-Nhân-Phủ Tả-tôn-Khanh, là Bưu-Phong, cùng thái-thường tự-khanh sung Ngự-tiền Thông-sự là Thái-Văn-Toản, cùng các viên-chức tùy hậu Ngự-giá, là những viên-chức ở Nội-các, Thị-vệ, Cần-tín, các thuộc-viên ấy sẽ có Sắc lựa đề theo hầu.

Hoàng-Thượng ta Ngự-giá du-lịch chuyến này, thật đứng đầu ở trang lịch-sử « một vị Hoàng-đế của Việt-Nam đế-quốc đi du-lịch sang Âu-Châu » mục-đích du-lịch của Hoàng-Thượng ta là đề cố-kết tình bang-giao của hai nước Pháp Nam, đề cho dân-tộc tiên rồng này được hưởng cái hạnh-phúc làm người đích-đáng, sau nữa, nhân tiện cho Hoàng-Thái-Tử đi theo đề sang lưu-học bên Pháp, ngày 28 tháng hai ta mới rồi, Hoàng-Thượng có hạ chỉ phái các viên-chức hầu-hạ Hoàng-Thái-Tử xuất-dương tùng-học.

Trong tờ Dụ ấy, đại-lược nói: trong chỉ-dụ về việc Hoàng-Thượng Ngự-giá sang Pháp, đã từng nói rõ việc Hoàng-Thái-Tử xuất-dương du-học, Hoàng-tử tuổi còn nhỏ, Hoàng-Thượng e cho sang bên ấy học-hành, chuyên theo Âu-học lâu ngày mà quên Á-học đi chăng, thời sau này thành-tựu, sao cho đặng hoàn-toàn, cho nên Hoàng-Thượng hạ chỉ thăng quan Thái-Thường-Tự-Khanh là ông Lê-Nhữ-Lâm làm Hán-học Phụ-đạo, theo hầu Hoàng-tử sang Pháp, trong khi tây-học có thì-giờ rảnh-rang, thì phải giảng-dậy nho-học cho Thái-tử, đề giữ-dìn lấy cái bản-lĩnh của nhà, khi Thái-tử đã đạt đức thành tài, trở về cho thỏa bụng trông mong của Hoàng-Thượng. Hoàng-thượng lại có sai mấy viên Thị-vệ theo Thái-tử sang đề hầu hạ nâng giấc, đặng thư lòng huyền-vọng của Hoàng-Thượng.

« Lòng cha mẹ thương con, không có gì là không đến chốn đến nơi », Hoàng-Thượng ta lo việc giáo-dục cho Thái-tử đã châu-đáo như thế, tưởng mai sau Thái-tử tất là một vị Tự-quân rất anh-minh rất kiến thức, thần-dân mong lắm, thiên-hạ mong lắm.

Nhân tiện xin giới-thiệu đề các độc-giả biết rằng: ông Lê-Nhữ-Lâm đỗ cử-nhân, tuổi còn trẻ, Hán-học rất là uyên-thâm, tính lại dản-dị, dậy học-trẻ thành-đạt nhiều, nguyên mấy năm nay, vốn làm chức Đông-cung Giảng-tập,

dày Thái-tử ta học, nay được Hoàng-Thượng ta tri-ngộ, phong làm Hàn-học Phụ-đạo, theo Thái-tử sang Tây hòng khi nhắc-nhở Thái-tử về những đạo-học ở Á-Đông, lòng ưu-ái của Hoàng-Thượng đã xa, mà phần chức-trách của ông cũng trọng, ông là người có kiến-thức cao, tất làm được như lòng trông mong của Hoàng-thượng.

* * *

Hoàng-Thượng Ngự-giá đi, có ghé qua Saigon, để thăm những non sông cảnh-vật của Liệt-Thánh khai-thác khi xưa, thần-dân trong Nam-kỳ, tuy là xa thanh-giáo của Triều-đình, mà vẫn nhớ ơn-đức của Liệt-thánh; nay nhân Xa-giá đi qua, nên đã dự-bị lễ hoan-nghinh Hoàng-Thượng một cách rất chân-trọng, đặng bầy nỗi vọng-vân, tỏ lòng hướng-nhật, người Nam-kỳ cũng là thần-tử của nhà vua.

Sau này xin nói để độc-giả biết cái tin rằng: Chánh-phủ Đại-pháp có phải một người Annam ở Pháp đã làu là ông Phan-Chu-Trinh xuống Marseille để nghinh-tiếp xa-giá Hoàng-Thượng.

Vũ-Lộ Hoàng-ân. — Họ Bùi ở làng Liên-Bạt (Hà-đông) vốn là một giòng thế-tộc xưa nay, như M.M. Bùi-Quảng, trợ-tá; Bùi-Phụ-Kinh, (1) tri-huyện Yên-mô; Bùi-Hữu-Nghiêm, nguyên Tri-huyện; Bùi-Kiến-Đầu, Tri-huyện Phú-Lương; Bùi-Bằng-Phấn, Tri-huyện Bình-xuyên; Bùi-Bằng-Thuận, Tiến-sĩ, Tri-phủ Quảng-oai; Bùi-Bằng-Đoàn, Tri-phủ Xuân-Trường; Bùi-Tấn-Niên, Cử-nhân và ông Bùi-Thiện-Nhân, giúp việc trong Bản-chí, đều là hiền-hoạn nguy-khoa, thật là một giòng thế-tộc, « toàn-gia vô bạch-đinh », được như họ Bùi làng Liên-Bạt cũng hiếm có vậy.

Mới rồi, lại được cái vinh-dự của Triều-Đình sắc phong cho tổ-phụ-mẫu, nên chi ngày mồng 4 tháng ba ta (31 Mars), làm lễ Phần-Hoàng tại làng rất là trọng-thể. Lũy-thế thanh-danh, Cửu-trùng ân-ngộ, Bản-chí xin có mấy lời chúc-mừng.

* * *

Ông Bạch-Thái-Bưởi là một nhà đại-thuyền-chủ ở nước ta ngày nay, mới rồi được Hoàng-Thượng sắc-tứ cho cụ bà thân-sinh ra ông một bức « Kim-biển » và thưởng ông hàm Hàn-Lâm-viện Thị-Độc. Ngày 3 và 4 Avril, ông có làm lễ yết gia-miếu và ăn mừng, ti-tuyết phúc nhà, móc mưa ơn nước, Bản-chí xin tỏ tấm lòng chân-thành chúc mừng cụ-cố và ông đã được Triều-đình bao-tưởng như thế.

Sau cuộc đấu xảo Marseille 8 năm. — Ngày mai là ngày 16 Avril năm 1922, thì đấu-xảo thuộc-địa Marseille mở cửa, trong sáu tháng xong, sau ba năm nữa là đến 1925 thì tại Paris có mở cuộc « đấu-xảo toàn thế-giới thuộc địa » (l'Exposition intercoloniale), khi ấy xứ Đông-Pháp tất cũng phải dự vào, cho nên bây giờ các đồ của các thuộc địa đem sang bày ở đấu-xảo Marseille, khi đóng cửa rồi, thì các đồ ấy nên để lại ở bên Pháp để rồi bày ở cuộc đấu-xảo Paris năm 1925 cho tiện.

Trong cái khoảng mấy năm giời chờ đợi ấy, thì xin bộ Thuộc-địa hay là phòng Kinh-tế đại-lý (Agence Économique) phải coi sóc đến, hoặc khuân đi bày ở trong các hội chợ các tỉnh nước Pháp, nay bày tỉnh này, mai bày tỉnh khác, cho đến ngày đấu-xảo Paris 1925 mở cửa thì thôi, ý-kiến ấy rất hay, làm như thế tức là một cách rao hàng rất tốt cho các thuộc-địa vậy.

Mong rằng các nhà kỹ-nghệ sẽ lưu tâm đến đồ chế-tạo của mình có giá-trị hơn là trong khi đấu-xảo Marseille, để đến năm 1925, tại Paris phô-trương kỹ-nghệ của mình với hoàn-cầu, có thế đồ chế-tạo của mình mới có thể cạnh tranh ở trên thế-giới thị-trường được

Ông Fontaine đối với hội Công-Thương Đồng-Nghiệp. — Ông Fontaine là tổng-quản-lý của công-ty nấu rượu ở Đông-Pháp, hiện bây giờ ông còn nghỉ ở bên Pháp; kỳ năm ngoái đã gửi tặng cho hội Công-Thương Đồng-Nghiệp một trăm bạc, tháng ba tây mới rồi, ông lại gửi tặng một trăm nữa, và ông nói rằng: chủ-nghĩa của hội Công-Thương Đồng-Nghiệp rất hay, ông hâm-mộ lắm, vậy kể từ năm nay trở đi, mỗi năm ông cấp cho hội một trăm, gọi là giúp ích thêm cho hội, để tỏ lòng nhiệt-thành của ông đối với hội. Ông lại có hứa đến khi ông sang, ông sẽ hết lòng giúp cho thư-xã v... v. .

Ông Fontaine vốn là một nhà phú-hào, tính ông, bất kỳ ai làm việc gì có ích chung, thì ông rất nhiệt-thành mà giúp đỡ. Nay ông lại giúp cho hội, vĩnh viễn về sau này, mỗi năm một trăm bạc, ấy cũng là bởi ông mến cái chủ-nghĩa « hữu-ái » của hội, nên mới lấy lòng quảng-đại bỏ tiền ra cho hội, tức là một vị đại-ân-nhân của hội Công-Thương Đồng-Nghiệp vậy.

Ở đất này bây giờ, được một người hào-hiệp như ông cũng hiếm có thay!

Tiệc champagne tại bản-quán. — Hồi 4 giờ rưỡi chiều hôm 2 Avril, hội Công-thương-đồng nghiệp có đặt tiệc Champagne d'honneur tại bản-quán để chúc mừng ông Hội-Trưởng, bản-chí chủ-nhiệm là ông Nguyễn-Huy-Hợi và Tổng-thư-ký hội là ông Nguyễn-Mạnh-Bồng đã được ơn quan Thống-chế Joffre kinh-quá nước ta, thưởng cho bản-chí chủ-nhiệm Hàn-Lâm Bội-tinh (officier d'académie) và ông Nguyễn-Mạnh-Bồng, Tương-tế bội-tinh (Médaille de la Mutualité).

Hôm ấy, tại nhà hội-quán, kết lá treo cờ, trang-hoàng trông rất rực-rỡ, hai bên hai dẫy bàn giải, giữa ở phía trong có một chỗ « danh-dự tọa-vị » (Table d'honneur) để nghinh tiếp các quý-quan, bàn nào cũng đều có cắm hoa cả; chiều hôm ấy lại chính là ngày đại-hội đồng thường-niên của hội Công-thương đồng-nghiệp, anh em trong hàng hội tại hội chánh Hanoi cùng các chi-hội các tỉnh phái về rất đông, hội từ 2 giờ đến 4 giờ một khắc thì xong, anh em đều lưu lại, nghỉ một lát, đến 4 giờ rưỡi, kế đến tiệc champagne, các quý-khách Tây Nam có giấy hàng hội mời, tề tựu đông đủ: M. Jeambrau đại-biểu cho phủ Toàn-quyền; M. Manau, đại-biểu cho quan Thống-sứ; Bà và ông Bourrat, phó hội-trưởng phòng thương-mại; M. Fontanes, sở thương-chánh; còn báo giới thì M. Cucherousset, đại-biểu cho báo *Eveil Economique*: M. de Massiac, đại-biểu cho báo *Avenir du Tonkin*; M. Piglowski, đại-biểu cho báo *Indépendance Tonkinoise*; M. Bùi-huy-Tín, M. Bùi-đình-Tá, Thu-sơn, Đỗ-huy-Bồng, đại-biểu cho báo *Thực Nghiệp*; M. Nguyễn-Hải, đại-biểu cho báo *Trung-Bắc*; M. Nguyễn-khắc-Hanh, đại-biểu cho báo *Khai-Hóa*; và các ông đại-biểu cho các hội ái-hữu ở Hà-thành cùng là các nhà đại-cổ cự-thương, thân-bằng cố-hữu, kể cả hội-viên của Bản-hội đến ngoài 300 ông, khi rót rượu champagne xong, thì ông Hội-trưởng Nguyễn-huy-Hợi cùng ông

(1) quan Bùi Phụ Kinh tri huyện ở Yên-mô đã được 7, 8 năm nay, « thấu môn như thị, thẩn tâm như thủy », ngài rất thanh liêm, quan trên rất yêu, dân tình rất mến, kỳ quốc-trái mới rồi, ngài cổ động được kết quả hay lắm, nên có giấy của quan Thống sứ gửi về khen, thật là đích đáng.

Tổng-thư-ký Nguyễn - mạnh - Bồng đứng lên, nói mấy lời khai-mạc và hoan-nghinh cử-tọa, đoạn, ông Phó-hội-trưởng Nguyễn-bá-Thiệu đọc bài diễn-văn bằng chữ Pháp như sau này :

Madame, Messieurs,

Au nom de l'Association des Employés de Commerce et d'Industrie du Tonkin, je vous remercie vivement d'avoir bien voulu rehausser par votre présence la solennité de notre fête d'aujourd'hui, qui a un caractère purement intime, puisqu'elle est donnée en l'honneur de MM. Nguyên - Huy - Hoi et Nguyên-Manh-Bông, Président et Secrétaire Général de notre groupement, lesquels, à l'occasion de la visite de M. Maréchal Joffre au Tonkin, ont reçu, le premier, la Palme Académique et le second la Médaille de la Mutualité.

Mes chers camarades,

La présente manifestation faisant suite à celle de nos camarades de la Section de Namdinh qui a eu lieu le 26 Mars dernier, montre à l'unanimité les sentiments de sympathie qui nous animent à l'égard de MM. Nguyên-Huy-Hoi et Nguyên-Manh-Bông.

Chacun de nous connait ce que l'Association doit à notre infatiguable Président et à notre très dévoué Secrétaire Général.

M. Nguyên-Huy-Hoi dont la puissance de travail s'exerce dans des domaines très divers, s'adonne particulièrement aux œuvres de mutualité et de solidarité.

Son intelligence lucide lui a fait entrevoir tous les avantages que nous retirerons d'une association amicale et les services que celui-ci pourrait nous rendre au point de vue de notre éducation professionnelle, il a aussitôt, avec la volonté tenace qui le caractérise, entrepris l'immence tâche de grouper tous les employés de commerce et d'industrie dans une grande famille unie et solidaire.

Les résultats obtenus par ses efforts permettent d'augurer très favorablement de l'avenir. — Le rapport lu à l'assemblée générale qui vient d'être close, vous a mis au courant des progrès réalisés ; les adhésions nous parviennent de toutes parts et tous les jours, de nombreuses sections se sont déjà formées dans la plupart des villes du Tonkin et d'autres ne tarderont pas à se constituer en Annam et en Cochinchine même.

Les encouragements que l'activité de M. Nguyên-Huy-Hoi procure à notre Association sont nombreux, la présence à cette réunion des notabilités du monde commercial et industriel en est une haute et éclatante altestation. Le gouvernement en décorant notre Président a témoigné ainsi tout l'intérêt qu'il porte à notre Association.

Mes chers camarades, dût la modestie de M. Nguyên-Huy-Hoi en souffrir je me suis étendu sur ses qualités et ses mérites pour vous donner des motifs d'avoir confiance dans les destinées de notre groupement.

Notre foi doit être d'autant plus ferme que M. Nguyên-Huy-Hoi est secondé par un homme de tout premier plan, M. Nguyên-Manh-Bông. Travailleur acharné, l'intelligence toujours en éveil, M. Nguyên-Manh-Bông se multiplie pour assumer la charge écrasante de ses fonctions. Et toute son activité se déploie pour un but unique : la grandeur et la perpétuité de notre œuvre.

Mes chers camarades, remercions MM. Nguyên-Huy-Hoi et Nguyên-Manh-Bông des services qu'ils ont rendu à notre œuvre et demandons à nos honorables invités de boire avec nous à leur bonheur et à la prospérité de l'Association.

Ông Nguyễn-Bá-Thiệu đọc xong, cử-tọa đều vỗ tay, nghĩa là biểu đồng-tình với Hội mà chúc mừng ông Hợi và ông Bồng, rồi ông Nguyễn-Huy-Hợi đọc bài diễn-văn bằng chữ Pháp sau này mà đáp lại :

Madame, Messieurs,

Veuillez me permettre, à mon tour, de vous remercier sincèrement d'avoir si aimable répondu à l'invitation de L' A. M. E. C. I. Merci aussi pour les nombreux encouragements que vous avez apportés à notre œuvre, soit en nous accordant le concours de votre influence et de votre autorité, soit en acceptant d'être membres d'honneur, soit en nous faisant des dons, soit en mettant gràcieusement à notre disposition les colonnes de vos journaux.

C'est à vous que notre Association doit son prestige et nous-mêmes l'honneur qui nous a été fait par l'illustre vainquer de la grande guerre, à l'occasion de son passage à Hanoi.

Mes chers camarades. En mon nom personnel et en celui de M. Nguyên-manh-Bông, permettez-moi, de vous, dire merci pour l'effectuse sympathie qui vous a dicté la manifestaion amicale d'aujourd'hui.

Vous nous avez, par votre concours empressé, aidé à obtenir en très peu de temps un résultat concluant, vous nous avez par l'influence des sociétaires et la solidarité des sentiments qui les unissent, permis de donner à notre Association une rayonnante physionomie. Bientôt dans toutes les villes de l'Indochine, les sections régionales s'organiseront, fonctionneront suivant les mêmes directives et offriront ce spectacle unique d'une grande famille, dont les membre s'instruisent mutuellement, s'entr'aident et s'assistent.

Mes chers camarades, le grand guerrier qui a sauvé la civilisation, n'a pas voulu honorer seulement les qualités ou les mérites d'hommes qui passent, il à tenu à marquer l'intérêt qu'il témoigne à une œuvre de haute portée sociale dont tous ici nous sommes les artisans et qui repose sur un principe fondamental, émanation de la Civilisation même : la grande mutualité.

Les flatteuses distinctions qu'il nous a décernées, il a entendu que l'honneur en rejaillisse sur vous tous. Elles nous font entrevoir l'importance de la tâche que nous nous sommes imposés et nous engagent à jamais nons départir de notre idéal.

Soyez donc assurés que nous continuerons à donner le meilleur de nous-même pour le succès de l'œuvre commune, et c'est avec une confiance inébranlable en l'avenir que je vous invite, chers camarades, à crier avec moi :

VIVE L'AMECI

Ông Nguyễn-Huy-Hợi đọc vừa đến câu « Vive l'Ameci » thì cử tọa lại vỗ tay mừng rỡ, tỏ ra ý chúc mừng cho Hội Công-Thương Đồng-Nghiệp được lâu dài, đoạn rồi ông Phó Hội-trưởng Trần-Đình-Quang đứng lên nói mấy lời bằng quốc-văn như sau này.

« Thưa các ngài,

Chúng tôi xin có lời cảm-tạ các ngài đã có lòng hạ-cố đến dự tiệc rượu này của anh em hàng hội chúng tôi lập ra để mừng ông Nguyễn-Huy Hợi Hội-trưởng và ông Nguyễn-Mạnh-Bồng Tổng-thư-ký bản - hội ; hai ông đã được cái hân-hạnh lớn-lao, là quan Thống-chế Joffre gắn bội-tinh cho hồi đầu năm nay : ông Hợi thời được Hàn-lâm hội - tinh, ông Bồng thời được Tương-tế bội-tinh. Cái hân-hạnh ấy tuy là vẻ-vang riêng của hai ông mà thực cũng vẻ-vang chung cho bản hội. Vừa rồi chi Hội Nam-định có đặt tiệc champagne mừng hai ông, đến nay Hội chánh lập ra tiệc rượu này cũng là biểu đồng-tình một ý kiến vui mừng, thế mà lại được các ngài quang-lâm tới đây chứng kiến cho chúng tôi, thật chúng tôi lấy làm cảm-ơn cái tấm lòng chiếu-cố của các ngài lắm.

Thưa các quý-hữu,

Ông Hợi với ông Bồng lã hai người có công to với hội, lại là hai người trọng-yếu nhân-vật của Hội ta, vì hai ông đã có một tấm lòng nhiệt-thành cao-thượng làm việc cho Hội ngày nay nên to lớn như vậy, thực Hội ta nên cảm-tình hai người bạn tốt của ta là hai ông vậy. Chẳng cần phải nhắc, tất cả anh em ta cũng biết rằng ông Nguyễn-Huy-Hợi thực đã hết cái tư-cách làm Hội-trưởng, nào giao-thiệp với Chính-phủ, giao-thiệp với các quý-quan, làm cho Hội được nhiều việc, Chính-phủ tin cậy Hội ta, ông lại giao-thiệp rộng với anh em đồng-nghiệp mà xử cho anh em tín-ái, khiến cho đoàn-thể ta ngày một nên đông, ta phải biết công cho ông lắm. Công ông

Hội đã lớn mà công ông Bồng cũng không nhỏ, nhờ có cái tài mẫn-tiệp, cái dạ nhiệt-thành của ông, ông đã cùng ông Hợi mà gây nên cho Hội một cái nền hữu-ái rất nguy-nga, thực cũng không mấy người có thể giúp việc Hội được như thế. Hữu-công tắc thưởng, hữu-lao tắc lục, đó là lý lẽ tự-nhiên, nay hai ông đã nhờ ơn quốc-gia được một vị đại-anh-hùng đại-quốc qua chơi quốc-thổ ta, ban cho hai ông hai cái kỷ-niệm đáng mừng, nhân chi Hội Nam-định tỏ lòng hữu-ái mà mừng hai ông trước, tôi nghĩ rằng bổn-phận ta cũng nên tỏ tình cùng bạn mà biết công cho bạn, cho nên cùng mấy anh em đồng-chí mới gày nên tiệc này để cùng nâng chén chúc mừng cho hai ông đã được danh-dự lớn, làm vẻ vang cho Hội, và cung-chúc cho Hội ta được trường-thọ muôn đời. »

. . .

Ông Trần-Đình-Quang nói vừa dứt câu thì ông Nguyễn-Huy-Hợi cũng nói mấy lời bằng quốc-văn mà đáp lại :

« Thưa các ngài,

Hôm nay nhân ngày Đại-hội-đồng thường niên của hội Công-thương Đồng-nghiệp, mà anh em trong hàng hội chúng tôi vì sự quá yêu quá mến mà dặt ra tiệc rượu này để tưởng-lệ cho ông Nguyễn-mạnh-Bồng tổng thư-ký của bản-hội và tôi đây đã được cái danh-dự quan Thống-chế Joffre gắn bội-tinh cho, anh em chúng tôi lấy làm cảm-động lắm lắm. Chúng tôi cảm-động về cái tình hữu-ái của anh em hàng hội đối đãi với chúng tôi, mà lại được các ngài quang-lâm đến đây chứng-giám cho chúng tôi thế này, thời cái vẻ vang ấy lại làm cho chúng tôi thêm cảm-động vô-cùng. Vậy chúng tôi xin cảm-tạ tấm lòng chân-trọng của các ngài.

Thưa các quí-hữu,

Nhờ được ơn bao-dung của Chính-phủ, và lòng luyến-ái của các quí-hữu mà anh em chúng tôi có được cái hân-hạnh ngày hôm nay, thực là chúng tôi lấy làm thâm-tạ các quí-hữu lắm lắm. Chúng tôi nhờ được dịp quan Thống-chế Joffre quang-lâm đến đất này, mà mỗi người được một cái vinh-dự quá đáng, nghĩ tài hèn đức kém tưởng cũng lấy làm tự-thẹn mà không dám lấy làm mừng. Vì hư-danh ngày cao, thời trách-nhiệm ngày nặng, càng có hư-danh càng phải lo sao cho đủ trách-nhiệm, cho nên cái danh-dự quá cái thực-tài thực-đức của chúng tôi kia, được có thời càng thêm phải lo lắng cho khỏi phụ danh. Trong cái lo ấy, tôi cũng không ngờ rằng : anh em trong hội lấy làm mừng cho. Ngày 26 Mars vừa rồi chi hội Nam-định có đặt một tiệc Champagne kỷ-niệm đệ-nhất chu-niên chi hội lại kiêm cả sự mừng anh em chúng tôi-nữa. Lại nhân hôm nay là ngày Đại-hội-đồng Hội Chánh Hanoi, anh em trong ban Trị-sự vì bụng quá yêu chúng tôi mà đặt giấy cho anh em hàng Hội lập nên tiệc này, được anh em đồng-tình chiếu-cố, thực khiến cho anh em chúng tôi nặng lòng cảm-tạ ân-tình của các bạn. Vậy tôi xin cùng ông Nguyễn-mạnh-Bồng nâng chén rượu lên tạ lòng quí-hóa của các quí-hữu, và xin chúc hội ta được muôn năm trường-thọ ! »

. . .

Khi ông Nguyễn-Huy-Hợi đọc vừa dứt tiếng, cử tọa vỗ tay mừng, thì ngoài đốt pháo nổ vang gần nữa giờ đồng-hồ, trong thì uống rượu ăn bánh, chuyện gần chuyện xa, nhà hội quán vang vang rất là vui vẻ..... Đúng 5 giờ rưỡi chiều tiệc tan, cử-tọa đi ra, đã có một người chụp ảnh đặt kính chờ sẵn ngoài ấy, chụp một bức ảnh để lưu làm kỷ-niệm.

Ơn nhà nước bao tưởng cho là *danh*.
Tình anh em chiếu-cố cho là *dự*.

Có cái danh-dự ấy, vậy ông Nguyễn-Huy-Hợi và ông Nguyễn-Mạnh-Bồng xin cảm ơn các ngài đã có lòng chứng kiến cho bữa tiệc ấy.

GIỚI-THIỆU SÁCH

MINH-GIÁO SÍCH-ĐỘC. — Bản-chí mới tiếp được quyển « Minh-giáo sích-độc » của cố Nghiêm-Da, in tại nhà in Nazareth Hongkong xuất-bản năm 1921, là một quyển sách dùng lối văn từ-hàn mà thuyết-minh giáo-lý. Tất cả 194 trang, làm lời một cậu bé con theo đạo Thiên-chúa đi ra ngoài học, thường viết thư về cho cố để hỏi han lễ đạo, cố đáp lại dạy-dỗ, lại tham bác cả sách Hán-thư, lời Khổng Mạnh, văn-chương thật là lưu-loát, nghĩa-lý thật là rõ-ràng. Ai xem cũng lấy làm hay làm phục. Bản-chí xin có lời cảm ơn cố, và xin giới-thiệu quyển sách « Minh-giáo xích-độc » ra với đồng-nhân.

NGUYỄN-HUY-HỢI

HỘ LUẬT GIẢI-NGHĨA. — Bản-chí mớp tiếp được ông Lê-văn-Hiếu Tham-tá tòa sứ Hà-đông, gửi tặng một quyển « Hộ-luật giảng-nghĩa » giấy ở trường thư-ký Hà-đông, in tại nhà in Ngô-Tử-Hạ 1922, ông chia ra 41 bài giảng, tất cả 90 trang giấy thật là rõ-ràng minh-bạch, khiến cho dân-xã xem biết được hết mọi điều cốt-yếu về luật-hộ mà thi-hành không đến nỗi sai lầm. Thực là một quyển sách rất có ích cho mọi dân-xã, vậy xin có lời cảm ơn ông và xin chúc quyển sách ấy được lưu-hành trong khắp chốn hang cùng ngõ hẹp.

NGUYỄN-MẠNH-BỒNG

KHẢN-CÁO

Xin các ngài cổ-đông Ích-Hữu Thư-Xã gửi tiền đóng cổ-phần về ngay cho, để Bản-xã lấy tiền giả tiền máy in, vì hiện đã hỏi mua được các thứ máy in và đồ làm rất là hoàn-bị rồi, nay chỉ cần thu tiền về để giả người chủ nhà in ấy để nhận nhà in về làm việc thôi.

Trước Bản-xã đã định phái người đi thu, song vì e tốn đến tiền chi-phí của Hội, vậy xin các ngài gửi về đóng cho thời tiện hơn. Hội chỉ chờ tiền các ngài đóng về để làm việc Hội, nếu các ngài chậm đóng tức là chậm việc Hội vậy, thời các ngài chậm có lời.

Nay kính-cáo
ÍCH-HỮU THƯ-XÃ

CÔNG VIỆC HỘI CÔNG-THƯƠNG ĐỒNG-NGHIỆP

Chi hội Thanh-hóa

Tờ biên-bản kỳ Đại-hội-đồng chi hội Thanh-Hóa ngày 19 mars 1922 tại nhà hội quán ở phố Tả-Biên (Grand Rue) số 130.

Kỳ họp hội-đồng ngày hôm 19 Mars 1922 bắt đầu từ 2 giờ ba mươi phút, hiện diện có những ông như sau này :

MM. Nguyễn-Huy-Hợi là hội-trưởng, Nguyễn-Mạnh-Bồng là Tổng-thư-ký ở Hội chánh Hanoi vào dự Đại hội-đồng, Trần-Thiện Kế, Đào-đức Mậu, Trần-Quang-Huy, Lê-Văn-Bình, Đỗ-Quốc-Báo, Đào-Đình-Vỹ, tức Minh, Phạm-Ngọc-Thanh, Tạ-Văn-Kỳ, Phạm-Văn-Định, Trương-Phủ-Khanh, Đặng Huế, Vũ-Ngọc-Ái, Trần-Thiện-Cò, Ngô-Huy-Sơn, Lê-Đình-Tiến, Lương-Xuân-Chinh, Lê-Xuân-Tiêu, Hoàng-Quang-Thịnh, và ông Nguyễn-Hữu-Thắng. Vắng mặt có giấy kiểu : ông Lê Đình-Hoạt. Vắng mặt không có giấy kiểu : MM. Nguyễn-Ngọc-Thao, Nguyễn-Ngọc-Nhân, Nguyễn-Trọng-Thanh, Đào-Đình-Nghi, Lai-Khắc-Hữu, Ng.-Thái-Khang, Trần-Quang-Cò, Phạm-Văn-Khuê, Nguyên-Trọng-Đinh tức Tuyên, Phạm-Văn-Lợi Đào-Đình-Tiến, Dương-Danh-Lễ, Lương-Văn-Kiệm Nguyễn-Văn-Kính, Lê-Tiến-Nguyên, Lý-Xuân-Qui, Nguyễn-Văn-Đạm, Đặng-Văn-Thành, Nguyễn-Văn-Hướng, Nguyễn-Tiến-Vinh, Lương-Xuân-Thảo Lương-Xuân-Tuyên, Hoàng-Thành-Kim, Trần-Nhã-Bí, Nguyễn-Sỹ-Quí, Hoàng-Ngọc-Kiên, Trần-Đặnh-Vinh, và Lê-Xuân-Quang.

Khi mới khai hội-đồng, ông hội-trưởng chi Hội Thanh-Hóa Trần-Thiện-Kế có đứng lên giới-thiệu ông Chánh Hội-trưởng Nguyễn-Huy-Hội và ông Tổng-thư-ký Nguyễn-Mạnh-Bồng ở hội chánh Hanoi vào dự Hội đồng để tất cả anh em trong hội Thanh Hóa biết, mọi người trong hội đều hoan-nghinh một cách đặc-biệt.

Sau ông Trần-Thiện-Kế đứng lên trước cảm ơn ông Hợi và ông Bồng chẳng quản đường-xá xa xôi mà vào dự đại-hội-đồng, và đọc tờ trình về công việc tình-hình trong hội Thanh-Hóa để ông Hội-trưởng Hanoi và tất cả anh em trong hội đều biết việc hành-động Hội ta trong khi mới thành-lập này, cử tọa đều vỗ tay, xin đính theo tờ trình ra hội chánh sau này.

Khi ông Kế đọc xong, thì đến ông Hợi là hội-trưởng Hội chánh Hanoi đứng lên đọc một bài diễn-thuyết thật giải, đại ý ông lấy làm vui vẻ mà được họp mặt cùng tất cả anh em trong chi hội ta ngày hôm nay, ông lại tỏ bầy cho biết công-việc các chi hội đã thành-lập và sắp xửa thành lập ở ngoài Bắc-kỳ như : Haiphong, Hongay, Nam-Định, Vietry, Vân-Đình, Sơn tây, Haidương. Nam-kỳ thì ở Lộc Ninh, Saigon, ở Trung-kỳ thì Tourane, Faifoo. Bến-Tủy, Vinh vân vân..... Sau nữa ông lại cổ động về báo *Hữu-Thanh* và Hội Ích-Hữu-Thư-Xã. Rứt tiếng cử tọa đều vỗ tay hồi lâu, và lấy làm vui vẻ êm đềm lắm.

Sau cùng đến ông Thư-ký chi Hội Thanh-Hóa đứng lên đọc tờ trình về việc quĩ của Thủ-quĩ và tờ kiểm-soát của ông kiểm-soát ủy-viên về công việc ông khám xét việc hội, Vậy cứ nguyên văn gửi ra sau này.

Khi xong cả việc Hội thì tất cả hội-viên có mặt đó ra chụp ảnh ở trước nhà hội-quán.

Đúng 4 giờ rưỡi thì hội-đồng giải tán.

Bài diễn-thuyết của ông Nguyễn-Huy-Hợi như sau này :

Thưa các quí-hữu,

Hôm nay chúng tôi được cái hân-hạnh vào dự hội-đồng cùng anh em trong này thật là một cái vẻ-vang, một sự khoái-lạc cho chúng tôi vô-hạn vậy.

Cái vẻ-vang ấy, sự khoái-lạc ấy thật là nhờ ở tấm-tình hữu-ái của anh em và cái chủ-nghĩa tương-tế của hàng hội mà chúng tôi được thấy ở đây. Ôi! Tứ-hải giao tình, mỗi người một xứ, bỗng nhưng thành ra một cái đoàn-thể lớn-lao, kết họp với nhau cho nên một tấm cảm-tình thâm-chí, thực là còn vui sướng gì bằng. Phải! trong đời đã đến yêu nhau, thân nhau, đối với nhau có tình có nghĩa, nhận nhau là chân tay ruột thịt, giúp đỡ nhau, bênh vực nhau. thời còn gì sung-sướng thú vị bằng.

Hội ta là một hội tựa vào cái chủ-nghĩa êm-đềm ấy mà lập, tiếng gọi đàn vừa lên, thời anh em trong nước đều họp lại, kẻ Nam người Bắc, xum hiệp trúc mai, chưa được bao lâu mà đoàn-thể ta ngày nay càng ngày càng lớn, thực thế-lực to tát thay! Ấy cái cảm-tình của anh em chúng tôi tới đây nó man-mát như thế, cho nên trước khi cảm ơn các quí-hữu đã có lòng chiếu-cố vào hội với chúng tôi và cảm ơn các quí-hữu đã có lòng đón chúng tôi vào họp mặt cho vui này, chúng tôi giãi tỏ mấy lời như vậy. Tưởng cũng không phải là thừa? Nay chúng tôi xin đem việc hội mà trình các quí-hữu như sau này :

Hội ta thành lập từ tháng Octobre 1921, đến tháng Novembre 1921 thời chi hội Hảiphòng thành-lập, đến tháng Mars 1922 thời chi hội Hongay và chi hội Nam-định thành-lập, cơ thịnh-vượng càng ngày càng bồng-bột cao-thăng, thực cũng là một cái quang-cảnh đáng mừng.

Đến nay nhờ được có ông Trần-Quang-Huy là một người nhiệt-thành công-việc hội, ông thâm-tín ở cái chủ nghĩa hữu-ái của hội, ông quyết rằng người trong hội thực-hành được hai chữ hữu-ái có ngày, rồi mà tiền-đồ hội còn nên được nhiều đường ích lợi, cho nên ông hết sức giao-thiệp với các quí-hữu mà kết họp cùng ông Trần-Thiện-Kế, ông Lê-Văn-Bình cùng anh em đây mà gây nên chi hội Thanh-hóa này, thực dẫu do ở công anh em liên-lạc, song ta cũng nên biết cho ông Trần-Quang-Huy mới phải.

Chi Hội Thanh-hóa ta nay hoàn-toàn thành-lập rồi, cơ tiến-bộ có thể nên to được. Song các chi hội ở các nơi hiện nay đương lục-tục lập dần, như ở Việt-trì thời ông Nguyễn-Văn-Quy, ông Trần-Bá-Qùy đương đi cổ-đông lập thành chi hội, ở Vân-đình, ông Đặng-Trí-Sĩ và ông Nguyễn-Hữu-Chí đương đi cổ-đông, ở Sơn-tây có ông Nguyễn-Duy-Hanh, ở Hải-dương có ông Tạ-Đình-Thận, ở Lộc-ninh trong Nam-kỳ có ông Trần-Văn-Tần và ông Vương-Khả-Quỳnh, ở Saigon có ông Nguyễn-Văn-Thượng chủ-nhiệm *Nam-kỳ-kinh-tế-báo* đều đương cổ-đông lập thành chi hội ta cả. Trong Trung-kỳ ta thời Tourane, Faifoo bây giờ cũng đương muốn theo gương chi hội Thanh-hóa ta, mà lập thành chi hội, còn Bến-thủy có ông Cung-Đình-Huệ vào đó, Vinh có ông Đào-Đình-Phê-Phong, đều cố thể gây nên chi hội ở hai nơi ấy được. Nay ông

Trần-Quang-Huy lại giới-thiệu cho hội ông Bùi-Đức-Long ở Ninh-bình để lập chi hội Ninh-bình, ông lại nói để ông cổ-động Thái-nguyên cũng lập thành chi hội Thái-nguyên nữa. Ôi! Nếu hai chi hội ấy thành cả thời công ông Trần-Quang-Huy đối với hội ta thực là to lớn vậy.

Chi hội mà lập ra được nhiều thời thành-thế hội càng ngày càng lớn, doàn-thể hội càng ngày càng to, cho nên chúng tôi càng mong ở sự lập cho thành nhiều chi hội vậy.

Chi hội Thanh-hóa đây lập xong được thực là công to với hội, cái công ấy là treo một cái gương cho các nơi khác có hội-viên muốn lập thành chi hội. Nghĩa là phàm một hội ái-hữu hay hội gì đã được Chính-phủ cho phép, vậy hội-viên các nơi xa không trực-tiếp luôn với tòa trị-sự hội Chánh được, ngại phiền cùng sợ chậm việc, mới lập cho thành hội, cho có tòa trị-sự làm việc, có tòa trị-sự cổ-động cho được việc hội, thời cứ họp mấy anh em đồng chí lại viết thư về cho hội chánh lấy thư đáp làm bằng, cùng các giấy má cổ-động rồi đệ đơn đính cả điều-lệ lên quan sở-tại xin phép hội-họp, và xin lập thành chi hội, được phép trong tay thời tự-do hành-động. Vậy chi hội Thanh-hóa ta đã làm như thế, có thể khiến cho các nơi khác sau này theo vào đó mà làm, thời dễ nên công-hiệu, đó là một điều. Song chi hội Thanh-hóa ta lại còn có cái công với hội về miền Trung-kỳ nhiều lắm. Nghĩa là ở đây khởi-xướng lên trước, sáng-lập ra trước ở miền Trung kỳ này; vậy thời chi hội Thanh-hóa ta từ nay mà đi chúng tôi xin giao cái quyền cổ-động thay mặt hội-chánh ở miền Trung-kỳ này. Chi hội ta hãy tạm dùng làm trung-tâm-điểm của miền Trung-kỳ, vì ở Trung-kỳ, chi hội ta thành-lập vững vàng trước tiên, vậy nếu chi hội ta dám đương được thời xin đứng lên cổ-động vùng Tourane Faifoo, Bến-thủy, Vinh v. v. nơi nào có hội-viên thời xin chi hội liên-lạc lấy rồi chi hội cổ-động lập cho thành các chi hội nữa, có tòa trị-sự trông nom việc hội, như thế thời công chi hội Thanh-hóa đối với hội cùng to lắm nữa.

Hội ta lập lên, cách hành-động chúng tôi nay dùng cách phân-quyền. Nghĩa là chúng tôi muốn lấy tình hữu-ái mà đối đãi với anh em trong hội, vậy tòa trị-sự hội chánh đáng lẽ có phép tập-quyền, mà nay đem phân ra các tòa trị-sự các chi hội đều có quyền cả. Ngày nay các chi hội tuy là ngành chánh của hội-chánh Hanoi mà thành ra có quyền độc-lập, không phải thống-thuộc gì với tòa trị-sự Hanoi, ở đâu có tòa trị-sự rồi thời tòa trị-sự có toàn-quyền theo điều-lệ hội mà làm việc, lại toàn-quyền giữ tiền nong, giữ giấy mà không phải động một tý gì cũng cho giấy hội-chánh. Như thế là hả dạ anh em làm việc hội vì công-ích mà làm không phải là ở đâu thống-thuộc đâu cả. Duy phải giữ kỷ-luật cho có phong-thể, và đoàn-thể chi hội mỗi tháng các chi hội gửi về cho hội chánh một tờ biên-bản tiểu hội-đồng thường-nguyệt để đăng vào báo *Hữu-Thanh* của hội, hễ có hội-viên nào tật bệnh hay quá-cố thời báo cho hội chánh hay, để hội đăng lên báo *Hữu-Thanh* của hội cho các nơi bà con trong hội biết đường thăm viếng hỏi-han, cùng là tòa trị-sự hội chánh thay mặt cả hội mà viết thư điếu-vấn cho cảm-tình được cố-kết, hữu-nghị được bền chặt. Ấy cái cách như thế, thiết tưởng thật là tiện-lợi cho hội, để cho được đồng-quyền thời dễ đồng-

tâm đồng-chí, vừa đỡ việc cho tòa trị-sự hội-chánh, thời việc được mau chóng mà hội phát-đạt nhanh.

Duy có cái vấn-đề quỹ-hội, có ông nói rằng theo điều-lệ hội thời các chi hội chỉ được giữ có 100 p. 00 còn thời phải gửi về giả hội chánh, nay các chi hội trái điều-lệ mà giữ cả tại quỹ chi hội, thế mà giấy má sổ sách điều-lệ cùng phí-tổn cổ-đông thời cứ lấy của quỹ của hội chánh cả. Thành ra hội viên Hanoi đóng tiền để các tỉnh hưởng, điều đó thiết tưởng vô-phương. Vì quỹ dù cũng là quỹ hội cả, nếu quỹ chi hội không đủ thời tư về lấy quỹ hội chánh, nếu quỹ hội chánh thiếu thời tư đi lấy quỹ các chi hội để về dùng các việc công-ích cho hội. Lo gì? Vả chăng chi hội nào hả lại không nhớ rằng trước khi chưa thành chi hội, và ngay khi mới thành chi hội, hội-viên chưa đóng góp được là bao, còn cần phải lấy vào quỹ hội chánh mà làm việc cả, nào giấy viết thơ, nào điều-lệ, nào giấy xin vào hội, nào giấy phát đi cổ-động, nào sổ biên-lai các thức, biết bao nhiêu tiền của hội chánh? Không có hội chánh xuất tài xuất lực ra sao có thành được chi hội. Hội là một hội, tuy chia riêng ra từng khu để tiện làm việc mà vẫn phải về một tòn vậy.

Đã lấy tinh tương-thân tương-tín thời có ngại gì mà phải lo xa, hội ngày một đông, chi hội nào cũng được giầu có thịnh-vượng, quỹ nhiều vốn, hội nhiều người, thế là quý mà thôi vậy.

Vậy các quý-hữu đã lập thành chi hội toàn-quyền hành-động xin theo đúng điều-lệ mà làm, mỗi tháng xin gửi một lần biên-bản về để đăng vào báo « *Hữu-Thanh* » cho được quang-minh chính-đại; mỗi tháng nên kể số người vào hội bao nhiêu gửi sổ danh-sách về để đăng tên các hội-viên lên « *Hữu-Thanh* » trước nữa là để cho người trong hội biết tên cho dễ đường giao thiệp và để cho tình hữu-ái ngày thêm đằm thắm, cùng là cho quốc-dân xem biết số người ta đông là đoàn-thể ta lớn; mỗi tháng cũng nên gửi cái giấy về tình-hình tài-chính chi hội cho hội-chính rõ, như thế là tỏ sự công-bằng ra với hàng hội và sự cần-mẫn của tòa trị-sự đối với việc Hội ra vậy. Những việc ấy hoàn-toàn mà lại cổ-động cho đông Hội-viên vào, lại làm cho chủ-nghĩa Hội lan-rộng đi nữa, thời là nghĩa-vụ bà con ta trọn-vẹn đó.

Chúng tôi không dám giải giòng công việc Hội, thế nào quý-hữu cứ xem « *Hữu-Thanh Tạp-Chí* » thời đã biết tình-thế Hội, bởi vì bao nhiêu tin tức gì trong Hội đều đã in cả trong mục công việc Hội Công-thương đồng-nghiệp. Hôm nay nhân là họp Hội đồng thường-niên của chi Hội để xét công việc tòa trị-sự chi Hội từ khi thành lập đến giờ, thế cũng là một lần Hội-đồng thứ nhất mà có phải-viên Hội Chánh dự Hội; thời cái nghĩa vụ chúng tôi phải kỳ-trú với anh em các đường hành-động để làm việc Hội và trình qua các tình thế tiến-bộ thịnh-vượng của Hội. Chi như công việc kỳ Đại-Hội-Đồng thường niên của Hội Chánh ngày 2 Avril 1922 này, chương-trình bàn định những gì hiện đã đăng cả trong báo « *Hữu-Thanh* » của Hội, các quý-hữu xem đó thời rõ. Song đều là những việc thường cả, duy có hai điều quan-hệ hơn nhất là:

1° Đổi tên Hội.

2° Làm Hữu-Phả.

Tên Hội trước là Bắc-kỳ Công-thương-đồng-nghiệp thì khu-vũ nó hẹp quá, chúng tôi định bàn đổi chữ

Bắc-kỳ ra chữ Đông-Pháp cho suốt ba kỳ tự-do hành-động lập chi Hội ở các nơi cho hợp cái chủ nghĩa của « tạp-chí *Hữu-Thanh* ».

Trung Nam Bắc chi cùng em.

Điều ấy chắc ai cũng bằng lòng. Đến như việc làm Hữu-Phả thời tính ra nhiều tiền lắm, chúng tôi muốn chi Hội nào cũng phải tự làm lấy thời số tiền qũy xuất ra được điều, không có thời Hội chánh không thể nào chịu được số tiền to như thế. Hội-đồng làm Hữu-Phả ấy do tất cả các chi Hội cử đại-biểu về Hội Chánh làm định-thể một hôm. Song, việc đó đến hôm 2 Avril ta sẽ làm.

Nay chúng tôi xin nói qua đến việc báo « *Hữu-Thanh* » là một cái cơ-quan của Hội và việc Ích-Hữu-Thư-Xã là cái cơ-quan của báo « *Hữu-Thnah* » để các qúi-hữu xét lường.

Nguyên vì Hội ta là một Hội to có thể bành-trướng ra suốt nước được, chi Hội ngày một lập, Hội-viên ngày một nhiều, đông tây nam bắc bốn phương trong nước, mỗi người một nơi, nếu không có một cái cơ-quan liên-lạc về đường tinh-thần thời e không kết được cái tình hữu-ái, rồi ra có ngày cái cảm-tình thân-ái lâu dần không gây-nuôi, thành ra lãnh-đạm, rồi đoàn-thể đến tiêu-tán đi mất chăng? Bởi thế nhân trong Điều-lệ Hội có nói rằng : trong ba tháng Hội phải xuất bản một tập tam-nguyệt biên-bản để Hội-viên tường tất việc Hội và cho cảm-tình được liên-lạc. Song chúng tôi nghĩ, chi Hội ngày nhiều, việc Hội ngày lắm, giấy má phiền-phức, mỗi ba tháng một kỳ, thời phải xuất qũy Hội ra in phát không cho Hội-viên, như thế thời phí tổn to lớn lắm. Cho nên chúng tôi mới xin phép mở ra tạp-chí « *Hữu-Thanh* », lấy nghĩa tiếng bạn mà làm tên, để nửa tháng một lần Hội-viên được trông thấy tình Hội, nghe biết việc Hội, vừa đỡ phí-tổn cho Hội mà lại được cái cơ-quan tốt cho cả hàng Hội. Vì nhờ có « *Hữu-Thanh* » mà công việc trong hàng Hội và Hội-viên có thể cổ-động nhanh chóng được. Nhờ có « *Hữu-Thanh* » mà liên-lạc anh em để thành đoàn-thể lớn vậy. Ôi! « *Hữu-Thanh* » thực là được việc cho Hội, Hội thực là cần phải có « *Hữu-Thanh* » vậy.

Nay các qúy-hữu đã biết rằng Hội cần phải có « *Hữu-Thanh* » và « *Hữu-Thanh* » được việc cho Hội, nghĩa là lấy ngay cái chứng ở đây mà nói, thực chi Hội Thanh-Hóa ta đây mà thành-lập được tức là bởi có « *Hữu-Thanh* » cổ-động vậy. Còn các Chi Hội khác mà lập sau và dương lập này thực cũng là nhờ ở « *Hữu-Thanh* » cổ-động vậy.

« *Hữu-Thanh* » ích lợi cho Hội-viên và hàng Hội như thế, tưởng nghĩa-vụ chúng ta phải nên gây nuôi bồi đắp cho nó được nhờ Hội gốc này mà vững vàng thịnh vượng.

Bồi đắp ở cách nào? 1° Mua xem; 2° cổ-động cho người mua xem; 3° cổ-động cho nhiều đăng cáo-bạch; 4° Vào cổ-phần Hội Ích-Hữu-Thư-Xã.

Báo « *Hữu-Thanh* » nguyên là của Hội Bắc-kỳ Công-Thương lập nên, vậy Hội ta là chủ-nhân báo ấy, hội đó các qúy-hữu hợp lại mà thành, vậy các qúy-hữu đều là chủ-nhân báo vậy. Đã làm ông chủ-nhân thời phải có cái nghĩa-vụ gây-nuôi lấy cái cơ-quan của mình, vậy thời mỗi năm bỏ ra non năm đồng bạc mà mua lấy nó cũng như bỏ tiền vào giúp cho nó được nhờ mình nên to nên mạnh; để khi trước án dưới đèn mở ra xem cho biết tình-hình trong Hội, cùng cho người nhà con trẻ đọc cho biết việc đương thời, xem cho tường mọi sự học-vấn, há chẳng ích lắm du? Vả một món tiền non 5$00, các qúy-hữu trong Hội mua báo khác hay tiêu việc vặt cũng thế, nay bớt vào cho báo Hội nhà thời vừa tỏ được lòng thảo vừa gây được cho Hội có cơ-quan mà lại hết cái nghĩa-vụ làm chủ-nhân ông của báo Hội nữa.

Song cái nghĩa-vụ chủ-nhân-ông của báo Hội thiết-tưởng không những có một việc mua báo xem báo Hội mà thôi. Còn nên đi cổ-động các nơi trong vòng những người thân-thiết quen thuộc cho nhiều người mua báo Hội, để cho cái chủ-nghĩa hữu-ai Hội được tuôn đầy ngấm rộng ra khắp mọi nơi, mà báo Hội nhân đó lại thu về được thêm nhiều lợi. Nhất là trong khi cổ-động người mua báo xem báo ấy, các qúy-hữu ai là người có văn tài, có tư-tưởng muốn nghị-luận những việc ích chung cho Hội hay khuyên nhủ nhau về mọi vấn-đề, thời xin viết gửi về cho tòa báo Hội, mà các qúy-hữu có gặp ai là danh-sĩ văn-tài, thời các qúy-hữu cổ-động các ngài viết văn-chương giúp, việc đó lại hay lắm nữa. Song lợi thứ nhất cho báo là việc đi cổ-động người đăng cáo-bạch, vậy các qúy-hữu chắc ai cũng quen nhiều nhà đại-thương đại-cổ thời xin các qúy-hữu đi cổ-động rủ hộ cho được hiệu nào, xin gửi ra cho tòa báo Hội, giá đó đã định thương-lương riêng nhà báo với các nhà hàng vậy.

Nhưng *Hữu-Thanh* nhờ Ích-Hữu-Thư-Xã mà thọ được, vậy Ích-Hữu-Thư-Xã mà to vốn thời *Hữu-Thanh* tạp-chí phát-đạt, không còn nghi nữa. Ích-Hữu-Thư-Xã là gì? Là một cái cục lập lên định giúp vào việc văn-học cho tổ-quốc làm bổ-trợ cho đường phổ-thông giáo-dục của quốc-dân, trước hết xuất-bản tập *Hữu-Thanh* tạp-chí của Hội Bắc-kỳ Công-thương Đồng-nghiệp thuê lại 15 năm mỗi năm 100$00 để mượn đó làm một cái cơ-quan cổ-động cho cả hai Hội; xuất-bản xong, thu vốn về mở nhà in, nhà in, mở xong thời mở hàng bán sách lập một tòa tu thư để biên-dịch các sách tây sách nho ra quốc-ngữ bán; lại giúp các nhà văn-sĩ làm sách ông nào có tài làm sách không có tiền xuất-bản đem lại cho thư-xã, thư-xã nhờ một hội-đồng xét, hễ khả cũng xuất-bản giúp, tính trừ tiền phí-tổn in đi còn lại thời để cả cho các nhà văn-sĩ hưởng. Ban đầu gọi vốn có một vạn, nay làm ra, lượng không đủ, vậy lại gọi thêm lên năm vạn. Kỳ này đương là kỳ thư-xã gọi lần thứ hai đó, các qúy-hữu đây chắc phần nhiều cũng đã có chân trong Hội Ích-hữu Thư-xã, chúng tôi không cần phải nói nhiều, song chúng tôi muốn rằng kỳ gọi vốn này, chi Hội Thanh-hóa ta, ông nào đã vào cổ-phần trong Ích-hữu Thư-xã rồi rồi thời vào thêm lên cho, ông nào chưa vào thời xin vào cho, kẻ ít người nhiều giúp cho thư-xã thành việc công-ích. Tiền vào cổ-phần cũng như tiền cho vay lấy lãi, song cho vay lấy lãi thời sao bằng vào Hội ăn lời, vừa nên danh mà vừa trọn nghĩa. Chắc các qúy-hữu cũng sẵn lòng hoan-nghênh cho trọn vẹn cái nghĩa-vụ chủ-nhân-ông của báo Hội.

Nói tóm lại một cây làm chẳng nên non, họp nhiều người thành Hội, anh em ta đã cùng nhau kết họp vào một đoàn-thể, lại là một cái đoàn-thể ở trong cái chủ-nghĩa hữu-ái. Bọn mình lại là những người trí-thức tất cả. Đã theo vào chủ-nghĩa thời phải mong cho chủ-nghĩa ấy được đạt cái mục-đích của mình chứ.

Nghĩa là phải cùng lấy công-tâm công-đức giúp vào việc công-ích công lợi của hàng Hội ; đừng đem cái ý kiến thiên-lệch mà phá-hoại công-cuộc tốt lành của hàng Hội.

Bao giờ cũng nên một lòng son sắt, một gia đình-ninh, yêu thương nhau như ruột thịt, mong cho cái Hội của mình chơi này được vẻ-vang thịnh-vượng đời đời, cứ hàng năm ta lại họp mặt nhau tươi cười hớn hở chúc câu :

Bắc-kỳ Công-thương Đồng-nghiệp
Hội vạn-tuế !
Việt-Nam tổ-quốc vạn tuế !

* *

Tờ trình của ông Hội-trưởng chi hội Thanh hóa.

Thưa các qui-hữu,

Ngày nay chi hội đại-hội-đồng lần thứ nhì, mà lại được hận-hạnh có ông chánh hội-trưởng Nguyễn-Huy-Hợi cùng ông Nguyễn-Mạnh-Bồng chi hội chánh, chủ-tọa kỳ hội-đồng cho ta thật là tình liên-lạc, luyến-ái một ngày một chứa chan, chặt chẽ thêm ra mãi, tôi xin thay mặt cả chi hội ta, mà cảm ơn hai ngài đã chẳng nề đường xá xa-sôi, cũng không tiếc thì giờ qui-báu của các ngài, mà tới đây dự hội-đồng cùng chúng ta.

Sau này, tôi xin trình để các quan-viên chi hội ta được rõ công-việc tình-hình hội như sau này :

Hội ta nương theo bóng hội chánh Hanoi, kể tiếng gây dựng ra thì đã từ ngày tháng tám tây năm ngoái (1921). Thoạt kỳ-thủy có ông Lê-Văn-Mẫn đứng làm ủy-viên cổ-động cho hội ta. Ông cũng đã hết sức nhiệt-thành, đã trù-tính sáng-lập cho nên chi hội, nhưng chẳng may ông tạ-thế đi.

Vậy khi ông Mẫn tạ-thế rồi, chi hội chánh Hanoi liền phó-thác ngay việc ủy-viên cho ông Trần-Quang-Huy cùng tôi và các ông chức-việc ở bản giấy trị-sự ngày nay, đồng-tâm hiệp-lực, hết sức lo-lắng mà tán-thành ra chi hội này, thì nay đã có trật-tự, đã có giá-trị, đã thành nề-nếp. Nhà hội-quán đã thuê rồi, đủ cả bàn ghế, vậy ta đã có chỗ mà họp mặt, để tiện bàn cùng nhau việc hội, xin các quý-hữu nên hết sức nhiệt-thành cùng hội-quán, đã nhận trách-nhiệm của hội thì phải lo việc hội, mà năng họp mặt cho đông đủ để cùng nhau trù tính mọi việc hội, cho tiện, chớ nên sao nhãng.

Hội-viên ngành hội ta nay được năm mươi ba ông đều là những người đứng đắn, có lòng nhiệt-thành cùng hội biết đoàn-thể biết nghĩa-vụ đối với hội, thật là nghĩa hữu-ái lai-láng đã hầu khắp, cứ như thế này thì tôi dám trông mong rằng : một ngày chi hội ta lại càng thịnh-hành càng đông-đúc hơn lên.

Công việc hội thì nhờ có bản giấy trị-sự đã hết lòng thi-hành ông nào việc ấy, cũng không có việc gì bỏ đọng lại, song dám xin các qui-hữu cũng nên hết sức xem điều-lệ hội cho thật rõ ràng để cho được toàn-hảo cả các công việc không có điều sai nhầm, không có việc thiên-lạm, và cho được có trật-tự, được hoàn-hảo hơn lên, vì chi hội ta không những là ở tỉnh ta không thôi, tiếng hội ta là gây nên đoàn-thể cả phải công thương trong ba kỳ thì nên gắng hết sức mà giữ lấy danh-giá cho hội, bảo-toàn lấy đoàn-thể cho hội.

Tài chính của hội ta, kể cả tiền vào hội và tiền đóng góp từ tháng Janvier 1922 tới nay là . . . . . 143 $ 00
Các khoản chi tiêu sắm sửa từ tháng ấy là. . . . . 37 , 25
Tồn lại đến tháng Mars là. 105 $ 75

Còn những tiền mà những ông ở xa chưa gửi về đóng hết được nay hiện là mười hai đồng mà thôi.

Về việc hiếu-hỷ, thì từ khi hội ta thành-lập chưa có việc gì cả, chỉ có độ tháng Janvier ông Đặng-Đình-Quang làm thầu-khoán có bị mệt nặng, và bà Mậu ở Hàm-Rồng bị đau trong tháng Janvier, thì ban giấy trị sự đã cử mấy ông tới thăm viếng ân-cần rồi.

Nói tóm tắt lại thì chi hội ta đang buổi bắt đầu thành nhóm mà đông đúc vui vẻ và tấn tới như thế này, thì tôi cũng hết sức vui lòng làm công việc hội và xin hết lòng cảm ơn các qui hữu đã có lòng cùng hội như thế.

* *

Tờ trình của ông chánh thủ quĩ.

Tôi có lời trình để hội đồng biết rõ rằng : tôi thu tiền nhập hội và tiền đóng tháng của các ông hội-viên được tất cả là một trăm bốn mươi ba đồng (143 p. 00) mà chi tiêu hết ba mươi bảy đồng hai hào rưỡi (37 p. 25) còn lại trong caisse là một trăm năm đồng bảy hào rưỡi (105 p. 75) thì tôi trình để hội đồng biết cho.

Còn những ông chưa đóng xin kể tên ra sau này để hội đồng xét, vì trước đóng ở Hanoi đến tháng nào thì tôi không được biết, vậy, xin hỏi ông thủ-quĩ ở Hanoi cho tôi biết để tôi tiện thu.

MM. Trần-thiện-Kế, Đào-đức-Mậu, Trần-quang-Huy, Lê-văn-Bính, Nguyễn-văn-Thạc, Nguyễn-quỳnh-Thước, Đào-đình-Tiếu, Đặng-Huế, Nguyễn-văn-Bình.

Còn như ông Lương-xuân-Tháo và ông Lương-xuân-Tuyên có giấy xin vào hội chưa đóng góp chi cả, mà lại viết giấy đưa cho ông Huy để xin ra hội, thì hội-đồng định thế nào để tôi khỏi phải viết thư hỏi.

Còn như tôi thiết tưởng tự hai ông ấy xin vào hội mà lại tự-do xin ra, thế thì không còn thể-thống gì nữa, nên ai cũng như hai ông ấy thì hội làm sao mà chóng thịnh-đạt được, xin hội-đồng xét cho việc ông Tháo và ông Tuyên định thế nào là phải, và ông Khang ông Qui ông Đạm ông Hương cũng chưa đóng tiền gì cả.

Nay kính trình khai bản.

Le Trésorier
ĐÀO-ĐÌNH-VỸ dit Minh

* *

Tờ trình của ông Kiểm-soát Ủy-viên.

Tôi là Phạm-ngọc-Thanh, kiểm-soát ủy-viên chi hội Thanh-hóa đã tuân theo điều-lệ hội thì tôi đã xem xét những công-việc và giấy-má xin khai như sau này :

Số thu nhập.

Tiền nhập-hội và tiền đóng tháng của các hội-viên là 143 p.

Số chi-tiêu :

Tiền sắm đồ dùng của hội như cỗ đèn, v.v. 32 ,75

Tiền chi-tiêu về việc trần-thiết kỳ đại hội-đồng 15 Janvier 1922 4 p.

Tiền tiêu vặt việc trong hội 0,50

Cộng là 37,25

Số tiền còn lại 105 75

Chiếu theo sổ danh sách trong hội mà tôi xem xét, thì tôi thấy những ông sau này đã làm giấy xin vào hội từ đầu năm 1922, đến nay là tháng Mars 1922 mà chưa đóng tiền tháng và tiền nhập hội.

MM. Nguyễn-thái-Khang, Lý-xuân-Qui, Nguyễn-xuân-Đạm, Nguyễn-văn-Hương, Lương-xuân-Thao, Lương-xuân-Tuyên.

Thanh-hóa le 19 Mars 1922

Kiểm-soát ủy-viên
PHẠM-NGỌC-THANH

Cùng trong một hội. — Ông Vi-Huyền-Đắc làm caissier cho nhà hàng Vi-Hội-Ngọ ở Haiphong là hội-viên của hội ta từ tháng Janvier 1922.
Báo *Hữu-Thanh* ra kỳ mới rồi, thợ sắp chữ sắp nhầm là Vi-Hội-Ngộ caissier de la maison Vi-Hội-Ngọ là sắp nhầm, nay xin cải lại.

* * *

Ông Đặng-Trần-Thao ở số nhà 37 phố hàng thiếc, là chân Hội-viên trong hội Công-thương Đồng-Nghiệp ta ngay từ khi Hội mới thành lập, báo *Hữu-thanh* có đăng danh-sách các hội-viên mà sót tên ông, là vì thợ sắp chữ bỏ sót, chứ không phải tại trong sổ quên không ghi tên, vậy nay xin nói để hàng hội ta biết.

Tin buồn. — Ông Trương-Phủ-Khanh là hội-viên trông hội ta tại chi hội Thanh-hóa, lại là cổ-đông Ích-Hữu-Thư-Xã, mới tạ thế tại Thanh-hóa ngày 31 Mars mới rồi.

Ông là người thiếu-niên phụ-khí, lại rất có nhiệt thành với hội ta, giữa khi anh em đương lấy tình « hữu-ái » ăn ở với nhau, mà ông đã phụ tuổi xuân xanh, chôn mình đất đỏ, đau đớn thay! Toàn-thể hội đều xin ai-điếu ông và chia buồn cùng quý-quyến.

CAFÉ, RESTAURANT — HOTEL DES COLONIES

TRUNG BẮC KHÁCH SẠN

Chính quán tại phố hàng Trống, số 80 ngay cửa Nhà Thờ
Phụ quán có vườn hoa rộng rãi, ở số 68 cũng phố ấy.

ĐỦ CÁC CÁCH TIỆN-LỢI VÀ LỊCH-SỰ THEO LỐI ĂN Ở CỦA NGƯỜI ÂU-CHÂU

Bản sạn thừa tiếp các quí-khách Tây-Âu và Đông-Á cũng một cách bình đẳng, mà lại tùy ý cho các ngài, người Nam-Việt hoặc người Trung-hoa, muốn ăn, ở, hoặc uống rượu chỗ biệt-tịch cũng được, và cũng một giá tiền.

Có xe ô-tô cho các quí-khách đi giờ, hoặc đi các tỉnh
Giây nói số: 280 — hoặc số: 150
Phụ-quán cũng có giây nói trực-tiếp với chính-quán

TRUNG-BẮC TÂN-VĂN

DIRECTEUR-ADMINISTRATEUR GÉRANT
NGUYỄN-VĂN-VĨNH

Direction et rédaction 61 63, rue du Coton — HANOI

Téléphone n° 150

Báo ngày nào cũng ra chỉ trừ các ngày chủ-nhật và ngày lễ

GIÁ BÁO

Mỗi số	0$02	Sáu tháng	3$00
Một tháng	0 50	Một năm	6 00
Ba tháng	1 50		

Các quí-khách ai muốn được trọng-đãi???

Thử đến hiệu HENRY VALLÉE là hiệu J. Goussard cũ ở số 37 phố *Paul-Bert — Hanoi* thì biết ngay.
Hiệu ấy bán đủ các thứ vải, dạ, tơ, lụa; cùng tạp-hóa, nước hoa, xà phòng thơm vân vân.



AU BONHEUR DES TONKINOIS

HAI-CHINH

53 et 76 Rue du Pont en Bois
HANOI



Nhà chế-tạo ra các kiểu mũ và các thức khăn sẵn, xuất-hiện đã 10 năm nay được nhiều cái quang-cảnh hân hạnh như sau này :
Hoàng-Thượng ban kim-tiền.
Nhà-nước thưởng médaille chương-mỹ hội tinh.
Hội Ái-Mỹ tặng những bằng khen ngoại hạng Hors concours).
Nghệ thuật mũ và khăn của hãn hiệu cũng say mê được nhiều, dùng toàn thợ khéo làm đủ kỹ lưỡng mà hợp-thời-trang ; giá bán phải chăng, quí khách mua buôn hay mua lẻ xin cứ gửi thơ cho bản hiệu và gửi cho một phần tiền đặt trước ; tiếp được thơ xin gửi ngay theo cách lĩnh hóa giao ngân đi tỉnh nào cũng được.

Nay kính : **HAI-CHINH**

CHÚNG CUNG CHÚNG ĐỐI CÔNG CẢ HIỆU

GIỤ-LONG, 18, RUE DE TIÊN-TSIN. — HANOI

Làm đối trướng hiện-thì thêu và đính. — Văn hay, chữ tốt, kiểu đẹp, giá rẻ — Chữ Hán, chữ Việt. Mới chế Xuyến hoa về việc mừng phủng vừa nhã, vừa rẻ — Bán Hòm sắc, giấy thẻ ngà kính. — Làm đồ dùng bằng đồi-mồi và có mua vầy nữa.

HIỆU **NAM-BẢO** BÁN VÀNG BẠC

Chủ-nhân: **Nguyễn-hữu-Quí**

HANOI — SỐ 16, PHỐ HÀNG ĐÀO, SỐ 16 — HANOI

Chế-tạo, chữa, chá đổi, cáo, mua và bán những đồ nam-trang, nữ-trang và những đồ tặng-lễ bằng vàng bạc đủ các kiểu Đông Á và Tây Âu.
Bán vàng điệp lá « Vĩnh-Thịnh Long », các thứ mặt-đá thực và mặt thủy soạn đủ các mài, giắp đeo kim tiền, kim khánh và thẻ ngà đủ các kiểu vân vân.
Có nhiều thợ khéo để làm hàng của các quí-khách đặt lối riêng.

Buôn bán chắc-chắn và rứt tin cẩn.

MỚI KHAI TRƯƠNG

CAFÉ, RESTAURANT. — HOTEL DE LA MARINE (Hàng cơm Tây)

N° 76, Avenue Paul-Doumer (Phố Đầu-Cầu-Đất) **HAIPHONG**

Phòng ăn uống rất lịch sự sạch sẽ các qui-khách muốn ngồi chung hoặc muốn ngồi, biệt phòng tùy-ý. cách tiếp-đãi thật là trân-trọng.

Phòng ngủ cho, rất rộng-rãi, mát-mẻ, có đèn-điện, quạt-điện, giường Hongkong, tủ gương, bàn, ghế, đủ cả.

Đặt tiệc. — Các qui-khách xa-gần muốn đặt tiệc ngay ở Bản hiệu hoặc đem đến nhà tư, bản-hiệu xin tính giá riêng rất rẻ.

Bản-hiệu thường vẫn làm các thứ đồ ăn ngọt và thứ bán ngọt (gâteaux) qui-khách có lòng chiếu-cố lúc nào cũng có sẵn.

Bản hiệu lại có ô-tô cho thuê ngày và giờ

ĐÔNG-PHÁP TỰ-NHIÊN HƯƠNG-TRÀ

Người nước An-nam ta, Xin uống chè nước nhà,
Chẳng khác chi chè Khách, Thực người mình chế ra.

Ai muốn hiểu chè ấy thế nào xin cứ viết thư hỏi ông **Trần-quang-Huỵ**, Thầu-khoán ở Grande Rue Thanh-hóa (Annam).

Đông-Pháp tự-nhiên hương-trà, cánh cũng dòm như chè Tầu. Thực không khác một tí nào cả, không ửu tí nào. Hương-vị tốt bội phần hương-vị chè Tầu, cái hương-vị nó lại thanh-tao nhẹ-nhàng, và ngon bùi lắm. Bán lại rẻ hơn chè Tầu. Cũng chia ra làm hai hạng chè Ô và chè Liên, nước chè pha ra thật là đẹp. Hơn chè Tầu được cái đẹp nước hơn và ngọt giọng hơn. Càng uống đến nước thứ ba, thứ tư càng ngon, khi nguội đi lại càng mầu-mỡ lắm. Trong khi đang uống, nuốt xong ngậm miệng vào mà thở đường mũi thì cái hương nó sông lên thật là ngạt đến óc. Bao cũng như bao chè Tầu, cho người dùng vào việc hiếu hỉ vân vân.

Một tập đoản-thiên tiểu-thuyết rất nhiều chuyện hay ở đời nay cả

VÌ NGHĨA QUÊN TÌNH

Soạn giả : NGUYỄN-MẠNH-BỒNG — Giá : 0$30

Bán tại Hiệu « Cát-Thành » số nhà 3 Phố Hàng Gai (Rue du Chanvre n° 3 Hanoi)

Bắc-ninh : VĨNH-SINH, Nam-định : NAM-THÁI, Haiphong : NAM-TÂN
Tourane : LƯU-QUAN-HÒA, Haidương : ĐỨC-PHONG, Vinh : ĐÀO-ĐÌNH PHÉ-PHONG

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM

Tổng-lý kiêm chủ-bút : **NGUYỄN CHÁNH-SẮT**

Mỗi tuần xuất-bản ngày thứ năm

Sáu tháng. . . . . 3$00 || Một năm . . . . . 9$00

協 HIỆP-ÍCH 協

(Công-ty trách-nhiệm tập-cổ vốn định 20.000$00, mỗi cổ-phần 25$00)

Làm các thứ đồ sơn Nhật-bản và sơn ta, các thứ ghế mây, đồ mây, tượng nặn và tranh vẽ.

Ngài nào vào cổ-phần xin gửi thư cho :

Chủ-nhiệm : **NGUYỄN-TIẾN-ÂN**, *Số 14, Phố Hàng Bông, Hanoi*

THUẬN-ĐỨC

TRẦN-ĐÌNH-ÁI Propriétaire

10, Rue Jules Ferry, Hanoi

Bán các đồ thêu cùng làm các đồ thêu bán. Các ngài ai muốn dùng đồ thêu, xin viết thư cho Bản-hiệu, phố Hàng Trống, số 10, Hanoi.

RẰNG-PHONG DIT NGUYỄN-THÀNH-CƯ

Bijouterie et commerçant

CAOLANH

Bán đồ nữ trang đủ theo kiểu kiêm thời, mà nhứt là bông tai bèo bằng vàng và đồng xứng đã tính xảo mà giá rẻ, vì làm sở trường bặt thiệp nên tính công-nhẹ

TA NÊN DÙNG ĐỒ NỘI-HÓA

Hiệu CHÂN-THỰ *ở số 4 Phố Mới Hanoi (4 Rue Jean Dupuis Hanoi) có bán đủ các thứ màn chẳng, màn gọng, màn cưới, đủ các mùi. Cũng ở phố ấy số 13 và đường Bờ-sông số 6 (6 Quai Clémenceau Hanoi) hiệu ấy lại chuyên cả nghề làm chiếu bằng các thứ cói se nữa. Đồ nội-hóa chế ra theo lối kim-thời đã rất khéo, rất đẹp, lại rất tốt, rất bền, ta nên dùng.*

Các ngài ở xa có lòng chiếu-cố đến xin viết thư cho bản-hiệu hay là cho ông ĐÀO-THAO-CẢNH *Tổng-thư-ký tòa tạp-chí* HỮU-THANH *ở số 18 phố Mã-Vỹ Hanoi (18 Rue des Chapeaux Hanoi) cũng được.*

CHÂN-THỰ cần bạch.

CÓ CÁC THỨ HÀNG RẤT TỐT MỚI VỀ

VẢI XANH HIỆU HAI CHÌA KHÓA SỐ SÁU

TISSUS BLEU SAVANA N° 6, MARQUE 2 CLEFS CROISÉES

TƠ LỤA HÀNG TÂY KHỔ RỘNG

0m55 VÀ 0m75

Có hoa to và hoa nhỏ dùng cho đàn bà và đàn ông, nhiều thứ mùi, là : tím, đen, cánh sen, và mùi nâu.

Có ô trắng (entre và cán sắt hiệu « dây thép »

Đồ dùng về xe tay.— *Toàn bộ và bán lẻ là : Trục, dũa đạn, vỏ và ruột xe vừa bền vừa rẻ.*

BAN-TY CẦN MUA NHỮNG CHAI KHÔNG

1o Có chữ vào chai « VIN DU CAP CORSE AU QUINQUINA DE L. N. MATTEI BASTIA » (là nhan đỏ).

2o Hoặc chai đựng rượu VERMOUTE hay DUBONNET (kiểu phải tương tợ như những chai trên).

Gửi tới Haiphong không vỡ, không rạn tiền cước bản-ty chịu sản xu (0 $ 0) một cái chai.

AI MUỐN HỎI THÌ HỎI :

HAIPHONG : Tại bản-ty Compagnie de Commerce et de Navigation d'Extrême-Orient (Allatini & Cie) 36 phố Harmand

HANOI : Tại nhà ông G. Ellies số 33, phố Đông-khánh.

和 ĐÔNG-HÒA 東

Phố Hà-kiều — HÀ-ĐÔNG

Bán the, lụa, vóc, nhiễu, vải màn, bút giấy, nước hoa.
Có xưởng làm các ghế mây (*genre Thonet*).
Có đại-lý ở số nhà 13 Phố Hàng Hài (Rue du Coton) Hanoi.

AN-CHÍNH

NGUYỄN-MẠNH-BỒNG Propriétaire

PATISSERIE — MERCERIE

38, Rue du Sucre — Hanoi

Hiệu tôi bán tạp-hóa và đường trắt tại số nhà 38 phố hàng Đường Hanoi.
Bán đủ các thức vàng, hương nến, sà-phòng, kim, chỉ v. v.
Bán đủ các thức đường mứt, bánh kẹo, mứt gừng, mứt bí, mứt hạt sen v. v. lại có cả các đồ nấu mạc như nấm hương, mìn, song thần vây, mực.
Bán giá rất hạ, rất cẩn thận.
Ở tỉnh xa mua xin có cách đóng hòm gửi đến rất cẩn thận chu tất.
Xin các ông các bà chiếu cố gửi thư xin đề cho Hiệu AN-CHÍNH số nhà 38 phố hàng Đường Hanoi

---

Ông E. CHASSAGNE

LÀ MỘT NHÀ BÀO CHẾ HẠNG NHẤT Ở ĐẠI HỌC-ĐƯỜNG PHÁP LÊ

Số 59, Phố Paul-Bert,

HANOI

Bán những chất hóa-học của hiệu POULENC và ADRIAN chế ra.
Bán đồ dùng trong một phòng thí-nghiệm về việc thuốc hay việc kỹ-nghệ.
Đi xửa-soạn xếp đặt các phòng thí-nghiệm công, tư.
Bán nhiều cho các nhà đi khai-khẩn, tính giá đặc biệt.

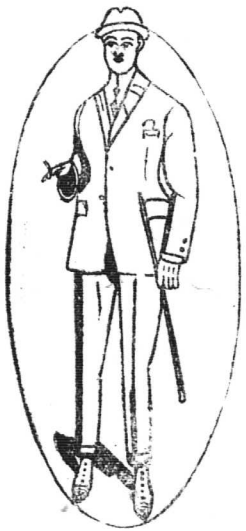

NAM-THINH — TAILLEUR

SOIERIES NOUVEAUTÉS

6, Rue des Cantonnais — Hanoi

Mới có : *Tussor Soie* thật trắng largeur 0m70 giá 5$00 le mètre.

Tissus imperméable double may raglan — áo đi mưa.

Alpaga các mùi : marron, gris, noir, bleu marine, blanc etc :

Bán các thứ hàng tơ lụa các nước, và hàng tơ Bắc-Kỳ — qui-khách buôn về để bán sẽ được hoa hồng từ 3 đến 10 pour cent.

Hàng gởi đi theo Contre remboursement khắp cõi Đông-pháp.

Kính cáo.

泰 NAM-THAI 南

泰南商用公司

SOCIÉTÉ COMMERCIALE TONKINOISE

SUCRERIE PATISSERIE — CONFITURERIE

Hộp đường, Nấu mứt, Làm bánh

DIPLÔME DE MÉRITE A LA FOIRE DE HANOI 1929

TONKIN — 77, Rue Maréchal Foch, 77 — NAM-DINH

Bán buôn và bán lẻ

NHÀ LÀM DA

Henri BERNARD

Hanoi — 16, Rue du Coton, 16 — Hanoi

Các ngài ai muốn dùng đồ ngựa, yên ngựa, va-ly, túi da, cặp sách cặp giấy lấy giầy ta, thắt lưng da cổ-vạt rot ngựa, ghệt, đồ đi săn bằng da, đồ đi du-lịch bằng da không thiếu một thứ gì cả. Xin cứ gửi thư cho ông HENRI BERNARD *ở số nhà 16, Phố Hàng Bông Hanoi giá rất rẻ làm rất cẩn thận.*



MUA VÀNG CAO GIÁ

Cứ đến tháng hai tháng ba ta trở đi, hàm vào cũng vậy; hiệu Tiến-Mỹ, phố hàng Bạc, số nhà 76, Hanoi, làm đồ bằng bạc có tiếng mua bán thật-thà xưa nay, cần mua các thứ vàng lá, vàng vòng, xuyến, hoa, hột, vân vân, rất nhiều. Vậy ai có ít có nhiều, nên đem lại bản-hiệu mà bán, bản-hiệu sẽ mua cao giá hơn mọi nơi.

Các ngài có lòng đến bản cho bản-hiệu, đến cuối năm này, bản-hiệu lại xin bớt hạ giá hơn mọi nơi để cảm-tạ tấm lòng các ngài chiếu-cố.

TIẾN-MỸ dit NGUYỄN-HỮU-BÌNH
Cẩn-bạch.

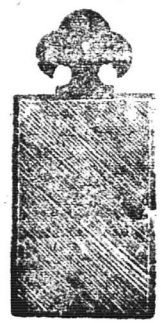

NGỌC-THÀNH

FABRICATION DES OBJETS EN IVOIRE

5, RUE DU CHANVRE, 5

HANOI

Bản-hiệu có bán bài ngà cùng những đồ dùng bằng ngà kiểu đẹp, ngà tốt, giá tính đúng, không phải mà-cả.

Mời các quý-khách chiếu-cố đến mua.

Ngài nào ở xa xin viết thơ về cho bản-hiệu.

Kính cáo

新章聯祭帳 TÂN-TRƯƠNG

70, Rue du Chanvre, Hanoi

Hiệu làm các thứ đối, các thứ trướng, hiếu hỉ, chữ cắt, chữ thêu và câu đối sơn. Kiểu mới ! Giá rẻ ! Quí-khách ở xa viết thư đặt làm, cũng tính như giá đến tận nơi.

Bản-hiệu lại cho thuê các đồ phục dụng đám ma ; và viết đại-tự nữa.

TÂN-TRƯƠNG cẩn-bạch.

KIỂU-MẪU GIẤY NHẬN CỔ-PHẦN VÀO *ÍCH-HỮU-THƯ-XÃ*

Nhiều ngài xem Điều-lệ, và các bài nói về « *Ích-Hữu-Thư-Xã* » ở báo « *Hữu-Thanh* » này muốn vào cổ-phần với Bản-hội, hỏi thể-thức vào Hội phải làm thế nào? Vậy xin in dưới này một tờ kiểu-mẫu giấy xin vào Hội « *Ích-Hữu-Thư-Xã* », mỗi cổ-phần 25 $ 00, ngài nào muốn vào bao nhiêu cổ-phần thời ký giấy gửi về cho, khi nào tiện thời xin gửi tiền về cho Bản xã. Ai muốn vào bao nhiêu cổ-phần cũng được, không có hạn chừng nào, càng vào nhiều thời quyền lợi càng to.

Các cổ-đông *Ích-Hữu-Thư-Xã* có những quyền-lợi sau này :

1° Được hưởng phần lãi, cuối năm tính sổ sách được bao nhiêu lãi thời lấy về, vốn thời để đó 15 năm sẽ rút ra.

2° Mua báo « *Hữu-Thanh* » được trừ hoa-hồng 10 %.

3° In cái gì Hội cũng tính trừ cho 10 %.

4° Đem việc in về cho Hội, Hội sẽ để hoa-hồng cho 10 %.

5° Nếu không có việc làm, Hội sẽ tùy tài xét, hễ khi nào Hội có thiếu người làm thời Hội sẽ dùng.

7° Có sự gì oan-ức muốn bộc-bạch với thiên-hạ, Hội sẽ xét mà thanh-minh vào báo « *Hữu-Thanh* » giùm.

8° Có bài văn gì hay, tư-tưởng gì lạ, Hội sẽ đăng vào báo « *Hữu-Thanh* » để cho được phổ-cập.

9° Hội sẽ lục tên đăng vào báo « *Hữu-Thanh* » để biểu tấm lòng tốt đối với thư-xã là đối với việc văn-học trong nước.

10° Có làm ra sách vở gì thời Hội xét rồi in giúp, rồi Hội bán giùm, sau trừ tiền gốc của Hội đi còn lãi thời Hội giả lại cho cả.

11° Có làm việc công-thương kỹ-nghệ hay công-ích gì thời Hội sẽ cổ-động vào báo « *Hữu-Thanh* » cho chóng được thành-hiệu.

12° Đăng cáo-bạch rao hàng vào báo « *Hữu-Thanh* » Hội sẽ tính thực rẻ tiền.

Còn nhiều quyền lợi đã kể ở trong quyền Điều-lệ Hội đã dịch đăng ở « *Hữu-Thanh* » số 13-14-15-16-17-18 v. v.

Các ngài có lòng ái-quốc lo đến việc học nước nhà xin các ngài chiếu-cố, giấy vào cổ-phần xin cứ theo kiểu mẫu sau đây mà viết gửi về cho.

GIẤY NHẬN CỔ-PHẦN VÀO HỘI « ÍCH-HỮU-THƯ-XÃ »

Hội sở tại số 18 Rue des Chapeaux Hanoi, vốn Hội 50.000 $ 00

Hội lập làm trách-nhiệm tập-cổ công-ty

(Société en commandite par actions pour d'Exploitation de la Revue « Hữu-Thanh » et de création d'une Imprimerie et une Librairie — Papeterie)

Tên tôi là _____ chức (hay nghề nghiệp) _____

ở tại _____ tỉnh _____ xin nhận _____ cổ-phần vào hội « Ích-hữu thư-xã » _____ là hội mở nhà in và in báo « Hữu Thanh » in sách làm sách, dịch sách bán sách, thầu v in thuê các việc in theo Thương luật nhà nước mỗi cổ phần là 25 $ 0 đã xem điều-lệ Hội sau khi đã ký nhận thời đóng tiền vào hội.

_____ Ngày _____ tháng _____ năm _____

Ký tên :

Giấy này xin gửi cho M. Nguyễn-Huy-Bội Directeur-Gérant de la Société « Ích-Hữu Thư-Xã » 18 Rue des Chapeaux Hanoi

HIỆU J. BRUNEL

TOURCHAM ở DALAT (Annam)

Có chế các thứ máy kiểu mới, được cấp văn bằng mà không phải Chính-phủ bảo-lĩnh.

Máy làm gạch được 3.000 viên một ngày. Giá 100$00, tiền cước chở người mua phải chịu.

Máy đã gạo được 800 cân tây một ngày, không có nồi súp-de, nhưng mà có 2 cánh. Giá 100$00, tiền cước chở người mua phải chịu.

ĐỒ DÙNG ĐI SĂN

Đạn chì và đạn ghém, không có thuốc, gửi theo lối lĩnh-hóa giao-ngân, ba đồng rưỡi một hộp.

Xin các ngài chiếu-cố cho, đa tạ.



NAM-KỲ KINH-TẾ BÁO

Chủ-nhiệm : **NGUYỄN-VĂN-THƯỢNG**

Chủ bút : **LÊ-THẠCH-LÂN**

Mỗi tuần xuất-bản ngày thứ tư.

Tòa soạn tại số 67, đường Charner — Saigon

Sáu tháng. . . . . 3$60 | Một năm. . . . . 5$00

MỤC-LỤC

1. Nói về bài xã-luận của tờ tân-văn 457
2. Bàn về vấn đề quan-trường đối với thư-xã 459
3. Hanoi vỏ Thanh. 463
4. Nước ta đã đến độ cần có thư xã chưa ? 468
5. Vật-lý-học. 471
6. Bàn về vận-văn và tản-văn. 477
7. Tòa án Lương-tâm 489
8. Cô giáo Hương (*Luân lý tiểu-thuyết*). 493
9. Một thác là xong (*Bi-tình tiểu-thuyết*). 496
10. Vì tin nên mắc, bởi nghe mới lầm (*Cảnh-thế tiểu-thuyết*) . . . 498
11. Văn thơ. 501
12. Văn đàn-bà. 504
13. Ích-hữu-thư-xã 506
14. Thời-đàm 508
15. Giới thiệu sách 514
16. Công việc hội Bắc-kỳ Công-thương đồng-nghiệp 515

GIÁ ĐĂNG CÁO-BẠCH RAO HÀNG VÀO HỮU-THANH-TẠP-CHÍ

Đăng cáo-bạch rao hàng vào « **Hữu-Thanh-Tạp-chí** » thời cứ mỗi trang giấy chia ra làm sáu ô, nhỏ nhất là một phần sáu trang. Vậy ngài nào đăng một phần chia sáu cũng được, hay một phần chia tư, một phần chia ba, một nửa hay cả trang Bản-chí sẽ xin tùy giá châm-chước. Song Bản-chí xin nói để các ngài có cửa hàng hay muốn rao bảo việc gì thời rõ cho rằng: Bản-chí là một cái cơ-quan chung của hai hội lớn nhất Đông-Pháp này, vả người đọc Bản-chí rất nhiều, nếu đăng vào Bản-chí thật là có ích-lợi cho việc cổ-động của các ngài lắm.

Ngài nào muốn đăng cáo-bạch hay rao bảo việc gì xin mời các ngài đến Bản-xã hay là gửi thư đến, Bản-xã sẽ xin tính giá phải chăng.

GỬI MANDAT GIẢ TIỀN VÀ GÓP CỔ-PHẦN

Xin các ngài gửi mandat giả tiền Tạp-chí hay Cáo-bạch cùng là đóng Cổ-phần cho **Ích-hữu-thư-xã** *xin đề phong-bì rõ-ràng cho :*

M. Nguyễn-Huy-Hợi

Directeur de la Société « **Ích-hữu-thư-xã** » *18 Rue des Chapeaux Hanoi.*

MUA TẠP-CHÍ, ĐĂNG CÁO-BẠCH VÀ GỬI BÀI LAI-CẢO

Các ngài trong Hội **Ích-hữu-thư-xã** *và Hội* **Bắc-kỳ Công-thương đồng-nghiệp** *mua* **Hữu-Thanh** *hay đăng cáo-bạch vào* **Hữu-Thanh** *đều được trừ 10°/₀ cả.*

Ai mua Tạp-chí đăng Cáo-bạch vào Tạp-chí, gửi bài lai-cảo hay hỏi việc gì xin viết thư cho:

M. Nguyễn-Huy-Hợi

Directeur de la Société « **Ích-hữu-thư-xã** », *18 Rue des Chapeaux, Hanoi (Tonkin).*

Imp Trung-Bắc-Tân-Văn ||| *Le Directeur-Gérant :* **NGUYỄN-HUY-HỢI.**